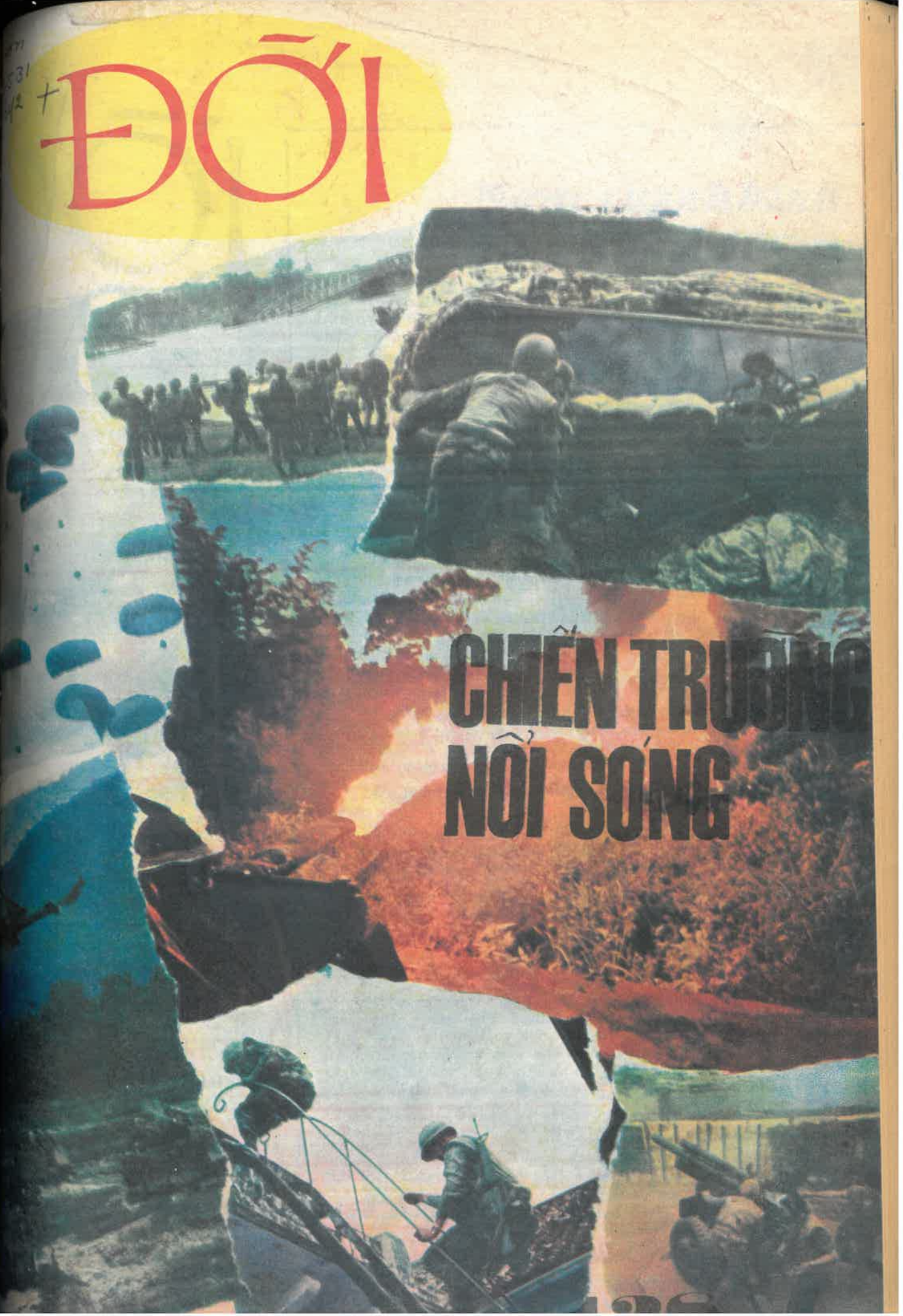


ĐỜI

CHIẾN TRƯỜNG
NỘI SÔNG



ĐỜI

SỐ 128 - NĂM THỨ BA - GIÁ 70đ

TUẦN LỄ TỪ 20-4-72 ĐẾN 27-4-72

ĐẶC BIỆT : CHIẾN TRƯỜNG NỔI SÓNG

- NHỮNG TRẬN ĐÁNH QUYẾT ĐỊNH HỤT TRONG 10 NĂM QUA: người xừ huế ● MỤC TIÊU CHANH TRỊ CỦA BA MẶT TRẬN

CHÁNH TRỊ :

- THẾ MỸ NGA TÀU TRONG CUỘC TẤN CÔNG CỦA BẮC VIỆT VÀO NAM : lý đại nguyên ● NGÀY CHIẾN TRANH VIỆT PHÁP BÙNG NỔ : HỒ CHÍ MINH VỚI KẾ HOẠCH NAVABRE

VĂN NGHỆ:

- ĐỀN THỜ QUỐC TỒ : ngô gia hy : ● MỘT MẢNH BI HẢI : cạc sĩ : ● PHIÊU : tề đề ● QUANH GIẢI THƠ 1971 : lê phương ghi ● NỖI LÒNG NGƯỜI PHƯƠNG ĐÔNG : cung tích b.ền ● KẼ BẮN MÁU : nguyên thuy long ● GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT : hoang hải thủy ● LUẬN VỀ TIỂU THUYẾT : doãn quốc sỹ.

CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN :

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI ● THƠ ĐỜI ● SINH TỬ PHÙ ● TRANG THƠ ● ĐỜI MUÔN MẶT ● ĐỜ BUỒN TINH HOA ● THỜI SỰ THẾ GIỚI ● THỜI SỰ TRONG NƯỚC ● ĐIỆN ẢNH ● NGHIỆP ẢNH ● S. HOẠT NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm :
Bà TRẦN THỊ ANH MINH
Chủ trương biên tập

CHU TỬ

Tòa soạn 143-145 Cống Quỳnh S.G.
Đ.T. 22.323

(Phát hành mỗi sáng thứ năm)

Nước thanh bình Ba trăm năm cũ

Đúng 300 năm trước đây, vào đầu mùa mưa năm 1672, hai họ Trịnh Nguyễn đã mở một trận thư hùng sau chót, để chấm dứt cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn suốt 45 năm, từ 1627 đến 1673.

Trong chiến dịch 1672 đó, chúa Trịnh Tạc ở xứ Bắc đã huy động 100 ngàn quân với voi và chiến thuyền, phá vỡ lũy Đồng Hới và đào hầm tới sát chân lũy Trấn Ninh. Nhưng thành lũy phòng thủ của quân Nguyễn quá vững vàng, nên sau khi tấn công mãi, quân Trịnh mỗi mệt, khí hậu quá lạnh lẽo, lại lo ở đất Bắc có nội loạn, Trịnh Tạc phải rút quân về.

Sau trận thư hùng đó, hai họ Trịnh Nguyễn mặc nhiên hưu chiến theo kiểu «chiến tranh tàn lụi» và nước ta được hưởng 100 năm kè như thanh bình.

Lịch sử tình cờ lại diễn ra một trận thư hùng lớn lao giữa hai miền Nam-Bắc Việt Nam vào năm 1972, đúng 300 năm sau.

Chiến trường vẫn là miền đất cũ; hơi lui xuống phía Nam, từ sông Nhật Lệ (Quảng Bình) xuống sông Thạch Hãn (Quảng Trị). Thêm vào đó lại còn 2 chiến trường Tây Nguyên và Bình Long.

Và người ta lại nuôi một hy vọng mong manh: trận chiến 1972 sẽ là trận đánh chấm dứt cuộc chiến tranh Nam Bắc hiện nay, như trận đánh 1672 hồi 3 thế kỷ trước.

xXx

Vào số báo đầu năm nay, nhân chuyến Nixon đi Tàu, trên trang báo này chúng tôi đã nêu lên một ước nguyện là những lực lượng chống đối ở VN hãy tương nhượng để tìm một giải pháp của người Việt Nam nhằm chấm dứt chiến tranh Việt Nam.

Đó là ước nguyện tha thiết của tất cả mọi người Việt Nam yêu nước.

Ước nguyện đó nêu lên, chưa được hai tháng, thì đã được trả lời bằng những trận đánh long trời lở đất ở miền giới tuyến, rồi tiếp theo ở Miền Ba Biên giới và ở Bình Long.

Là những người tha thiết với Hòa Bình dân tộc, chúng ta nhất định phải lên án những kẻ gây chiến.

Cuộc chiến tranh đã giảm cường độ từ mấy năm nay bỗng lại bùng lên mãnh liệt, mà nguyên do chính yếu là nhà cầm quyền miền Bắc đã gởi gần 10 sư đoàn trong số 14 sư đoàn Bắc Việt vào Nam.

Nhà cầm quyền Hà nội cố gắng đánh một nước bài chót để chiếm phần trong trận chiến này, dù biết rằng các thế lực đế quốc Nga, Tàu, Mỹ đã và đang thỏa hiệp với nhau. Sự xâm lăng của Hà nội không ích lợi gì cho dân tộc mà chỉ làm tiêu hao sinh mạng, của cải, gây thêm cảnh tang tóc cho dân tộc và đưa số phận dân tộc vào sâu thêm vòng kiểm tỏa và thao túng của ngoại bang!

Cuộc xâm lăng đó, rồi cũng vô ích như hơn 10 năm chinh chiến vừa qua, cũng vô ích như 45 năm chiến tranh Trịnh Nguyễn.

Lịch sử sẽ phê phán hành động mù quáng của đảng Cộng Sản Bắc Việt, cũng như đã phê phán 2 họ Trịnh Nguyễn 300 năm trước.



nơi chuyện với đầu gối

KHA TRẦN ÁC

Lãnh tụ

Một ban ở Quảng Ngãi kể cho Đầu Gối câu chuyện sau đây về dân biểu André Trần Văn Đôn, một lãnh tụ sáng giá của miền Nam có nhiều triển vọng làm Thủ Tướng nay mai. Trong một cuộc viếng thăm đồng bào cử tri ở Quảng Ngãi, ông Đôn đã đặc biệt viếng thăm căn nhà của Phạm Văn Đồng đương kim Thủ tướng Bắc Việt, cho mời những bà con quyến thuộc của Phạm Văn Đồng tới để nghe ông nói chuyện về tình hình đất nước và giải pháp hòa giải dân tộc. Sau đó ông đã chụp chung một tấm hình với những quyến thuộc của Phạm Văn Đồng. Chụp chung để làm gì, nếu không phải ông hy vọng ngấm ngấm rằng tấm hình sẽ được chuyển ra ngoài Bắc cho Phạm Văn Đồng coi để Đồng thấy rõ tấm lòng thành của ông.

Ông Đôn là người về nhất trong cuộc bầu dân biểu nhiệm kỳ 2 vì ông là người duy nhất tranh thủ được sự ủng hộ của những lực lượng phe phái đối lập của chính quyền cũng như của Phật Giáo ÁQ, của quân đội, cũng như của công giáo, của Mỹ, cũng như của Pháp, chỉ còn thiếu Cộng sản là ông chưa có sự ủng hộ.

Bây giờ với bức hình chụp chung với quyến thuộc của Phạm Văn Đồng chắc hẳn là ông tranh thủ được sự ủng hộ của Cộng sản và trong tương lai nếu có cái mà người ta gọi là chính phủ liên hiệp chạy đằng trời chứ Thủ tướng, cũng không thoát khỏi tay ông.

Phải phục hồi Quĩ Tiết Kiệm Quân Đội

Vụ Cộng sản Bắc Việt xua quân công khai xâm lăng miền Nam làm lu mờ vụ Quĩ tiết kiệm quân đội mà một dân biểu gốc lính đã gọi là «một trận chiến khốc liệt giữa Tướng và Tướng, giữa người bần và người sạch, giữa trò cùng một thầy, giữa tài phiệt với quân nhân, giữa ngoại bang với dân tộc Việt, giữa bà lớn với bà lớn, giữa âm mưu nô lệ hóa quân đội VN với chủ trương quân đội tự túc tự cường»...

Vì cái scandale quĩ tiết kiệm quân đội là một scandale vĩ đại, báo Đời định làm một số đặc biệt về quĩ tiết kiệm quân đội, lập 1 cái chiến dịch đòi phục hồi quĩ tiết kiệm quân đội, nên Đời đã thu thập đầy đủ tất cả mọi tài liệu công khai và bí mật để đưa vụ này ra ánh sáng công luận. Nguồn gốc vụ quĩ tiết kiệm ra sao? Khía cạnh pháp lý của vấn đề ra sao? Thái thủ Bunker đã can thiệp đòi giải tán quĩ tiết kiệm quân đội ra sao? Ông Tướng nào tranh chấp với ông Tướng nào? Bà Tướng nào tranh chấp với bà Tướng nào? Tại sao báo D.Đ.Đ. cho nổ trái pháo đầu tiên đã kích quĩ tiết kiệm quân đội rồi tuay đòi lập trường đòi duy trì quĩ tiết kiệm? Tất cả những bí mật trên đây sẽ được bật mí trong số đặc biệt về quĩ tiết kiệm.

Không phải ông Bunker muốn gì mà 1 triệu người lính VN cũng cam chịu. Do đó Đầu Gối không những đòi duy trì quĩ tiết kiệm, mà Đầu Gối còn hô hào các quân

nhân, nếu có sự thanh toán thực sự quĩ tiết kiệm, sẽ không nhận sự hoàn lại số tiền 5.000\$ trả lại cho mỗi người lính. Đúng như kỳ giả lão thành Nam-Đinh đã nhận định trên báo Đuốc-Nhà-Nam, quĩ tiết kiệm của một triệu quân nhân không phải là «một cái hụi của một số tư nhân mà một sớm một chiều có thể thanh toán được».

Hầu hết các báo đều lên tiếng ủng hộ Quĩ Tiết Kiệm. Sâu sắc và đầy đủ nhất là bài nhận định của Nam-Đinh mà Đầu Gối trích đăng dưới đây trước khi báo Đời phát giác tất cả mọi bí mật liên quan tới quĩ tiết kiệm quân đội.

Nhận định

VỀ PHƯƠNG DIỆN PHÁP LÝ QUĨ TIẾT KIỆM QUÂN NHÂN (CỦA NAM ĐÌNH.)

Hôm qua tôi đã nói về nguồn gốc của một vụ nổ trong sự «thanh toán» quĩ tương trợ và tiết kiệm Quân nhân gọi tắt là quĩ tiết kiệm quân nhân. Nay xin đặt thành vấn đề và xin nêu ra trước dư luận ba câu hỏi.

Trước hết là quyết định của Hội đồng Nội các trong phiên họp chiều ngày 23/3/72 mở phiên họp «hu» hợp» đưa ra «nguyên tắc» Quân đội không hoạt động kinh doanh và hạ lệnh giải tán Quĩ Tiết Kiệm quân nhân. Sự «thanh toán» quĩ tiết kiệm quân nhân có hợp pháp và hợp lý không?

— Thứ nữa là trách nhiệm. Ai chịu trách nhiệm trong vụ này chứ đâu phải ông Tổng Trưởng Quốc phòng hay 4 đại tá và 1 đồng lý dân sự? Bởi vì cả 5 công ty đã

đang công khai đã được chánh VNCH và cả tòa Đại sứ Mỹ chấp thuận, nên các cuộc khánh thành Công Ty (Kỹ Thương Ngân) VN kỹ nghệ tạo tác công ty- công ty và Công ty sản xuất công ty đã được Việt Mỹ tán thành và khuyến khích những công ty hợp pháp nói trên.

Câu hỏi thứ ba: Nguyên nhân của sự thanh toán đó. Quĩ Tiết kiệm Quân Nhân đã được thành lập dưới triều đại của đệ nhị Hoa nghị là có mặt Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và Đại sứ Bunker. Hiến Pháp đã quy định Tổng thống là tổng tư lệnh tối cao quân lực VNCH (điều này là quĩ tiết kiệm của 1 triệu quân nhân đâu phải là cái «hụi» của 1 số tư nhân mà một sớm một chiều «thanh toán» không xét tới pháp lý?

Về mặt quĩ tiết kiệm hoạt động hợp pháp đặt dưới quyền bộ Quốc phòng mà TT là Tổng tư lệnh hoạt động trong 5 công ty đã được thành lập cho phép.

Như vậy Chánh phủ cho phép có quĩ là TT cho phép không ai khác được.

Còn về lý. Hội đồng nội các «thu» hợp không quyền «thanh toán» quĩ tiết kiệm. Bởi vì quĩ tiết kiệm đã đặt ra 5 công ty. Đâu ai muốn nói là nói 1 triệu quân nhân có đồng nguyện liêm phải coi họ như «cổ phần» trong 5 công ty. Họ không chịu thanh toán. Tự nhiên không ai có quyền trả cổ phần và vì thế cách vô lý và dễ dàng vậy được. Tiếng nói chót, phải là tiếng nói của một Triều cổ phần đã đóng quyết liệt. Cần cứ theo h. pháp Quốc dân ủy nhiệm quyền hành pháp cho tổng thống, Tổng thống không quyền ủy nhiệm quyền hành pháp cho một người nào khác hành sự mà không chịu trách nhiệm.

Chót hết là nguyên nhân của việc nổ lòng trời đó. Dư luận các giới đều cho rằng: Tòa Đại sứ Mỹ không muốn quân đội hoạt động kinh doanh. Nhưng, tại sao ba năm trước cũng vẫn ngài Bunker lại mặc nhiên chấp nhận cho quân đội kinh doanh?

(Xem tiếp trang 58)

DÒNG ĐỜI

VỖ MỒM

Từ khi BV xua đại quân tràn qua Bến Hải đánh thốc và Đông Hà, mở mũi dài vào An Lộc, Kontum, bộ mặt của báo chí bỗng đổi mới hẳn ra. Ngoài trừ một số ít «cháy nhà ra lửa» ra mặt bệnh BV, còn hầu hết các báo không ai bảo ai đều ý thức rõ trách nhiệm của mình, làm sao cho dư luận khỏi đi trật đường trong cảnh đầu sôi lửa bỏng. Có ngồi theo dõi ban tin tức một tờ báo bấp bênh ý từng ly từng tí, từ việc tường thuật tin tức đến việc đặt tit cho nổ, bán báo cho chạy nhưng có lẽ không ai muốn toa rập bán nước.

Mặt trận báo chí ở thành phố xem ra vô cùng hào hứng. Các cuộc đột kích, phản công v.v... của trên trang báo có hiệu quả thấy rõ. Bằng cơ báo nào cũng bán chạy như tôm tươi. Như tờ Sóng Thần, số phát hành trong 7 ngày đầu từ khi tình hình mặt trận nổ tung đã lên tới con số kỷ lục 50 ngàn số một ngày. Thấy mà ham.

«Báo chí yểm» như xưa là nhất rồi đâu có thua gì không yểm. Dân chúng hậu phương đỡ thấy lo ngay ngáy vì báo chí nhất định, đánh đổ chủ trương «bế tin» đầy nguy hiểm của chánh phủ, vẫn phản ảnh tương đối đầy đủ tình hình chung mặt trận toàn quốc. Độc Thủ nghe một phóng viên mặt trận vừa chân ướt chân ráo về tòa soạn viết bài tường thuật kể lại cảm tưởng hã hê của người lính trận khi cầm đọc tờ báo tràn ngập tin và hình ảnh mặt trận. Ít ra, các bài tường thuật của báo chí

không đến nỗi bóp méo sự thực, hay tệ hơn nữa là phịa toàn chuyện đầu đầu như mây anh Vem.

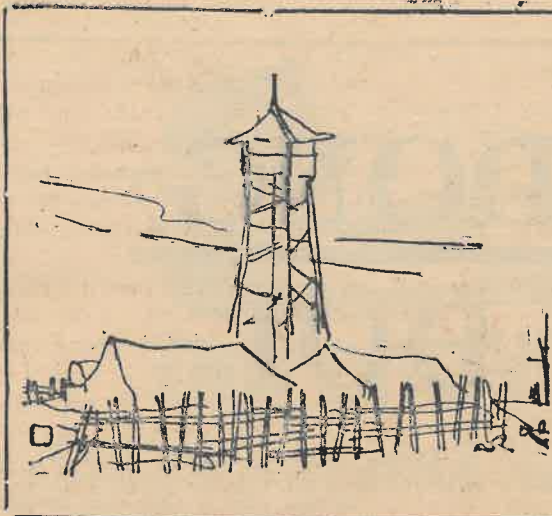
Có thể nói là trong trận vô mồm, báo chí một mình bao sân. Còn nhà nước tuy mang tiếng là có hai phương tiện thông tin vừa sâu rộng lại vừa rẻ tiền, đến tận các hang cùng ngõ hẻm nhưng «ép phè» xem ra không được bao nhiêu. Trò chơi tuyên cáo tuyên ngôn, cộp bi theo lối thông tin thời đệ Nhất Cộng hòa mỗi khi có biến cố đã cũ mèm, rút cục chỉ làm mất thì giờ chứ không tuyên truyền nổi ai. Trong cuộc chiến tranh «tam diện» hiện nay, nếu thiếu báo chí, dân lính sẽ vô cùng hoang mang khi nghe đài phát thanh CS đã đầu hàng, mà hoang mang luôn khi nghe đài phát thanh của nhà nước. Đó là sự thực, tuy là sự thực có thể làm nhà nước buồn rầu.

Nói như xưa không phải là kể công lệnh của báo chí nhưng để nhà nước nên sơ lại gáy trước khi mạnh tay hốt báo v.v..

Về phía nhà nước, thay vì chính sách tuyên truyền mê ngủ cũng nên thức bỏ đây, nhìn thẳng vào sự thực nghe ngóng xem địch ăn tục nói phét đến cỡ nào để còn lật tẩy.

Với cuộc chiến tranh giới tuyến, BV tặng không cho miền Nam chính nghĩa. Tại sao ta không phát cao chính nghĩa cho tổ trường mà cứ mắc cỡ đầu điểm?...





Nhân chiến trường sôi động kiểm điểm lại

Những trận đánh quyết định...hết trong 10 năm qua

● NGƯỜI XỨ HUẾ

Ngày 01-10-1963, Tướng Trần Văn Đôn với tư cách Tổng Tham Mưu Trưởng QĐVNCH đã tuyên bố chắc nịch rằng: «Tôi tin rằng chúng ta sẽ chiến thắng vào năm 1964». Đến ngày 31-10-1963, Tướng Paul Harkins Tư Lệnh Phái Bộ Viện Trợ Quân Sự Hoa Kỳ tại VN đã chia xẻ niềm tin tưởng lạc quan của Tướng Đôn khi ông xác nhận: «Chiến thắng không còn xa nữa và tôi có thể tuyên bố rằng việc chiến cuộc chấm dứt đã thấy rõ».

Tuy vậy, thực tế sau đó đã minh chứng gần như ngược lại. Và ít ai dám mơ màng đến sự kết thúc chiến tranh quá dễ dàng trong hoàn cảnh mà tương quan lực lượng giữa hai phía còn chưa rõ rệt. Phần đông vẫn quan niệm là chỉ có thể giải quyết cuộc tranh chấp tại miền Nam tiếp sau một trận thư hùng quyết định phần thắng về bên nào. Quan niệm này có lẽ dựa trên bài học Điện Biên Phủ mùa hè 1954 đối với cuộc chiến giữa Pháp và Việt Minh. Và cũng vì lẽ đó mà người ta có thói quen dùng danh từ Điện Biên Phủ để gán cho những trận đánh ác liệt nhất xảy ra từ năm 1964 đến nay. Thế nhưng các trận đánh kia vẫn chưa phải là Điện Biên Phủ thực sự bởi lẽ đơn giản đó chưa hẳn là những trận đánh quyết định cuối cùng khả dĩ chấm dứt chiến cuộc.

Sau đây chúng ta thử nhìn lại những trận chiến nổi tiếng ấy mà vì nguyên do quên sự, chính trị hay chiến lược nó đã bị bỏ lửng nửa chừng và trở thành những «Điện Biên Phủ dở dang»...

Tháng tám năm 1964: Điện Biên trên đất địch

Ngày 01-2-1964, Ngũ Giác Đài bắt đầu soạn thảo kế hoạch quân sự mang bí số 34A. Kế hoạch này dự trù các chuyến bay U-2 thám thính trên không phận Đông Dương, chiến đấu cơ triệt hạ căn cứ địch trên đất Lào, phi cơ Hải quân Mỹ dội bom dọc bờ biển Bắc Việt đồng thời với các cuộc đổ bộ miền Bắc do Biệt Kích quân Nam Việt và Trung Hoa quốc gia thực hiện. Sau đó một kế hoạch bổ túc khác dưới bí số 37-64 dự trù oanh tạc tối đa toàn lãnh thổ Bắc Việt, kể cả Hà Nội và Hải Phòng.

Non 3 ngày sau vụ tàu Maddox xảy ra ngoài

khởi Bắc Việt (02-4-64), phi cơ Mỹ từ hàng không ném bom Ticonderoga khởi đầu dội bom miền Bắc Việt phối hợp với một vài hành động khác nhằm tiêu diệt một phần của hai kế hoạch quân sự nói trên. Lãnh đạo Hoa Kỳ thời bấy giờ quan niệm rằng phương bất buộc phải đầu hàng hay ít nhất là chịu thương thuyết trong thế yếu sau khi tiến quân về miền Bắc bị phá hủy bởi các đợt không tặc của đội mà binh luân gia Stewart Aisop của tờ Star Weekly gọi là một «Điện Biên Phủ» từ không trung.

Tuy vậy, phe bên kia vẫn không tỏ vẻ nao núng. Và họ còn đủ sức cho leo thang chiến cuộc tại miền Nam. Giới lãnh đạo Mỹ sở dĩ không đạt được chiến thắng quyết định thời ấy là vì, theo nhận xét của các quan sát viên quốc tế, họ đã phạm phải hai lỗi sau đây: Lỗi thứ nhất là Mỹ đã không dám tiến hành toàn diện hai kế hoạch 34A và 37-64, họ chỉ tiến hành nửa vời. Oanh tạc không đủ mức ác liệt, tiêu diệt các cuộc đổ bộ, không hành động gì ở Ai Lớn và Cambốt v.v... Lỗi thứ hai là trong khi đối phương chưa kiệt quệ thì TT Johnson đã vội chuyển thư khuyến cáo đến Thủ Tướng Bắc Việt Phạm Văn Đồng qua tay một nhà ngoại giao Gia Na Đại. Điều này cho phép Phạm Văn Đồng tỏ thái độ cứng rắn, ông bắt mạch được Hoa Kỳ tính toán sai lầm.

Tháng hai năm 1968: Điện Biên trong thủ phủ

Trung tuần tháng giêng 1968, quân đội VNCH chức một đoàn con voi xuyên Việt đi từ Cà Mau đến Quảng Trị. Các hệ thống tuyên truyền của quân đội hăm dọa tình hình chiến sự. Cả hai phe với công nhất vì sự an toàn trên suốt lộ trình chứng kiến niềm kiêu hãnh đó mà pháo Tết đã nổ trong đêm giao thừa mùa Xuân Mậu Thân.

Thế nhưng khuya 31-1 rạng ngày 1-2-68, VC đồng loạt tổng tấn công 34 thành phố và thị trấn xã miền Nam. Khí thế hung hăng của 30 vạn quân trong mấy ngày đầu đã làm cho đài BBC thất vọng và một số đại phát thanh ngoại quốc khác cũng

VC sắp sửa thắng một trận Điện Biên Phủ mới VNCH. Tuy nhiên, chỉ nội tuần lễ đầu VC đã bị đánh khắp nơi và họ cũng phải từ bỏ cả cố đô sau khi từ thủ trong tuyệt vọng suốt 3 tuần.

Trận tổng công kích ở 41 và bất thần này không cho miền Nam sự thất trận là do «lếp lết» kiến của một số người hoặc do đã trưởng của quân đội Việt Nam Cộng Hòa nhận xét của 1 số người khác. Nhưng dù chiếm thế nào chăng nữa thì biến cố quân sự không hề là chiến thắng lay chuyển bại cuối cho bên nào cả. Song song với những thiệt hại của VNCH, lực lượng VC cũng đã tổn thất 200.000 quân sĩ, mất đi những đơn vị tinh nhuệ, những cấp chỉ huy trung cấp nhiều kinh nghiệm nhất và quan trọng hơn hết là khả năng tổ chức trung kiên nằm vùng ở các thị xã đã sớm bị diệt. Người ta cũng có thể kể tới 1 thứ chiến tâm lý của VC sau đợt tổng công kích. Nhưng họ không thôi chưa đủ cho họ nắm phần chủ động trên mặt đất này.

Tháng tư năm 1968: Điện Biên Phủ ở Khe Sanh

Bartholom sau vụ Tết Mậu Thân các trung đoàn CSBV từ Bắc vĩ tuyến 17 và từ Hạ Lào tiến quân về tấn công ở 41 hai căn cứ chiến lược Khe Sanh và Khe Sanh do TQLC Mỹ trấn thủ ở Tây Quảng Trị. Các binh luận gia, ngay từ lúc khởi đầu tiên đoán đây sẽ là một Điện Biên Phủ được chọn lựa của cả hai bên. Lời tiên đoán này được xác minh qua tiến trình cách chiến lược của 2 căn cứ. Căn cứ Khe Sanh, dựa trên quyết tâm của CSBV khi các quan sát viên quốc tế, họ đã phạm phải hai lỗi sau đây: Lỗi thứ nhất là Mỹ đã không dám tiến hành toàn diện hai kế hoạch 34A và 37-64, họ chỉ tiến hành nửa vời. Oanh tạc không đủ mức ác liệt, tiêu diệt các cuộc đổ bộ, không hành động gì ở Ai Lớn và Cambốt v.v... Lỗi thứ hai là trong khi đối phương chưa kiệt quệ thì TT Johnson đã vội chuyển thư khuyến cáo đến Thủ Tướng Bắc Việt Phạm Văn Đồng qua tay một nhà ngoại giao Gia Na Đại. Điều này cho phép Phạm Văn Đồng tỏ thái độ cứng rắn, ông bắt mạch được Hoa Kỳ tính toán sai lầm.

Tuy vậy, lực lượng Hoa Kỳ sau đó đã đi tấn công Khe Sanh với tổn thất tương đối nhẹ. Sự rút lui được hiểu như là Mỹ không chấp nhận thư thư khuyến cáo đến Thủ Tướng Bắc Việt Phạm Văn Đồng qua tay một nhà ngoại giao Gia Na Đại. Điều này cho phép Phạm Văn Đồng tỏ thái độ cứng rắn, ông bắt mạch được Hoa Kỳ tính toán sai lầm.

Tháng hai năm 1971: Điện Biên Phủ Hạ Lào

Cuộc tiến quân của VNCH vào khu vực Hạ Lào bắt đầu từ tháng Hai năm 1971 lại một lần nữa hăm dọa tình hình chiến sự. Cả hai phe với công nhất vì sự an toàn trên suốt lộ trình chứng kiến niềm kiêu hãnh đó mà pháo Tết đã nổ trong đêm giao thừa mùa Xuân Mậu Thân.

thiết xa T.54. Trước khi thế đó của hai bên và trước địa thế lòng chảo của thị trấn Tchépone, người ta càng thêm tin rằng căn cứ chiến lược này thế nào cũng trở thành Điện Biên Phủ thứ hai.

Nhưng rồi đại quân VNCH đã tiến chiếm Tchépone khá dễ dàng vì CSBV chống trả rất yếu ớt và toàn bộ lực lượng địch rút ra xa tổ về không chấp nhận giao chiến.

Giới quan sát sau đó lại hồi hộp theo dõi trung đoàn 2 thuộc Sư đoàn 1 của VNCH tiến về thị trấn Mường Phine, một vị trí chiến lược quan trọng khác nằm trong tay CSBV và các Tchépone 14 dặm Tây Nam. Đồng thời liên quân Lào Thái từ hướng Savannakhet tiến về căn cứ Mường Phalané cũng của CSBV. Trước thế gọng kềm đó, người ta nghĩ là quân BV phải dốc toàn lực để đương đầu chứ khó thể tránh né được như ở Tchépone.

Nhưng rồi cả Mường Phine lẫn Mường Phalané không hề là Điện Biên Phủ vì không rõ tại sao liên quân Lào Thái ngừng hẳn bước tiến quân và VNCH thì bất thần triệt thoái các đại đơn vị khỏi vùng Hạ Lào.

Dư âm của chiến trận Hạ Lào ngày nay vẫn còn nhưng biến cố quân sự này tự nó chưa quyết định gì cho chiến cuộc Đông Dương.

...Và ngày nay: Điện Biên Phủ nơi đâu?

Khoảng 20.000 quả đạn đại pháo và hỏa tiễn từ bờ Bắc Bến Hải pháo kích xuống tỉnh Quảng Trị trong hai ngày cuối tháng ba vừa qua đã dọn đường cho 54.000 quân CSBV vượt tuyến xâm lăng miền Nam. Từ đầu tháng tư này, Ngoài 5 sư đoàn chính quy đối phương còn vận dụng nhiều trung đoàn pháo, đặc công, và thiết xa hạng nặng. Với sự hiện diện của 4 phi cơ Mig-19 trên không phận Quảng Trị sáng ngày 8-4, người ta còn tiên liệu là địch có thể xung trận lực lượng không quân của họ gồm 165 chiến đấu cơ trong số có 40 Mig-21 tối tân nhất do Nga Xô vừa viện trợ.

Sau khi gửi viện quân đủ mọi binh chủng ra trấn thủ miền hỏa tuyến, TT Thiệu tuyên bố CSBV quyết «dứt điểm» tại 2 tỉnh địa đầu. Trong lúc đó, giới quan sát quốc tế lại cho rằng Quảng Trị và Thừa Thiên chỉ là «điểm», còn vùng ba biên giới mới thực sự là «điểm» của CSBV. Nhận xét này căn cứ trên sự kiện đối phương sau cuộc đánh cực Bắc, đã quấy phá Lộc Ninh cách Bắc Saigon 80 cây số và tung nhiều sư đoàn khác đánh phủ đầu ở Cao Nguyên.

Cho đến lúc này, chưa ai đủ yếu tố để biết chắc chắn Điện Biên Phủ sẽ xảy ra nơi đâu trong hai ba mặt trận ác liệt đó. Nhưng hầu như mọi người đều đồng ý rằng chính bây giờ «Điện Biên Phủ» mới thực sự tái diễn vì tình thế chính trị hiện nay đang đòi hỏi một biến cố quân sự lớn lao cho cả hai phe lâm chiến. Có điều là «Điện Biên Phủ 1972» sẽ nghiêng về phía nào... còn phải đợi câu trả lời ở những ngày sắp tới...

NGƯỜI XỨ HUẾ
(10-4-1972)

Sau hai năm tích cực hoạt động Ủy Ban Vận Động Dựng Đền Thờ Quốc Tổ đã nhận được sự đáp ứng và tham gia của một số quý vị lãnh đạo tinh thần đại diện các tôn giáo, quý vị trong cơ quan Lập Pháp, quý vị đại diện các Hiệp Hội có tính cách văn hóa và xã hội, cũng như quý vị thân hào nhân sĩ trong toàn quốc. Đây là một vinh dự lớn lao cho Ủy Ban và cũng là một thể hiện của sự đoàn kết trong niềm tưởng nhớ tới những vị đã tạo dựng ra giải non sông này, và trong sự tin tưởng vào một phong tục cổ truyền độc đáo và đầy ý nghĩa của nền văn hóa nước nhà.

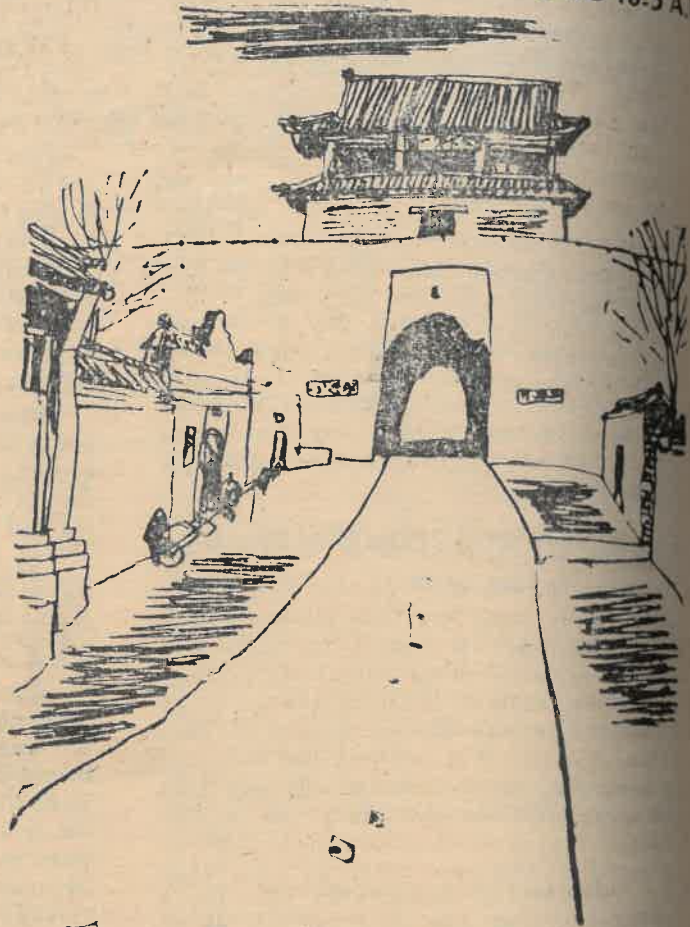
Đồng thời chúng tôi cũng đã thành lập được một số Ủy Ban Vận Động địa phương tại : Quảng Ngãi, Ban Mê Thuột, Phan Thiết.

Từ sau ngày lễ giỗ Quốc Tổ năm Tân Hợi vừa qua do Ủy Ban và hơn 100 Hội đoàn đứng lên tổ chức trong tinh thần góp giỗ với sự yểm trợ của chính quyền bằng một số công tác, — mà không bằng tài chánh — chúng tôi đã gắng sức tìm địa điểm xây cất và đã lựa chọn khu vực chung quanh dãy núi Thị Vải và những dãy núi Bao Quan, núi Đỉnh kê cận dọc theo quốc lộ 15.

Đây là phạm vi thuộc rừng cấm, nên không những Ủy ban dựng đền thờ Quốc Tổ và Ban quản trị phải cùng với chính quyền bảo vệ khu này, mà còn trồng thêm các thứ cây của mỗi địa phương đem về dâng Quốc Tổ, để tăng phần tôn nghiêm và để giữ được địa hình và địa thế. Ủy ban vận động rất hân hoan đã thực hiện được lời khuyến khích của Tổng Thống VNCH như ngày lễ giỗ Quốc Tổ năm Tân Hợi về việc tìm địa điểm và tin tưởng rằng những năm sắp tới đây lễ giỗ Quốc Tổ sẽ được cử hành trọng thể tại nơi chính thức này, dù rằng có lẽ chỉ mới có một nền nhà tròng.

Trong thời gian hai năm vận động Ủy Ban đã được đón nghe nhiều ý kiến xây dựng, cũng như những điều thắc mắc hợp lý. Hôm nay, chúng tôi xin lần lượt giải đáp những thắc mắc đó.

NHÂN NGÀY GIỖ QUỐC TỔ HÙNG VƯƠNG 10.3.61



ĐỀN THỜ QUỐC TỔ 1 TRUNG TÂM VĂN HÓA DÂN TỘC

Về địa điểm

Ngoài phương diện phong thủy thích hợp để đem lại an bình và thịnh vượng cho toàn quốc, địa điểm cần đáp ứng được bốn mục tiêu đã nêu lên trong lời kêu gọi :

1) Dựng một ngôi Đền để phụng thờ và tỏ lòng biết ơn Quốc Tổ cũng như các đấng anh hùng liệt sĩ đã có công bồi đắp cho giang sơn, xây dựng xứ sở và làm phong phú nền văn hóa Việt. Bởi thế ngôi

đền và khu vực chung quanh của phải tôn nghiêm, hùng vĩ để biểu dương được khí thiêng Sông núi.

2) Thiết lập một trung tâm du lịch văn hóa và nghiên cứu lịch sử Việt với Viện Bảo Tàng, nhà tắm bia, những mô hình diễn tả các chiến công oanh liệt, các thần đã sử. Rồi những ngày nghỉ, các con em sẽ tới đây, để cuối cùng một ngày là có thể nghe kể, và nhìn thấy những giai đoạn thăng trầm của suốt dòng lịch sử Việt.

3) Thiết lập một khu Từ đường trong trung tâm đền thờ để thờ các vị anh hùng liệt sĩ, trong ba ngày giỗ Tổ, mỗi họ sẽ tổ chức những hội hè, trò chơi giải trí cổ điển biểu dương nếp sống thôn quê của từng vùng. Tất cả con cháu Tổ sẽ tìm thấy khu này, một tình thương yêu và đùm bọc, một sự đón tiếp triu mến bằng con tim và bàn tay thân mến.

4) Thiết lập một trung tâm du lịch với những danh lam thắng cảnh của ba miền thu nhỏ lại, để khách phương xa có thể vừa du ngoạn vừa tìm hiểu được phần nào nền văn hóa Việt.

Ngoài ra trong tương lai còn có thể thành lập những khu khác như nghĩa trang quốc gia v.v...

Vì những mục tiêu này, địa điểm thích hợp không thể ở ngay khu vực Núi Thị Vải và những giải núi tiếp. Ủy Ban đã cử phái đoàn tiếp kiến Ông Tỉnh Trưởng Phước Tuy, cụ Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn Hóa và Phó Thủ Tướng — đại diện Thủ Tướng — đề xin hợp thực địa. Ở đây, chúng tôi xin nhắc lại và nhấn mạnh là khu vực Đền Thờ Quốc Tổ sẽ thuộc về Quốc Gia.

Nhân dân đã đóng góp để xây dựng, thì nhân dân sẽ cử người quản trị Ủy Ban vận động, cũng như Ủy Ban xây dựng Đền Thờ Quốc Tổ không hoạt động vĩnh viễn như một Hội đoàn và có tài sản để khai thác mà chỉ hoạt động trong một thời gian hữu hạn rồi tự giải tán một khi nhiệm vụ hoàn tất. Ủy Ban chỉ ước mong là những mục tiêu nêu trên sẽ được tôn trọng.

Về kiến trúc

— Chúng tôi quan niệm không những phải đáp ứng được các mục tiêu đã trình bày mà còn phải tương xứng được tinh thần văn hóa Việt. Họa sĩ Vĩ Ý đã hoàn tất một mô hình. Chúng tôi tha thiết kêu gọi sự tiếp tay của tất cả quý vị kiến trúc sư, họa sĩ, các nhà học giả, sử gia khác trong toàn quốc. Ủy Ban vận động có bổn phận nhận tất cả những sơ đồ, mô hình để rồi tổ chức một cuộc triển

lãm và lựa chọn ; những mô hình này dù được lựa chọn hay không cũng sẽ đem trưng bày tại viện Bảo tàng của Đền Thờ.

Thời gian xây cất

Thời gian sẽ tùy thuộc vào phương tiện đóng góp hàng năm ; và chẳng đây là một công việc tùy đề làm sống lại quá khứ, nhưng thực ra là đề hướng về tương lai, thì trong lịch sử của một dân tộc, 5 năm, 10 năm chỉ như một nét chấm để xuống giòng.

Với một địa điểm rộng lớn, một ngôi Đền Thờ và khu Từ đường trung tâm văn hóa, lịch sử, du lịch, với một công trình kiến trúc đồ sộ, vượt mức thường, kính pải đương nhiên hải lớn.



Chính vì những lẽ đó mà chúng tôi nhận định rằng, công việc này không thể do một hội đoàn phụ trách hay do chính quyền đảm nhiệm, bằng một ngân khoản trong ngân sách quốc gia, mà phải do toàn dân mà có chính quyền, với muôn bàn tay, muôn khối óc tự nguyện đóng góp. Mỗi người một viên gạch, mỗi người một thanh sắt, mỗi người được một ngày công, trong không khí tương trợ, của đoàn kết và yêu thương, nếu tất cả con dân Việt đều chung lưng gánh vác thì dự án dù đại quy mô tới đâu cũng có thể hoàn thành được.

Gần đây ở một vài địa phương các quý vị thân hào và nhân sĩ đã tự lập hội đề xây dựng đền thờ Quốc Tổ đây là một khởi điểm cho công việc hướng về nguồn gốc của toàn dân. Trong thời gian sửa soạn và xây cất ngôi đền chính thức chắc còn có nhiều địa phương sẽ làm như vậy.

Bài tường trình của
B.S NGÔ GIA HY
(Ủy Ban Vận Động Dựng
Đền Thờ Quốc Tổ)

Ủy Ban vận động tin tưởng rằng các quý hội sẽ tích cực tiếp tay với chúng tôi trong công việc dựng một ngôi Đền cho toàn quốc. Ủy Ban cũng ước mong rằng ngoài sự tôn nghiêm cần thiết của địa điểm, lễ nghi, trang trí ở tất cả các ngôi đền sau này sẽ được thuần nhất, một khi ban nghiên cứu văn hóa và Sử Việt đã hoàn tất một quy luật trên căn bản tôn trọng tinh thần văn hóa Việt và theo nhiều hướng tiến bộ, mà không mang một hình thức tôn giáo nào.

Kính thưa quý vị, tất cả công tác của Ủy Ban chúng tôi luôn luôn cố gắng thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, minh chính và phụng sự Quốc Tổ. Tuy nhiên những thiếu sót và sơ xuất chắc còn nhiều. Bởi vậy Ủy Ban thành khẩn kêu gọi :

— Sự tham gia trực tiếp cũng như gián tiếp của quý vị trên mọi phương diện, kể cả sự theo dõi và kiểm soát. Đặt biệt chúng tôi kêu gọi sự cộng tác sâu rộng hơn của đệ tử quyền trong phần nhận xét và phê bình mọi công việc của Ủy Ban, và của quý vị Kiến trúc sư, sử gia, học giả trong việc hoàn thành những đồ án xây cất và trang trí.

Công việc dựng Ngôi Đền Thờ Quốc Tổ còn nhiều khó khăn nhưng nếu tin rằng có Quốc Tổ phù hộ, có toàn dân, có quý vị tiếp tay với cả tấm lòng thanh kính Quốc Tổ thì mọi trở ngại sẽ vượt qua dễ dàng.

Xin chân thành cảm ơn toàn thể quý vị.



Mục tiêu chánh trị của ba mặt trận

Các trận tấn công về quân sự của Cộng Sản luôn luôn nhằm vào các mục tiêu chánh trị. Điều đó đúng đối với Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông và Võ nguyên Giáp.

Vì vậy không có cách phân tích nào quan trọng hơn là tìm hiểu những mục tiêu chánh trị của CS trong 3 mặt trận lớn hiện nay.

Thứ nhất là thời gian của các trận tấn công.

Người ta biết rằng trong 4 năm qua, từ sau Tết Mậu Thân, Cộng quân đã dự 3 trận đánh lớn. Năm 1969 CS tấn công căn cứ Bạch Hổ, Năm 1970 là trận Đức Cơ. Năm 71, sau khi quân đội VNCH tấn sang Lào, thì 2 tháng sau CS tấn công căn cứ hóa lực 5 và 6 ở Cao Nguyên Kon Tum. Những trận đánh lớn đó đều nằm trên vùng Cao Nguyên, gần miền 3 biên giới.

Đến nay thì người ta thấy các trận chiến trên chỉ là những trận đánh cầm chừng. Năm nay mới là lúc Cộng Quân dốc toàn lực, cả chiến xa, hỏa tiễn phòng không, vào 3 chiến trường. Những đồ tiếp liệu và quân viện từ Bắc vào Nam từ 4 năm nay được đổ dồn vào một trận này. Đó là một đòn lớn nhằm vào mục tiêu chánh trị lớn.

Năm 1972 đánh dấu sự thỏa hiệp Nga Mỹ và Tàu Mỹ.

CS. Bắc Việt cần chứng tỏ thực lực và khả năng của họ trước khi Nixon đi Nga, để Nixon phải trả một giá đắt với Nga là nước đã chỉ viện 81 phần trăm vũ khí cho Bắc Việt, tức là hầu hết xe tăng, hỏa tiễn đang dùng ở miền Nam Việt Nam.

Cộng sản Bắc Việt cũng muốn Nixon trả một giá cao hơn cho họ ở hòa đàm Ba Lê vì năm nay có bầu cử Tổng Thống ở Mỹ. Trong cuộc chiến 1972 này có hai trường hợp khiến chính cá nhân Nixon bị thiệt hại trong việc tái tranh cử. Thứ nhất là nếu quân đội Mỹ bắt buộc phải trở lại và tái chiến đấu

ở Việt Nam. Thứ hai là trường hợp quân Mỹ không quay lại, nhưng quân đội VNCH không đủ sức chống lại quân B.V dù chỉ thua trong một trận và mất một tỉnh vài tỉnh nào đó.

Trong 4 năm qua Cộng Sản đã chuẩn bị quân viện và tiếp liệu cho trận chiến 1972 này. Hai mục tiêu mà họ nhắm là: thứ nhất đánh vào cuộc mạc cả Mỹ Nga và Mỹ Tàu, thứ hai, đánh vào thế tranh cử của Nixon.

Vì vậy trong lúc họ sục quân qua Bể Hải tổng tấn công thì mặt khác họ vẫn đòi Mỹ phải tiếp tục hòa đàm Ba Lê.

Có hòa đàm Ba Lê, mới có chỗ để Cộng sản Việt Nam trực tiếp mạc cả với Mỹ thay gì phải qua trung gian đàn anh Nga Sô.

Cùng chính vì sợ Nga chớp hết phần chủ động trong việc mạc cả nên chánh phủ Pháp phải ra mặt vận động giúp Cộng Sản V.N xin Mỹ trở lại hòa đàm Ba Lê.

Điểm và Diện

Người ta tự hỏi trong 3 mặt trận 3 quân khu đầu là Diện tức là nơi Cộng quân chỉ đánh để cầm chân Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, và đầu là Điểm tức là nơi Cộng quân thọc mũi dùi vào quyết chiếm bằng được?

Mỗi ông tướng quân khu có thể trả lời theo cách của mình.

Nhưng suốt 2 tuần lễ đầu của trận đánh, người ta thấy tình trạng chiến trường chưa thực sự bùng lên tới cao độ. Gần 50 ngàn quân CS ở quân khu I, gần 50 ngàn ở quân khu II và gần 20 ngàn ở mặt trận Bình Long, đều có thể tập trung đánh dứt điểm ở một vài nơi. Nhưng các mặt trận còn cầm cự đều trong 2 tuần lễ, chứng tỏ các chiến lược gia ở Hà Nội còn chờ đợi. Họ chờ đợi gì? Căn cứ vào mục tiêu chánh trị tức là mục tiêu tối hậu của trận chiến thì họ chờ đợi ở các cuộc mạc cả bí mật hoặc công khai ở Ba Lê, hay

một nơi nào khác, biết đâu chẳng có thể là ở Lào quốc?

Trong khi đó thì chính quyền Mỹ, một mặt tăng viện hải và không quân sang lúc trực ở bờ biển VN - Bắc và Nam Việt Nam - để tạo áp lực, một mặt cho đại sứ Porter trở lại Ba Lê, và vẫn liên tiếp ca ngợi rằng quân lực VNCH còn đủ sức chống lại Cộng Quân.

Cả 2 bên đều nhắm vào các mục tiêu chánh trị và xét trên bình diện chiến lược cả trận chiến ở 3 quân khu chỉ là ĐIỂM, còn chính ĐIỂM lại ở một nơi nào khác, trên thế giới.

Trắc nghiệm

Xét trên bình diện nhỏ hơn, đối với hệ thống chính quyền và quân đội ở Miền Nam VN thì đây là một cuộc trắc nghiệm lớn lao.

Đạo quân lớn thứ nhì ở Á Châu 492 ngàn quân chính qui và 513 ngàn quân phụ lực của VNCH, đang được thử thách để chứng tỏ khả năng và thực lực. Với 93 ngàn quân Mỹ còn ở lại, với hơn 1000 phi cơ phản lực và hơn 100 phi cơ B-52 chiến lược hỗ trợ, lực lượng QLVNCH sẽ chiến đấu ra sao?

Cuộc thử thách Hạ Lào 1971 có thể chứng tỏ quân đội VNCH có đủ khả năng chiến đấu, nhưng thiếu sự lãnh đạo hữu hiệu ở cấp bậc trên cùng cuộc thử thách 1972 này sẽ có thể tiến tới một hậu quả là hữu hiệu hóa các cấp chỉ huy quân sự qua một cuộc thanh lọc và thay đổi từ thượng tầng. Nếu đều đó xảy ra thì thật là một cơ hội tốt cho quân đội.

Hiện nay trong quân đội có nhiều sĩ quan trẻ, giàu kinh nghiệm chiến trường, có khả năng và tác phong chỉ huy tốt, lại không chịu chỉ phối bởi các thể lực chánh trị. Trận chiến năm nay là một cơ hội để lớp sĩ quan đó xuất hiện, vì những chiến công và tài chỉ huy của họ hơn là vì thể lực hậu trường.

Qua được cơn thử thách này thì quân đội VNCH sẽ mạnh hơn cũng như chế độ ở đây mạnh hơn. Và điều đó sẽ khiến Hà Nội phải lo ngại. Họ cần phải có cửa ngõ khác ở Paris hay Moscow để thanh toán chiến trường.

TƯỜNG TRÌNH

HÌNH ẢNH ĐẶC BIỆT CHIẾN TRƯỜNG KHẮP VIỆT NAM

□ Bài và hình ảnh của đặc phái viên MAI PHƯƠNG

HAI MƯƠI NGÀY SAU CUỘC VƯỢT BẾN HẢI CỦA QUÂN ĐỘI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP, CHIẾN CUỘC NAM BẮC NAY ĐÃ DÀN THÀNH BA MẶT TRẬN LỚN TỪ ĐÔNG HÀ QUÁ KON-TUM XUỐNG BÌNH LONG.

XA CHIẾN KHỐC LIỆT Ở QUỐC LỘ 1, QUẢNG TRỊ BIẾN THỂ SANG GIAO TRANH XÁP LÁ CẢ VỚI PHÒNG KHÔNG DỮ DỘI QUANH 2 CĂN CỨ DÙ VÀ BỘ BINH QUANH DAKTO TRÊN TÂY NGUYÊN. DỌC ĐƯỜNG SỐ 13 VEN MẶT KHU LƯỚI CẦU, TRẬN ĐỊA THEO CHIẾN THUẬT CÔNG ĐỒN ĐÁ VIÊN BẰNG BIỂN NGƯỜI VÀ PHÁO ĐƯỢC ĐỊCH ỨNG DỤNG CHO MẶT TRẬN AN LỘC LỘC NINH.

NHỮNG TRANG SAU ĐÂY SẼ TRÌNH BÀY MỘT SỐ HÌNH ẢNH CỦA 3 MẶT TRẬN (TRANG 12-14,) CỦA MỘT SỐ BINH CHỪNG YẾM TRỢ VÀ NAY TRỞ THÀNH HẦU NHƯ TÁC CHIẾN TRỰC TIẾP: KHÔNG QUÂN, THIẾT GIÁP VÀ PHÁO BINH (TRANG 15-17-18)... VÀ MỘT BẢN TƯỜNG TRÌNH VỀ CHIỀU HƯỚNG BIẾN CHUYỂN CỦA BIẾN CỐ QUÂN SỰ LỊCH SỬ NÀY (TRANG 16)



Mặt trận trận địa pháo công đồn đả viện

AN LỘC

Vào lúc chiến trận đạt tới cao độ hy sinh lớn lao hiện nay qua trận địa quy mô với hỏa lực khủng khiếp, chiến trường VN đòi hỏi nghị lực, tài ba và quyết tâm sắt đá của hàng tướng lãnh quân lực :

Chuẩn tướng Lê văn Hưng, Tư lệnh Sư đoàn 5 bộ binh đã hứa với sĩ quan và binh sĩ dưới quyền trong giờ An Lộc bị cắt đứt với đại quân Q.K 3 sẽ tử thủ trận địa. Các trực thăng được cho về sớm từ 5 giờ chiều để binh sĩ nức lòng chuẩn bị đại chiến, không thể nao núng, vì có cấp chỉ huy nắm li tại tuyến đầu (hình mặt).



Trại quân mang danh hiệu cố đại tướng cựu tư lệnh vùng 3 từ nạn trong công vụ này nằm chính giữa thị xã đã được biến thành pháo đài tử thủ và chiến xa BV bị bắn cháy tiêu cách đó 100 thước. (hình trên)

Địa thế rậm rạp âm u của rừng cao su vĩ đại Quân Lợi được nhìn từ phía phi trường An Lộc về (hình dưới, trái) có các xa lộ xuyên qua là cứ điểm ẩn trú và chôn giấu tiếp liệu của BV (hình dưới, phải) Mưa bom đang trút xuống đây.



Mặt trận xa chiến : Phòng tuyến ĐÔNG HÀ



Chiến xa nặng BV do Nga chế tạo loại T.54 xuyên đường rừng dốc phía tây Bến Hải bằng đường số 9 về mặt lưng đồng Ái Tử định chọc thủng tuyến Đông Hà. Một loạt T.54 lọt vào bãi tập của chiến xa nặng M.48 của Thiết đoàn 20 do Trung Tá Nguyễn Thế Lý bố trận ở đồi Thôn Vinh.

Ngày 9/4 hàng chục T.54 bị bắn trúng đó được coi là ngày chuyển cuộc cờ tại phòng tuyến đầu này.

Hai T.54 bị bắt trọn gói được đưa về để ở Bến Thương Bạc giữa 2 chân cầu Sông Hương cho dân cố đô quan sát. Chính thủ xa BV đã lái xe T. 54 này từ Ái Tử về đó.

(trên, ảnh Dương Đình Công)

Ngã ba Đông Hà của 2 quốc lộ 1 và 9 trong tầm đạn BV. vẫn sừng sừng đứng mặc dù, tình cờ thay, các khẩu hiệu chính của VNCH về «tự túc tự cường», «xây dựng nông thôn», ăn đầy vết đạn. Đằng sau và chính giữa 2 bảng chữ trên, là tấm biển Chi Khu Đông Hà.



Mặt trận xấp lá cà biển người ở vùng biên trấn
**KONTUM : nơi sẽ xảy ra chiến trường
quyết định ?**



Quân Dù hồn danh Thiên thần Mồ
Đỏ quả gập đất rụng võ trên miền
Cao với các trận căn cứ C, Delta,
Hồng Hà đầm máu đầy lui biên
người sư đoàn Điện Biên cho khu
trục và trực thăng tri súng của
Không đoàn 72 chiến thuật triệt hạ.

Chiến cuộc ở đây đang có chiều
hướng leo thang. Pháo kích bắt
đầu gia tăng. Vọng gác trên tháp
nước cao ở căn cứ Tân Cảnh canh
chừng vị trí xuất phát địch và chiến
xa còn bao súng, nòng còn chứa
xuống đất chờ trận đánh quyết
định.

Tướng Tư lệnh QK 2 Ngô Dzu và
Tư lệnh sư đoàn 22BB đi thị sát
mặt trận Dakto nơi căn cứ Phụng
Hoàng, đồi Ngọc Tú giao tranh liên
miền với địch.

Trong khi đó dưới vùng duyên
hải, vùng Bắc Bình Định và hai
đường giao thông chiến lược 19
(nối liền Kontum—Pleiku với Qui
Nhơn, và quốc lộ Ban Mê Thuột
Ninh Hòa bắt đầu bị địch quấy phá.
đốt cầu, chặn đèo chuẩn bị cuộc
nổi dậy mong ước của BV.



Trận chiến tranh trên không



Phi cơ B52 oanh tạc (hình báo Time)

Dưới những căn hầm trú phòng ở An Lộc, trong
pháo tháp những thiết giáp M48 ở Đông Hà hay
trên đỉnh đồi căn cứ hỏa lực 5 ở cao nguyên, những
người lính Việt Nam thay đổi nét mặt mỗi khi nghe
thấy tiếng phi cơ âm ỷ từ xa tới. Và khi nghe thấy
tiếng máy bay phản lực xé trời cùng với những
tiếng nổ rung chuyển mặt đất của bom và rocket từ
trên không trút xuống đầu địch quân ở cách mình
trong vòng 1 cây số, những người lính VN đã có
một tinh thần khác hẳn, phần chấn, tin tưởng và hăng
hải hơn. Không quân là một yếu tố tối quan trọng
trên chiến trường đối với quân VNCH, về mặt hỏa
lực cũng như về tâm lý.

Khi quân BV tràn qua sông Bến Hải, trong những
ngày đầu các đơn vị sư đoàn 3 BB rút bỏ hết khỏi
12 căn cứ tiền đồn, thì các đơn vị đầu tiên đối đầu
với địch là sư đoàn 1 Không quân. Những chiến xa
PT 76 đầu tiên tại vĩ tuyến 17 vừa tới gần cầu bê
tông Đông Hà thì phi tuần Kịch thiên đâm bổ xuống
trời bom nổ 500 căn lên mũi dài thiết kỵ BV. Nội
buổi chiều ngày 3/4/72, cuộc giao tranh phi cơ chiến
xa đã kết thúc với con số 19 xe tăng PT 76 bị loại
khỏi vòng chiến. Chỉ đến ngày hôm sau khu trục
Skyraider đầu tiên của SD 1KQ bốc cháy vì cao xạ
BV. Thiếu Tá Hùng nhảy dù xuống bờ nam Đông Hà
được trực thăng VN móc lên sau đó 7 phút.

Trên cao nguyên, các khu trục và trực thăng
chiến đấu của các phi đoàn thuộc liên đoàn 72 tác
chiến hữu hiệu và trợ giúp cho quân dười đất hay
đến nỗi Tư Lệnh Sư đoàn Dù là Trung Tướng Du
quốc Đồng thân hành đến tận bản doanh hai ông
Trung Tá Bá và Định ở phi trường Củ Hành để chuyển
lời khen ngợi đến không đoàn 72 chiến thuật. Từ
trước đến nay quân Dù chưa hề phải cất lời khen
ngợi hay cảm ơn ai.

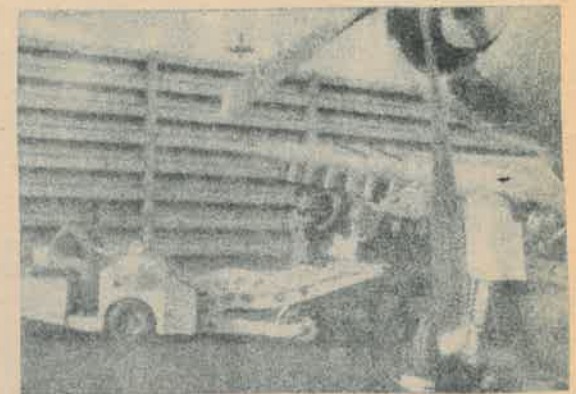
Nhưng loại phi cơ hữu hiệu nhất vẫn là loại
Phantom F4 và F101 của Mỹ ở các phi trường Đà
Nẵng Biên Hòa.

Từ căn cứ An Lộc, tỉnh lỵ Bình Long, ông Chuẩn
tướng sư đoàn 5BB chỉ cần gọi trong vòng 10 phút
là các phản lực cơ từ phi trường BH đã có mặt
ngay trên mặt trận. Muốn gọi pháo đài bay
chiến lược B52 từ Thái Lan qua thì
thời gian lâu hơn, trong khoảng 1 giờ. Thời gian

đó là để các giới thẩm quyền từ Quân Đoàn lên
tới Phòng Hành Quân và bộ tư lệnh Mỹ ở Saigon
quyết định việc xử dụng loại phi cơ chiến lược
này vào các mục tiêu chiến thuật.

Trong trận đánh ở đồn điền Quân Lợi, Bình
Long, một tiểu đoàn VNCH đã bị quân BV vây chặt.
Trong một đêm tiểu đoàn phân tán mỏng thành
từng nhóm 3,4 người len lỏi qua vòng vây của địch
để thoát ra ngoài. Sáng hôm sau, khi quân CS tiến
vào thì được B52 từ trên trời đón tiếp.

Sau 7 năm xuất trận ở không phận Đông Dương,
mãi tuần qua một B52 đầu tiên trúng phải hỏa tiễn
Sam. Đáp khẩn cấp xuống phi trường gần nhất là
Đà Nẵng, sau đó chiếc siêu pháo đài bay này không
thể cất cánh lại được vì phi đạo dài nhất VN này
quá ngắn cho B.52. May là đã có 5 chiếc dù bọc
đăng sau đuôi chiếc B.52 này khi nó đáp xuống
trước đó. Không lực Mỹ phải gửi toàn chuyên viên
đặc biệt tới Đà Nẵng tháo rời các bộ phận B.52 ra
để móc đi.



Phi cơ Skyraider của KQVN đang được lắp hỏa tiễn
chống chiến xa vào dưới cánh. Các phi đoàn Skyraider
đã tiêu diệt một tiểu đoàn chiến xa BV ở Tây Nguyên
và một tiểu đoàn chiến xa hạng nặng khác ở Đông Hà

Tường trình về chiến cuộc

Mặt trận quốc lộ 13 leo thang dữ dội suốt tuần qua đưa sự chú ý của toàn quốc và quốc tế về chiến cuộc tại bệ phát ở sát cạnh thủ đô Saigon.

Trong khi đó, ở bên dưới phòng tuyến Đông Hà cuộc chiến thiết giáp bùng nổ kịch liệt với ngày đánh như 9-4 giữa M 48 và T 54 ven đồng Ai Tử.

Quân Dù vẫn gây những cnộc giao tranh biên người xáp lá cà trên tuyến các cao điểm ven Kontum đúng lúc các cuộc phá hoại bằng chiến thuật du kích phá cầu, chặn đèo từ từ leo thang các tỉnh duyên hải.

Đó là tình hình chuyển động khắp 3 mặt trận 3 Quân khu.

Vậy các ngày tới sẽ ra sao ? Chuyển động quân sự khắp lãnh

thổ miền Nam đã đi giáp một chu kỳ qua 3 mặt trận trên. Chỉ còn trừ Quân khu 4. Đồng bằng Cửu Long không phải là bãi chiến đúng như nhiều lời tiên liệu. (Mặc dù đó sẽ là nơi phò bày tối đa hậu quả của đại chiến dịch quân sự năm 1972 này).

Cuộc chuyển động đã khởi sự từ trước Tết—tháng 1/72. Và đang đi vào giai đoạn 3 theo một ước tính được công bố của giới quân sự. Còn hai giai đoạn nữa.

Trong hai giai đoạn chót—những ngày sắp tới : hạ tuần tháng 4, thượng tuần tháng 5-72 — liệu lãnh thổ thủ đô Saigon có bị lôi kéo vào vòng giao tranh làm một hơi dứt điểm ? Hay Huế chính là mục tiêu ? Hay một địa điểm bất ngờ tầm thường nào khác : Long An chẳng hạn ?

Chưa có câu trả lời rõ rệt. Chỉ có vài dữ kiện đã sáng tỏ dần : Quân BV đang đi tới chỗ cạn tiếp liệu — Yếu tố bất ngờ đã hết cho BV — Quân VNCH càng đánh càng thích ứng với chiến trường — Dân chúng miền Nam không hoảng hốt quá nhiều như kế hoạch gia BV mong đợi. Đó là ý kiến giới chuyên môn.

Còn một yếu tố mà mờ khác đang lộ rõ từng tí một chiến thuật đối phó linh động của chính sách can thiệp của Mỹ ở ĐNÁ. Sáng chủ nhật 16-4, có tin Hải Phòng đã bị oanh tạc. Không Hải lực Mỹ còn leo thang tới đâu ? Sút thang lúc nào ? Mọi việc sẽ có giải đáp giữa tháng năm tới.

Hiện tại các chuyển biến tại 3 khu mặt trận chính từ Saigon ra Bến Hải sắp bùng lên mấy đợt rùng động hơn trong các tuần kế tiếp.

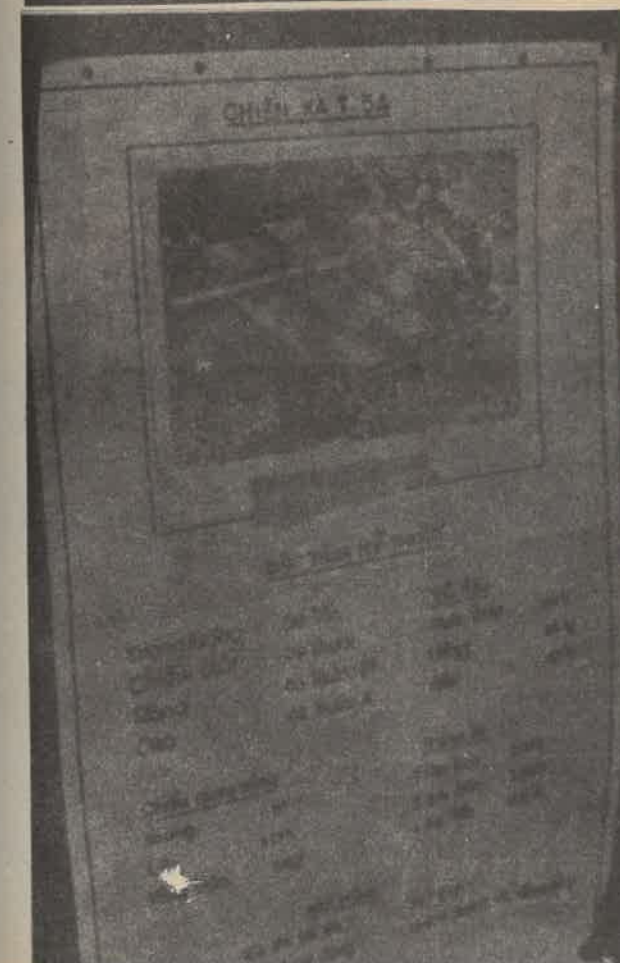


Dòng sông Dapla chảy vào Sông Po ko quanh co trên gĩa đất bằng hẹp giữa hai rặng núi của Trường Sơn : đó là địa thế lĩnh Kontum. Nơi đây BV có những khẩu hiệu rất hay :

*«Trường Sơn chuyển mình
Pô Kơ dậy sóng
Quét sạch quan thù
Giải phóng Kontum...»*

Khẩu hiệu hay chừng nào, bộ đội lao vào chỗ chết nhiều chừng này

THIỆT KỸ QUÂN



Tối tân nhất của Thiết kỵ VNCH : Chiến xa M.48 được Mỹ viện trợ sau vụ Hạ Lào 71. Hạng súng đại bác 90 ly bắn xa mười mấy cây số của M.48 được điều khiển bằng máy điện tử. Khi mục tiêu địch xuất hiện trên mặt kính dò tìm thì một máy điện tử cho biết ngay các điều kiện kỹ thuật để diệt mục tiêu : bằng loại đạn nào ...Và xạ thủ chỉ cần thực hiện theo chỉ thị của máy điện tử. Tuy nhiên, lòng can đảm và tài chiến thuật của thiết kỵ binh là chính yếu. Đây là sở trường của các thiết kỵ binh thiết đoàn 20, 17...ở Đông Hà, Quảng Trị. (hình trên)

Phóng đồ T54 của BV địch thủ chính yếu của M48 với các chi tiết kỹ thuật được ghi nhận do các cơ quan chuyên môn của QLVHCH (hình dưới)

PHÁO BÌNH



Bộ binh VNCH đánh giặc bao giờ cũng trông về phi pháo. Đã có Không quân tất có pháo binh.

Đây là sinh hoạt tại một tiền đồn hỏa lực : căn cứ hỏa lực số 91 của tiểu đoàn 37 pháo binh trấn thủ đường đèo Mang Yang trên quốc lộ 19 giữ đường lưu thông tiếp tế giữa duyên hải và cao nguyên (bình ở giữa).

Hạng 155 ly của căn cứ này là khẩu pháo cỡ lớn nhất (hình dưới). Ở Đông Hà, VNCH còn có một Tiểu đoàn pháo 175 ly.

Vỏ đạn ngồn ngang tại căn cứ hỏa lực không thấy có «bà» nào tới (hình trên, trái) và khói súng nghi ngút sau khi đạn rời khỏi nòng khẩu 105 ly của pháo đội.



LÝ ĐẠI NGUYỄN

THẾ MỸ NGA TÀU TRONG CUỘC TẤN CÔNG CỦA B.V. VÀO NAM

Từ ngày sau khi trận Hạ Lào của VNCH vừa chấm dứt vào đầu năm 71, BV đã lo tăng cường khai thông đường Hồ chí Minh để đổ người cũng như đồ tiếp liệu vào miền Nam. Và từ đó, giới quân sự đã đưa ra lời tuyên bố là BV sẽ mở một trận tấn công lớn vào Nam Việt Nam.

Cuộc hành quân Hạ Lào của VN cũng đã được người Mỹ cho rằng đó là một thử thách khả năng chiến đấu của quân đội VN, để Mỹ yên tâm thực hiện chương trình Việt Hóa. Nhưng trong thực tế thì nó nhằm vào một mục đích xa hơn.

Đối với BV thì đây là một đòn dẫn dắt, Mỹ bảo cho BV biết rằng : họ có thể cướp được bất cứ nơi nào ở Nam Đông Dương, nhưng một khi quân đội Việt Nam chặn đường tiếp tế thì họ cũng sẽ thua. Đối với Nga, đây là một dịp để cho Nga có cơ viện trợ thêm kỹ thuật cho BV, vì từ khi Mỹ quyết định ngưng oanh kích miền Bắc thì ảnh hưởng của Nga bị lu mờ trước ảnh hưởng của Tàu.

Đối với Tàu thì Mỹ để cho Tàu biết rằng : Nếu không mau mau đi với Mỹ, không kịp thời chặn cuộc chiến tranh tại Đông Dương lại thì các đảng Cộng Sản tại Đông Dương và nhất là Bắc Việt sẽ đi với Nga hết, và Nga sẽ dùng Bắc Việt vào mục tiêu phong tỏa Tàu.

Đã hẳn cho rằng cuộc tấn công đại quy mô của Bắc Việt lần này được tung ra nhằm vào thời gian mà Nixon đi Tàu. Nhưng đã không xảy ra, đích thật Bắc Việt cũng không dám qua mặt Tàu một cách trắng trợn như thế. Vì nếu làm vậy Bắc Việt đã dúi khoát bỏ Tàu để theo Nga rồi, và biết dân chúng tạo dịp cho Tàu thỏa hiệp ngầm với Mỹ để quyết định số phận miền Bắc, ngay khi Nixon có mặt tại Tàu.

Bắc Việt phải chờ cho Nixon ở Tàu về xong và chuẩn bị đi Nga mới tung ra một trận đại quy mô. Trận này Bắc Việt đã không che giấu những gì họ vẫn giấu từ trước tới nay, là họ có quân tham chiến tại Miền Nam, họ bất cần Hiệp định Genève 54, và những mật ước với Mỹ về vấn đề ngưng oanh kích Miền Bắc. Họ ngang nhiên vượt qua Bến Hải.

Cuộc đưa quân vào Nam Việt một cách công khai của Bắc Việt lần này. BV đã chứng tỏ cho Tàu biết rằng bất cứ mật ước nào của Tàu đối với Mỹ cũng không có giá trị. Nhưng mặt khác cũng có thể giả thích với Tàu rằng họ đánh khi Nixon sắp qua Nga tức là làm khó cho cuộc nói chuyện giữa Nga-Mỹ.

Nhưng điều đó không thể che mắt Tàu được. Đối với Nga-Mỹ thì những nguyên tắc sống chung của họ đã có từ lâu, không phải như Tàu-Mỹ lần

đầu tiên mới bắt tay vào việc sống chung với nhau. Tàu cần đàn em phải hòa khi họ tiếp Nixon, nhưng Nga thì cần đàn em phải hung dữ để có thể nói chuyện với Nixon.

Quả vậy, lần tấn công của Bắc Việt vào Nam này, mặc nhiên đã xóa bỏ nguyên tắc chiến tranh Nhân dân của Tàu để triệt áp dụng kỹ thuật chiến của Nga. Càng đánh lớn càng phải cần vũ khí của Nga. Như vậy tư thế của Nga phải lấn tư thế của Tàu ở miền Bắc. Tàu thực sự đã cay cú về vũ đầu này mà Bắc Việt đang danh cho họ.

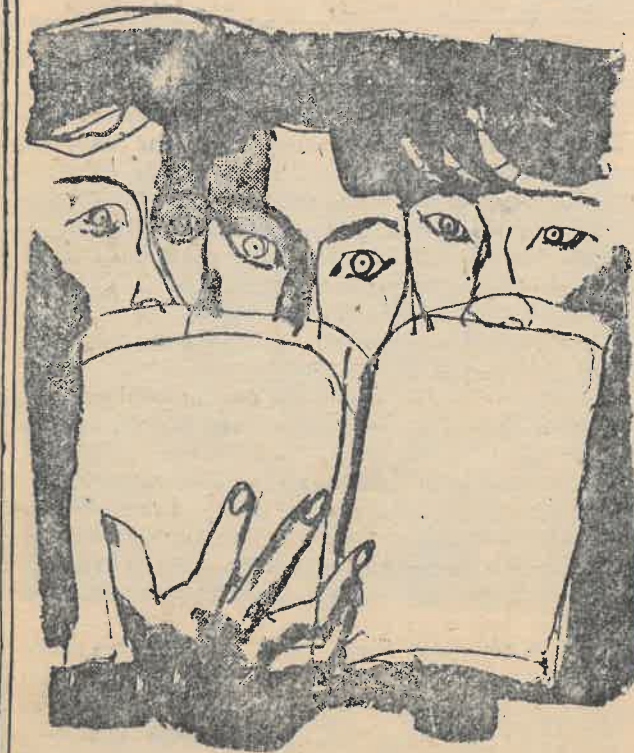
Còn Nga thì được lợi là sẽ có dịp đặt điều kiện về Đông Dương với Mỹ. Thế nhưng nếu BV rơi vào tình trạng thảm bại trước ngày Nixon sang Nga thì quả thật là hơi phiền. Bởi vậy Nga càng phải gia tốc việc tiếp tế cho BV. Vũ khí Nga càng đến mau đến nhiều, an ninh của Tàu càng bị đe dọa. Cứ với đà hiện nay, thì một ngày gần đây BV sẽ lọt hẳn vào tay Nga và biến thành công cụ phong tỏa Hoa Lục.

Như vậy chiến tranh mà BV thực hiện tại miền Nam càng dâng cao và kéo dài thì cuộc xung đột Nga-Tàu càng thêm trầm trọng. Lễ đương nhiên là Nga-Tàu không thể dàn xếp được những mối xung đột đó với nhau. Chính đây lại đã trở thành dịp tốt cho Mỹ ra tay hoạt động.

Nếu Mỹ muốn để Bắc Việt cho Tàu thì cứ gấp rút đánh bại ngay Bắc quân đang lực xâm nhập Miền Nam trước thời gian Nixon đi Nga, là lập tức cảnh thân Nga tại Bắc Việt phải gục ngã trước cảnh thân Tàu. Còn Mỹ nuôi cho cuộc chiến ở đây được sống dài hạn, dài mãi ra sau cả ngày Nixon hoàn tất chuyến Nga du, thì chắc chắn cảnh thân Nga sẽ lần được cảnh thân Tàu ở Miền Bắc.

Nói chung lại trận tấn công của Bắc Việt vào Miền Nam hiện nay, kể lợi thế nhất không phải là Tàu, là Nga mà là Mỹ. Mỹ đang nắm trong tay món hàng «Bắc Việt» Nga-Tàu tuy đang là chủ nhân ông món hàng đó, nhưng vì tranh nhau nên lọt vào tay của Mỹ. Giờ đây khách hàng nào trả giá đắt Mỹ sẽ nhường cho. Thật là một trò thay bạc đổi ngòi hết sức trớ trêu.

Nếu đây quả là một hành động phiêu lưu đơn phương của Bắc Việt, không nằm trong bất cứ kế hoạch nào của hai đầu anh em trên, thì sự hành động phiêu lưu đó cũng đã dẫn tới «thế» của vấn đề được nêu ở trên. Có khác chăng là bản chất của vấn đề. Bản chất đó là Bắc Việt muốn ra khỏi vòng tay của cả Nga lẫn Tàu. Nếu thật vậy thì họ lại rơi vào thế trận của kẻ thù ba là Mỹ. Đến lúc đó thì họ : một là phải nhận điều kiện Hòa bình của Mỹ, hai là phải một mình gánh vác cuộc chiến không còn tiếp liệu từ bên ngoài. Và như thế thì tương lai ra sao ngay giờ đây mọi người đều đã rõ.



VỤ RASHOMON VĂN NGHỆ

QUANH GIẢI THƠ 1971

phỏng vấn Nguyên Sa
& Hà Thượng Nhân

□ LÊ THƯƠNG CHI

LTS : Sau khi đã tóm tắt bài báo của thi sĩ Thanh Tâm Tuyền và phỏng vấn thi sĩ Vũ Hoàng Chương trong số trước, ông Lê Thương Chi trình bày cuộc phỏng vấn các nhà thơ Nguyên Sa và Hà Thượng Nhân, hai vị giám khảo của Hội Đồng chấm giải Thi Ca năm 1971.

Cuộc phỏng vấn Nguyên Sa

Tôi gặp nhà thơ Nguyên Sa trong văn phòng Trường Văn Học biết tôi hỏi về chuyện xảy ra chung quanh Giải Thơ 1971 : với ý định trình bày đủ ý kiến năm vị giám khảo, Nguyên Sa vui vẻ trả lời :

— Xin anh cho biết vì lẽ gì anh đã ký vào biên bản do TT Tuyền lập trong cuộc họp ngày 18-1-72, đồng ý trao giải nhất về Thơ năm 71 cho tác phẩm Niềm Hoan Lạc Thần Linh và Ngục Tù của Trần Tuấn Kiệt, rồi qua hai ngày sau anh lại ký biên bản do ông Vũ Hoàng Chương lập để phát giải nhất về Thơ ấy cho Trần Dạ Từ ?

— Chuyện xảy ra trong lúc bỏ phiếu và khai phiếu gần đúng như Th. tâm Tuyền tường thuật trong bài báo Khởi Hạnh. Nghĩa là Hội đồng bỏ phiếu kín mỗi người chọn ba tác phẩm ưng ý. Mọi người đều viết phiếu đưa cho ông Chương là Chủ tịch khai phiếu. Trong lúc ông Chương đang cầm năm lá phiếu thì anh Hà Thượng Nhân nhắc anh Thanh tâm Tuyền sao không trình bày ý kiến gì đó với Hội Đồng. TT Tuyền nói để chờ khai phi-u đã. Tôi nói nếu khai phiếu là phải tiếp tục bỏ phiếu,

nói gì xin cứ nói bây giờ đi. Liền đó, anh Hà Thượng Nhân nói luôn, anh kêu gọi Hội nên vì tình văn nghệ nên phát giải cho nhà thơ Trần Tuấn Kiệt, giúp Kiệt được chính quyền thả về trong dịp lãnh giải để được ăn Tết với vợ con. Tôi nói rằng nếu phát giải cho Kiệt, rồi chính quyền hiểu lầm mình làm áp lực, chẳng những Kiệt không được tha mà bị tù nặng hơn và bị đày đi xa trước ngày phát giải thì sao ? Ai chịu trách nhiệm về hậu quả tai hại ấy ? Bấy giờ anh Hà thượng Nhân lãnh trách nhiệm sẽ thông cảm với chính quyền, anh cho biết có người bạn quen với một người đang làm việc trong phủ TT. Tôi nói Hội Bút Việt đã vận động xin tha cho Kiệt, chắc Kiệt được về trước Tết, hay là ta du di tác phẩm của Kiệt sang phần Truyện Thơ, để giúp Kiệt một cách đỡ òn ào khỏi kẹt, vì Truyện Thơ ít có sự tranh chấp. Ông Chương và T.T Tuyền bảo không được vì trái nguyên tắc. Ông Chương ngồi im một lúc sau, ông bảo thiếu số phục tùng đa số, nhưng giọng nói có hơi buồn. Rồi ông Chương bảo để mở phiếu xem kết quả ra sao. Kết quả vòng phiếu đầu tác phẩm «Thuở Làm Thơ Yêu Em» của Trần Dạ Từ được 4 phiếu, và Giọt Lệ của Vi Khuê 3 phiếu...

— Xin lỗi anh cho tôi hỏi rõ chỗ này : Sao bài của anh T.T Tuyền nói Vi Khuê chỉ có 3 phiếu ?

— Tôi nhớ ông Chương bầu duy nhất có một phiếu Vi Khuê, tôi bầu 2 người là Trần Dạ Từ, Vi Khuê. Còn bà Mộng Tuyết bầu 3 người là Vi Khuê, Trần Thiên Thư, Trần Dạ Từ. Phiếu của anh Hà Thượng Nhân tôi thấy ghi 3 người là Trần Dạ Từ, Cao Tiểu (Đặng Trình) Tạ (Cho Cuộc Đời) phiếu của T.T Tuyền tôi thấy ghi 3 người là Bùi Giáng (Sương Tháng Chạp) Trần Tuấn Kiệt (NHLTYLNT) và Trần Dạ Từ. Nói đến đây anh Nguyễn Sa nhấn mạnh :

— Xin anh nhớ là các anh ấy bầu cho Trần Dạ Từ ở vòng phiếu đầu, trước khi Hà Thượng Nhân đứng lên kêu gọi Hội đồng trao giải cho Trần Tuấn Kiệt đấy nhé. Và điểm này nữa cũng xin anh ghi : sau khi thấy kết quả lần đầu TD Từ được 4 phiếu, Vi Khuê 3 phiếu, bấy giờ ông Chương bảo tiếp tục bỏ phiếu xem ai thắng. Thanh T Tuyền có hỏi tôi bỏ phiếu làm gì nữa, coi như Từ nhường giải cho Kiệt để cứu Kiệt mà Hội đồng đã thỏa thuận còn nếu bỏ phiếu thì TD Từ đương nhiên thắng. Tôi có trả lời thì cứ bỏ thử xem sao. Kết quả lần phiếu thứ hai, mỗi phiếu chỉ được ghi có một người, phiếu của anh Hà Thượng Nhân, TT Tuyền và tôi đều ghi Trần Dạ Từ, ông Chương và Mộng Tuyết vẫn bầu Vi Khuê.

Có một điều làm tôi băn khoăn nhất, đó là giả thuyết nếu chính quyền nghĩ rằng phát giải cho Kiệt là làm áp lực họ, Kiệt có thể sẽ bị tù nặng hơn thì sao ? Như Kiệt bị nặng hơn, và việc làm nên bầu mà để lấy giải của người này trao cho người kia, bị tiết lộ thì ai chịu trách nhiệm về hậu quả của nó đối với anh em văn nghệ ? Do sự lẩn tránh đó, tôi có đề nghị hay là Hội đồng ra một thông cáo nói rõ sự việc : Kết quả bỏ phiếu thì Trần Dạ Từ, nhưng vì vấn đề tình cảm Hội đồng quyết định trao giải cho TT Kiệt để cứu nhà thơ này đang lâm vòng lao lý. Đồng thời kêu gọi các ban giám khảo khác cũng tranh đấu cho mạnh. Ông Chương bảo không thể làm như vậy được, nguy hiểm lắm. Nhắc lại việc đề nghị ra thông cáo là tôi mình xác với anh rằng trong đời tôi rất ghét những âm mưu mờ ám mưu cơ này cơ nọ để đạt mục đích bất chính cho phe phái của mình, hoặc cho mình.

Vì tôi nghĩ rằng TT Tuyền mượn TT Kiệt để loại TD Từ và giải tỏa nỗi ám ức Bùi Giáng không được giải.

— Anh cho là trong vụ này có âm mưu ?

— Phải, biên bản do Thanh Tâm Tuyền lập ngày 18-1 là một âm mưu.

— Anh có bằng chứng gì để kết tội anh TT Tuyền âm mưu.

— Có chứ có rất nhiều, nhưng tôi xin nêu vài thí dụ cụ thể. Một là trước ngày hội đồng họp vài hôm trong một cuộc điện đàm giữa tôi và nhà thơ Hà Thượng Nhân, anh ấy than rằng : Người ta muốn

tôi phải bầu cho Bùi Giáng, tôi không chịu, muốn ra sao thì ra, mang tôi lên báo mà chữ tôi cũng xin chịu vì thơ Bùi Giáng tôi quá, nhất là khi ông ấy dùng chữ Hán trong thơ, tôi cũng biết đôi chút chữ Hán, nhưng khi đọc thơ ông ta, chẳng hiểu ông ấy muốn nói gì. Sau tôi biết ra người ta mà anh Hà Thượng Nhân muốn nói là TT Tuyền. Vài hôm sau tôi gặp ông Chương, ông ấy cũng lo lắng vì nghe anh Hà Thượng Nhân báo tin TT Tuyền đe dọa rằng nếu không bầu cho Bùi Giáng thì TT Tuyền sẽ phá. Và trước ngày Hội đồng họp một hôm, tôi được vài người bạn cho biết nếu TT Tuyền đưa Bùi Giáng ra mà không được chấp thuận, thì anh ấy sẽ đưa Trần Tuấn Kiệt ra để phá chơi.

— Anh có thể cho biết tên một trong vài người bạn ấy, có được không ạ.

— Mình có làm điều gì mờ ám đâu mà phải giấu có phải không anh, xin anh cứ ghi, anh bạn đó là Kiều Phong.

Hai là, sau khi tôi trình bày công cuộc vận động của Hội Bút Việt xin tha cho Kiệt, sắp được kết quả tốt, chúng ta nên tiếp tay với Hội Bút Việt bằng cách gặp ông Quốc Vụ Khanh nhờ ông thúc đẩy cho việc can thiệp của Hội Bút Việt được kết quả nhanh chóng hơn, mặt khác có thể du di tác phẩm của Kiệt sang giải Truyện Thơ, để lấy phần bên ấy phát cho Kiệt, giúp Kiệt nếu bên thơ dài không có tác phẩm nào được giải. Như thế sẽ dung hòa được văn chương và tình cảm. Sau đề nghị của tôi ba vị kia có bàn góp ý kiến, chỉ có anh TT Tuyền ngồi lặng thinh, sau đó anh ấy đứng dậy nói đi mua thuốc hút. Vì sắp đến cuộc họp chính thức cho nên ông Chương mau miệng nói có thuốc lá đây. TT Tuyền nói tôi quen hút thuốc lá đen. Ông Chương nói tôi có thứ thuốc lá cùng một nhãn hiệu với thuốc ông đang hút đây. Anh TT Tuyền vẫn nói không, chân vẫn bước ra khỏi nhà ông Chương và anh Hà thượng Nhân cũng đột nhiên đứng dậy bước ra đi theo TT Tuyền, không biết là cũng đi mua thuốc lá hay đi đâu. Và khi hai người trở lại thì bắt đầu cuộc họp và xảy ra việc âm mưu tình cảm để phá bĩnh, như tôi đã kể vừa rồi. Riêng tôi nghĩ anh HT Nhân thành thật, không có gì đáng trách.

— Xin anh cho biết lý do có biên bản thứ nhì chỉ có ba chữ ký ?

— Sau khi vào biên bản mà ấy xong, hội nghị giải tán, tôi ra về.

Cho đến sáng hôm sau, ông Chương đến nhà tôi nói rõ ý định của ông là xé bỏ biên bản mà đã vi bốc đồng mà ký hôm qua, ông đưa ra một biên bản do ông làm trong đêm đúng theo như kết quả của cuộc đầu phiếu : Trần Dạ Từ được giải nhất, và ông đưa những lá phiếu của 5 người viết hôm qua ra làm bằng chứng. Rồi ông Chương gọi giấy nói vào tòa báo Tiền Tuyền mời anh Hà thượng Nhân vào một phòng trên Phủ Quốc Vụ Khanh, do ông họp vào 9 giờ sáng ngày hôm sau, tức là ngày 20-1. Ông Chương vừa hỏi mượn. Đồng thời ông Chương nhờ anh Hà thượng Nhân mời giùm anh TT Tuyền.

Ngày 19-1 là ngày ông Chương điện thoại mời anh Hà Thượng Nhân và viết thư mời bà Mộng Tuyết họp vào 9 giờ sáng ngày 20-1, xin anh ghi cho rõ điểm khác biệt này. Trong bài báo của T.T Tuyền nói ông Chương triệu tập phiên họp với vợ và ngày 19-1 tại phủ QVK. Tôi xin minh xác rằng ông T.T Tuyền đã cố tình làm sai lệch sự thật để vu oan cho người khác với mục đích che đậy âm mưu của mình.

Sáng hôm sau, tôi lấy xe chở ông Chương lên đến phủ QVK khoảng 9 giờ. Ông Chương mời bà Mộng Tuyết và tôi vào phòng họp đã được ông Võ long Tê dành sẵn. Ông Chương đưa những lá phiếu do bút tự của mỗi người trong Hội đồng mà ông Chương còn giữ sau cuộc đấu phiếu chiều hôm



Hẹn ngày trở lại

Một thiếu phụ trẻ đẹp nhưng rõ ràng bị sinh lý hành hạ, tôi than thở với bác sĩ rằng nàng lấy chồng từ hai năm nay nhưng chồng nàng chưa một lần chịu thực thi quyền làm chồng, tức là chưa lần nào chồng nàng «yêu» nàng.

— Như vậy, chẳng trách nào bà bị khủng hoảng thần kinh — ông bác sĩ nói bằng một giọng thông cảm — bà đưa ông ấy tới đây để tôi nói chuyện với ông.

Hôm sau người vợ đưa anh chồng đến. Ông bác sĩ bảo anh chồng :

— Tôi thật không muốn đi vào đời tư của vợ chồng bạn nhưng sự thật cần phải nói để sửa chữa là bạn không chịu làm tròn bổn phận làm chồng của bạn.

Anh chồng ngần ngại :

— Bác sĩ nói sao ?? Tôi tưởng tôi làm tròn bổn phận làm chồng của tôi lắm chứ ?? Này nhé... tôi yêu thương vợ tôi, tôi trung thành với nàng, tôi kiếm được đủ tiền cho nàng tiêu xài...

Ông bác sĩ ngắt lời :

— Tôi không nói bạn thiếu những bổn phận đó. Những chuyện đó bạn làm đầy đủ Nhưng còn những bổn phận sinh lý của bạn thì sao ?

— Bổn phận sinh lý là cái gì ? Tôi không hiểu...

Ông bác sĩ cố gắng giải thích nhưng anh chồng ngáy ngồ vẫn không hiểu. Sau cùng, sốt ruột quá, ông bác sĩ la lên :

— Được rồi. Để tôi làm cho anh thấy...

Một cuộc tình tori tả liền được thực hiện giữa ông bác sĩ và người vợ trước sự chứng kiến của chồng. Xong. Ông bác sĩ nói :

— Bạn đã thấy chưa ? Đền bù trẻ tuổi và mạnh khỏe như vợ bạn đây cần được làm như vậy mỗi tuần hai lần.

Nhìn thấy vẻ mặt tươi rói của vợ, anh chồng xiết chặt tay ông bác sĩ :

— Cảm ơn bác sĩ nhiều lắm — anh nói — Nếu bác sĩ nói vợ tôi cần một tuần hai lần thì bây giờ là thứ hai, xin hẹn tới thứ năm tôi đưa vợ tôi lại, bác sĩ chữa trị cho lần nữa...

18-1 và biên bản ông mới làm với kết quả là trao giải nhất về thi phẩm cho Trần Dạ Từ đúng theo kết quả của cuộc đấu phiếu.

Ông Chương cho biết anh HT Nhân bản hợp và Cây Mưa Xuân Chiến Sĩ gì đó ở tòa soạn Tiền Tuyền không thể bỏ đi được, thôi chúng ta 3 người cứ ký trước, rồi để biên bản ở đây, anh HTN đi ngay nếu muốn ký thì vào ký sau. Và lại chúng ta làm đúng theo tinh thần cuộc đấu phiếu cần cứ theo các phiếu còn đây, bút tích các anh ấy còn rõ ràng, đâu có phải làm biên bản gian mà sợ.

Thế là 3 chúng tôi ký biên bản rồi về.

Đó là nguyên do có biên bản thứ nhì mà tôi đã ký trong ngày 20/1. Còn lý do nào khiến tôi phải nhận chữ ký vào biên bản của T.T Tuyền lập ra trong phiên họp ngày 18/1, anh muốn biết thì tôi xin trình bày tóm tắt :

— Trong phiên họp 18/1, tôi có lo ngại nếu trao giải cho TT Kiệt mà chính quyền hiểu lầm rằng chúng ta làm áp lực, Kiệt sẽ bị từ chối hơn thì hậu quả đó ai chịu trách nhiệm. Nhất là Hội Bút Việt can thiệp gần xong. Bấy giờ Hà Thượng Nhân có nói sẽ thu xếp, vì anh ấy có một người bạn làm việc ở Phủ TT. Đến sáng hôm sau, tôi gọi đây nói nhắc lại với anh HT Nhân và hỏi thăm việc nhờ người bạn ấy, kết quả đến đầu rồi HT Nhân nói chưa gặp được người bạn ấy. Sau đó, tôi may mắn được biết hồ sơ của TT Kiệt được tha đã báo cho Chủ tịch Hội Bút Việt. Do đó tôi thấy rằng trao giải cho Kiệt để cứu Kiệt sẽ nguy hiểm, vì anh HT Nhân lãnh trách nhiệm thông cảm với chính quyền mà chưa biết kết quả ra sao, thì tại hại cho Kiệt nếu có vì chính quyền hiểu lầm chúng ta muốn làm áp lực, hậu quả đó ai gánh chịu thay cho Kiệt đây ? Nhất là tôi đã được lĩnh mục Thanh Lăng nói rõ, ngày 19/1 hồ sơ của Kiệt được tha đã hoàn thành rồi, chỉ chờ đến đúng ngày là Kiệt về.

Đó là lý do tôi phủ nhận biên bản ngày 18/1, và ký vào biên bản do ông Chương lập ngày 20/1.

— Anh thấy thế nào về việc làm lung củng của Hội đồng chấm giải ?

— Nói chung thì Hội đồng đã làm không tròn trách nhiệm vì để một hội viên công bố một bài báo đã kích ông chủ tịch, điều đó đáng trách chung...

— Còn riêng anh, lúc đầu chịu ký rồi sáng hôm sau phủ nhận để ký vào một biên bản khác, như vậy anh thấy thế nào khi chú ng tôi và lịch sử vào học phê phán.

Anh Nguyễn Sa cười cười :

— Minh làm sai, mình biết là sai và sửa chữa kịp thời, đâu phải mình kháng kháng bảo thủ hoặc ngoan cố nguy hiểm để đổ tội cho người khác. Trong đời có ai tránh khỏi những lúc bị dụ vào thế kẹt, có phải không anh ?

Phỏng vấn Thi sĩ Hà Thượng Nhân

Sau khi gặp các Thi sĩ Vũ Hoàng Chương và Nguyễn Sa tôi điện thoại vào tòa soạn Tiền Tuyền

để anh Kiên Phong hẹn trước cho tôi được gặp anh Hà Thượng Nhân tại tòa báo này vào 10 giờ sáng hôm sau.

— Thưa anh, trong lúc phỏng vấn Vũ H. Chương, tôi được biết sau đêm họp 18/1 các anh đã thỏa thuận trao giải cho Trần Tuấn Kiệt để cứu nhà thơ này bị tù, nhưng anh không giữ kín, sáng hôm sau anh đã nhờ Tú Kieu đến nói cho Trần Dạ Từ biết và đăng lý thì Từ được giải nhưng vì tình cảm Hội đồng đã trao giải cho Kiệt để cứu Kiệt.

— Làm gì có chuyện tôi nhờ Tú Kieu. Nhân sáng hôm sau, có Tú Kieu điện thoại vào đây, hỏi tôi về kết quả giải Thơ, tôi nói thơ này có một điều đặc biệt lắm : lý ra thì TD được, nhưng vì tình nên nhường cho TT Kiệt để cứu Kiệt về khi lãnh giải.

Tôi cho là không cần giữ kín, bởi trước sau rồi anh em trong làng văn cũng biết, bấy giờ bên bản lập có chữ ký của năm vị Hội đồng, anh em có thể chẳng hại gì.

— Anh Nguyễn Sa có cho biết, trước ngày họp của Hội đồng, trong một vài cuộc điện đàm với Nguyễn Sa, anh có tỏ ý than phiền vì có người muốn anh phải bầu cho nhà thơ Bùi Giáng ? Theo anh Nguyễn Sa, thì anh Thanh Tâm Tuyền muốn làm áp lực anh ?

Anh Hà Thượng Nhân cười lớn :

— Làm gì có chuyện áp lực, trên lĩnh vực văn học ai áp lực ? Còn nếu anh muốn nói về áp lực trong quân đội — điều này hoàn toàn không — thì tôi phải bỏ cho nhà thơ Cao Tiểu chứ, vì anh ấy cấp bậc trong quân đội là Đại Tá. Chữ tại sao trong phiếu chung kết tôi ghi Trần Dạ Từ, và trước đó tôi đã kêu gọi anh em nên trao giải để cứu Trần Tuấn Kiệt ?

Thực ra thì như thế này. Anh em ở tòa soạn Tiền Tuyền thường hay bàn cãi về chuyện các giải văn học, chẳng riêng gì giải thơ, mà các giải khác chúng tôi đều bàn chơi. Nhân đó, anh Lô Răng nói các ông nên trao giải thơ cho Bùi Giáng. Tôi trả lời rằng các ông nói nhầm, thơ BG điển như vậy mà cho giải làm sao. Nói xong, sắn tập thơ Song Thanh Chạp để trong hộc bàn tôi rút đưa cho Lô Răng nói ông đọc thử những bài thơ gồm có hai câu như vậy :

Thôi HỘ Thôi Thôi HỘ HỘ
HỘ Thôi Thôi HỘ HỘ Thôi Thôi

Đó là bài Thôi HỘ. và đây nữa là bài Xuân cũng chỉ có hai câu :

Bây giờ cây đã nở hoa
Nghĩa là hoa đã nở rồi trên cây

Và trong tập thơ này các anh thử nhét cho tôi một bài nào có thể gọi là thơ. Tôi cũng biết chút chữ Hán, theo tôi biết thì BG dùng chữ Hán vào thơ trong tập này tôi không hiểu nổi và không chịu được.

Đó là ý kiến của anh Lô Răng nói với tôi trong lúc nhàn đàm sao gọi là áp lực ?

Riêng về anh Thanh Tâm Tuyền tôi có thể nói rằng anh ấy là người rất thẳng thắn, không chơi «cú đạ» anh em hoặc bắt cứ ai. «Cú đạ» tức là đá hậu, đá giò ái đó. Như vậy tôi xin phủ nhận chuyện tôi bị áp lực đến nỗi phải than thở với người khác.

— Anh nhớ lại xem, anh có than và lo ngại với anh Vũ Hoàng Chương và anh Nguyễn Sa không ?

— Có thể có, nhưng không phải tôi than vì bị áp lực, mà chỉ vì bức mình các anh em cứ đưa ý kiến nên trao giải cho Bùi Giáng, mà tôi thì không chịu được thơ của anh ấy. Sắn dịp tôi nói cho anh Chương và anh Nguyễn Sa nghe như vậy thôi.

— Nếu không bị áp lực, sao trong bài báo của anh Thanh Tâm Tuyền có kể lại nhân cuộc tranh luận về thơ Bùi Giáng tại tòa soạn Tiền Tuyền... «Nếu các anh không chấp nhận thơ Bùi Giáng tôi sẽ đưa thơ Trần Tuấn Kiệt, các anh thích nói nhân nghĩa lắm, liệu các ông có dám không. Bữa ấy ông Hà Thượng Nhân đã im lặng...»

— Tôi im lặng không phải vì bị áp lực mà chỉ vì hôm ấy tôi chưa đọc Niệm Hoan Lạc Thần Linh và Ngục Tù của Trần Tuấn Kiệt. Sau khi đọc xong tôi thấy thơ Kiệt và Thuở Lam Thơ Yên Em của Trần Dạ Từ đều ngang ngửa nhau, ai thích không khí thơ Đường thì ưa thơ Kiệt, ai bóng bẩy tròn trịa thì ưa thơ Từ. Tôi thấy rằng trao giải cho Kiệt hay cho Từ cũng được, thì nên cho Kiệt vì thêm yếu tố cứu Kiệt ra tù. Do đó tôi chấp thuận đề nghị của TT Tuyền và hôm 18-1, tôi đã kêu gọi ba vị kia. Nếu thơ Kiệt mà tôi, nhất định không bao giờ tôi đồng ý với anh TT Tuyền, dù rằng để làm việc nhân nghĩa.

Anh Nguyễn Sa có nói trước khi vào họp để bỏ phiếu, anh TT Tuyền bỏ đi mua thuốc lá, rồi anh cũng đi theo. Đó có phải là một sự sắp đặt chăng ?

Anh HT Nhân cười :— Chuyện đi mua thuốc lá, tôi có đọc bài anh Nguyễn Sa ở báo HB, chuyện ấy có, nhưng anh TT Tuyền ra ngoài xa, còn tôi ra ở bên hẻm mua Salem. Các anh chưa biết con người của TT Tuyền nên nghĩ thế, chứ anh ấy không phải con người mưu toan mờ ám đâu.

Tôi đưa bài báo của anh TT Tuyền và bài tôi phỏng vấn anh Vũ Hoàng Chương cho anh xem, sau đó tôi hỏi :

— Anh xem hai bài vừa rồi, có ông nào tuyên bố sai với sự việc đã xảy ra như anh đã chứng kiến không ?

— Nói chung, những nét lờu và những điểm quan trọng, cả hai đều tường thuật đúng sự việc đã xảy ra, chỉ sai một vài chi tiết không đáng kể.

— Xin anh phân tích rõ hơn ?

— Cái sai của anh Vũ Hoàng Chương là đã thoả thuận với anh em, rồi phủ nhận. Tại sao không?

(Xem tiếp trang 54)

Lo lắng

Trong suốt mấy tuần qua, chúng ta lo lắng chờ tin về các mặt trận Quảng Trị, Kontum, Bình Long. Gia đình nào cũng có ít nhất một thân nhân đang cầm súng chiến đấu tại đó hay ít ra cũng kẹt trong vùng lửa đạn. Không cứ ở đây mà ở ngoài Bắc, các đồng bào ta cũng đang lo lắng vì gia đình nào cũng có ít nhất một thân nhân trong đoàn quân 12 sư đoàn từ Bắc vô Nam.

Đồng bào miền Nam và đồng bào miền Bắc cũng lo lắng như nhau. Cùng chia nhau giọt máu thì cũng cùng chia nhau giọt nước mắt.

Điều an ủi cho đồng bào ta là trong lúc chúng ta cùng lo lắng như vậy thì các ông Nixon, Brezhnev, Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai cũng chia sẻ niềm lo âu và hồi hộp theo dõi các trận đánh xảy ra trên chiến trường Việt Nam.

Ông Nixon tất nhiên là người lo lắng nhiều nhất. Ông nhắp nhòm trong phòng làm việc hình bầu dục tòa Bạch Ốc. Chốc lát ông lại điện thoại hỏi sang văn phòng Kissinger hay tòa Ngũ giác Đài.

— Quân ta đã tiến tới đâu rồi?

— Thưa tổng thống quân ta là quân nào?

— Là quân ta chờ quân nào?

— Thưa tổng thống quân ta đã rút lui, chỉ còn 100 nghìn người ở lại.

— Không, tôi nói quân đội VN CH kia!

— Dạ, nếu vậy thì quân ta đã tiến tới chờ không rút lui. Tiến từ Chơn Thành tới An Lộc rồi.

— Tốt lắm. Tôi yêu cầu các ông chỉ thị rõ rệt quân đội Hoa Kỳ ở Việt Nam là cương quyết bảo vệ từng tấc đất!

— Dạ, cương quyết bảo vệ từng tấc đất!

— Từng tấc đất và từng lá phiếu nghe chưa?

Trong khi đó ở Moscow, đồng chí Brezhnev cũng bồn chồn theo dõi chiến cuộc. Brezhnev cũng đứng lên ngồi xuống, lâu lâu lại điện thoại sang Kossigyn:

— Quân ta đã tiến tới đâu rồi?

— Dạ, tới eo biển Malacca.

— Không, tôi nói bộ binh kia!

— Dạ, vẫn đóng 50 sư đoàn ở biên thủy Nga Hoa.



ÔNG ĐẠO CÂY

— Không, tôi nói quân ta ở Việt Nam kia.

— Dạ, vẫn tiến tới Quảng Trị, Lộc Ninh...

— Liệu cầm cự ở đó được bao lâu.

— Thưa ít nhất cũng 3 tuần. Vì vấn đề tiếp liệu xa xôi.

— Không được! Phải chỉ thị đồng chí Gierov bộ quốc phòng tiếp liệu đầy đủ. Ít nhất phải từ thủ ở các vị trí hiện tại 5 tuần nữa. Ngày 22.5 này Nixon sẽ gặp tôi, khi đó tôi muốn rằng chúng ta hoàn toàn ở vị trí tốt.

— Thưa đồng chí, xin cố gắng!

— Đồng chí phải kêu gọi tinh thần ái quốc của quân ta, phải nỗ lực chiến đấu! Chúng ta đang cầm mua lúa mì và đậu nành của Mỹ với giá hạ, đang cần trao đổi tin tức tình báo chiến lược về Trung Cộng! Hãy động viên tinh thần quân sĩ. Khẩu hiệu của quân ta là giữ vững một tấc đất được một ngày là giá đậu nành của Mỹ sẽ phải giảm bớt 2 xu một ký. Quyết đập những đòn chỉ tử lên đầu đế quốc Mỹ để mua lúa mì và đậu nành với giá rẻ! Nghe chưa?

Thông tin

Sự yếu kém của bộ máy chính quyền đã tỏ rõ trong suốt hai tuần lễ vừa qua, mà điển hình là ngành Thông Tin. Từ trên xuống dưới, chính quyền chỉ làm một công việc là «phản ứng» chứ không có một hành động nào có thể gọi là «sáng kiến».

Ngay khi chiến tranh bùng nổ, phản ứng đầu tiên của chính quyền là cắt bỏ tin tức. Để duy trì trật tự. Một hành động hoàn toàn tiêu cực!

Còn nhớ khi ông Nguyễn Thiệu tiến hành cuộc bầu cử Bộ thông tin đã lập ra cả một Tam Thông Tin Bầu cử, do ông hàng thứ trưởng phụ trách, chiếm hẳn một căn nhà lầu đường Tự Do, gần mấy lạch trên xuống dưới, chiến đấu cả mấy chục em tiếp khách ngoại quốc, huy động hệ thống truyền tin từ trung ương tới các tỉnh để... thông tin bầu cử. Mà tin tức, bầu cử 3-10 thì cũng có gì mới lạ hấp dẫn. Chỉ có người, vừa lo ứng cử, vừa lo chức bầu cử, vừa lo thông tin bầu cử thì kết quả ra sao ai chẳng biết.

Sơ sánh tin tức bầu cử đợt tin tức chiến trường bây giờ, ai cũng biết tin nào quan trọng và phong phú hơn.

Nhưng cái Bộ thông tin ngớ ngẩn mà không hề nghĩ tới chuyện hợp với Tổng Cục chiến tranh chính trị để lập một trung tâm thông tin chiến sự, đáp ứng tình thế.

— Tại sao?

Một là bây giờ người ta không cần. Hồi bầu cử thì cần.

Hai là hồi bầu cử làm thủ tục điếm, còn bây giờ thì không điếm.

AI cũng biết rằng một ông Nguyễn Văn Thiệu không quan trọng hơn cả trăm ngàn người lính đang lâm trận.

AI cũng biết rằng hàng triệu đồng bào hàng ngày muốn biết quân đội ta tiến tới đâu, hay lùi tới đâu mặt trận nơi nào đang nơi nào nhẹ. Chuyện đó chắc chắn phải quan trọng và được người ta chăm chú theo dõi hơn là số hách phân bầu cho ông Thiệu trở lên hay trực xuống ở Vĩnh Bình và Bạc Liêu, v.v.

Tin Thủy TQLC tái chiếm Cửa Việt ở Đông Hà, tin một phi công hạ xe tăng địch ở Quảng Trị, những tin mừng đó phải được thông báo cấp tốc để quân đội và dân chúng khắp nơi cùng mừng.

Không lẽ dân chúng chỉ nên mừng rỡ vì tổng thống anh minh đã vot từ 94.35 phần trăm lên 94.36 phần trăm?

Không hiểu sao các quan thông tin nước ta không cảm thấy điều đó. Có lẽ nghệ thuật làm quan không cần phải cảm theo sự rung cảm của dân, mà chỉ cần theo sự rung cảm của «sếp».

Sơ Hà Ngọc Biển là ở đó!

Tuyên truyền

Sau công tác thông tin, bài đến công tác tuyên truyền, hay kêu bằng tiếng văn chương hơn là tâm lý chiến.

Đề cổ động tinh thần dân chúng Bộ thông tin ta có 2 cơ quan truyền thanh, truyền hình và một ít biểu ngữ.

Hồi cuối tháng 10 năm 71 thì đi đâu ta cũng thấy biểu ngữ «Mừng ngày tuyên thệ vinh quang». Năm nay, nhân chiến cuộc nỗ lực lại thấy biểu ngữ xanh, đỏ, vàng xuất hiện khắp phố phường để... quyết tâm diệt cộng.

Trên đài phát thanh và truyền hình thì cả ngày hát bài Hội nghị Diên Hồng làm như không biết tác giả bài đó đang làm Tổng Trưởng thông tin trong chánh phủ mà của M.T.G.P. Nghe bài hát của một ông nhạc sĩ Việt Cộng chính công, hát suốt ngay trên đài Sài Gòn, nghe tôi chữ «Quyết Chiến là người ta thấy lạnh lạnh nơi gáy!

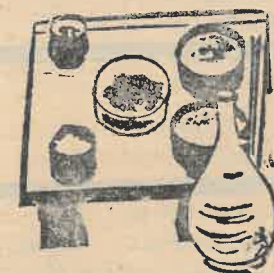
Đó là một công tác tâm lý chiến! Còn những tin tức về các chiến sĩ dũng cảm, về các hành động

dũng cảm của chiến sĩ thì chỉ ngân ngân, sơ sài!

Một quân đội chiến đấu không thể không có anh hùng! Bắc Việt đã khéo léo làm nổi bật các «anh hùng» của họ như Nguyễn Văn Trỗi đến nỗi tất cả các nước Cộng Sản đều đồng thanh suy tôn, đến «liệt sĩ Nguyễn Văn Bé» còn sống sờ sờ ra ra hội chánh mà cũng được dựng bàn thờ và đức tượng khắp miền Bắc.

Những xảo thuật tuyên truyền đó là bài học vỡ lòng của những người làm nghề thông tin tuyên truyền, nhất là ở một nước đang chiến đấu.

Nhưng các nhà lãnh đạo gà mờ của ta thì không thích tuyên truyền kiểu đó, chỉ ưa làm việc thông tin thôi, và chỉ thích loại thông tin... bầu cử!



Một hiện tượng đáng chú ý là khi Đại úy phi công Vĩnh bị tử trận sau khi bắn hạ 17 xe tăng địch, thì tờ Nhật báo đối lập là Sóng Thần lại là tờ báo duy nhất đăng hình anh hùng Không quân này. Còn các báo có tiếng là của chính quyền, là gia nô thì không!

Một hiện tượng đáng chú ý nữa là khi một tờ báo thân chính quyền muốn nêu bằng chứng cụ thể về các hành động dũng cảm và sức chiến đấu của QLVNCH ở Quảng Trị, thì tờ báo trên đã phải trích lại bài của... đài VOA!

Đó là thành tích của Bộ thông tin... Bầu cử!

Yểm trợ

Dù là người vô tình tới đâu, nghe nói đến nổi khổ cực của người lính ở nơi chiến trường, cũng phải xúc động, muốn giúp làm bớt nỗi đau khổ. Vì vậy mới có phong trào hậu phương yểm trợ tiền tuyến.

Việc yểm trợ lại còn thêm một tác dụng là khích lệ sự chiến đấu hàng hải của các chiến sĩ.

Các ông nghị viên hội đồng tỉnh ở Đà Nẵng đã mở đầu công tác khích lệ đó bằng cách đặt giải thưởng 10 ngàn đồng cho mỗi chiến sĩ hạ được một chiếc xe tăng của Cộng quân, Ngân Sách của hội đồng tỉnh chẳng là bao, nhưng 10 ngàn để thưởng cho người phá một chiếc xe tăng, mà quân ta phá hủy những 70 chiếc xe tăng cũng là 700 ngàn rồi.

Nhưng mới trông con số 10 ngàn đồng một chiếc xe tăng, ai cũng kêu là rẻ quá!

Theo thời giá thì rẻ thật!

Ở Sài Gòn bây giờ chiếc xe gắn máy cũng tới 150 ngàn. Mười ngàn đồng chưa mua nổi chiếc xe đạp

Vì vậy mà 10 ngàn một xe tăng ngó coi bộ rẻ quá!

Nhưng một hội đồng tỉnh làm sao có nhiều tiền hơn để thưởng?

Bữa đó anh em tòa soạn nhật báo Sóng Thần nghe tin trên, tự hỏi nhau rằng: «Tại sao các vị tỷ phú ở Sài Gòn không hùn tiền nhau bỏ ra để thưởng các chiến sĩ?» Một phóng viên đề nghị:

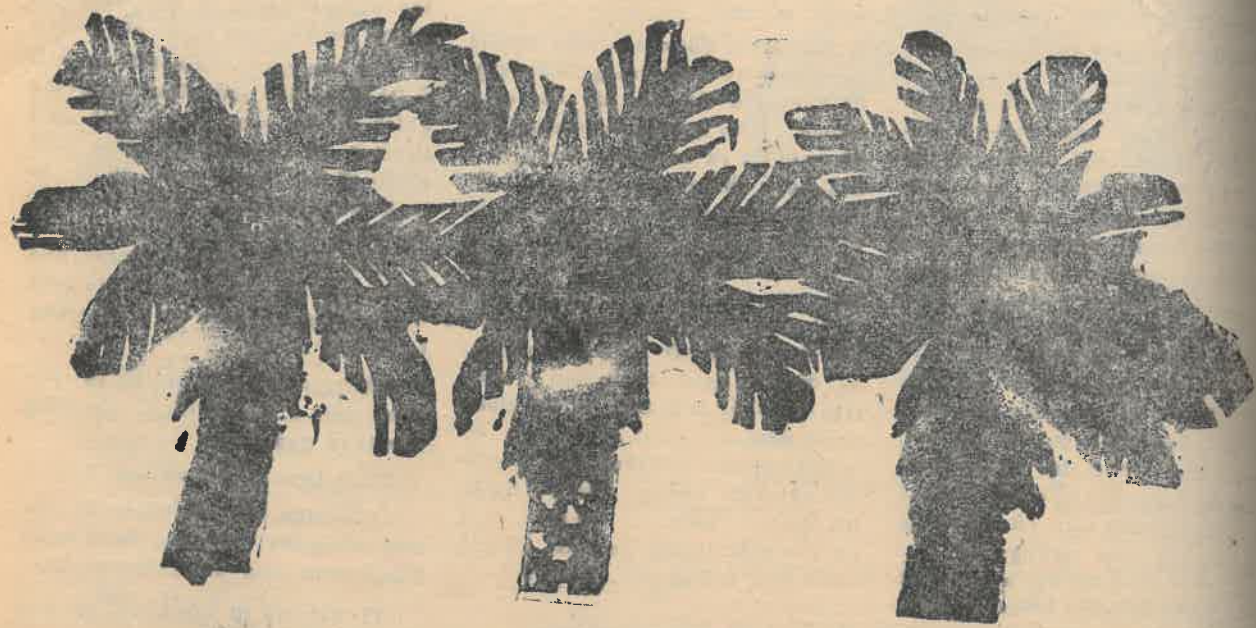
— Các anh đề đó tôi sẽ viết bản tin loan báo rằng. Các nhà tỷ phú ở Sài Gòn như Lý Long Thân, Võ Văn Phát, Nguyễn Tấn Đồi đã treo giải thưởng cho các chiến sĩ hữu công rồi! Minh cứ loan tin không lẽ họ lại cãi chính! Mà không lẽ họ lại làm ngơ?

Ý kiến trên được một người hưởng ứng, bàn thêm:

— Chúng ta sẽ loan tin rằng các ông Nguyễn Tấn Đồi, Võ Văn Phát, Lý Long Thân đã treo giải thưởng 100 ngàn đồng cho các chiến sĩ nào hạ được một xe tăng địch, 80 ngàn đồng cho các chiến sĩ nào bắt được một khẩu đại pháo của địch và 10 ngàn đồng cho các loại súng nhỏ. Các nhà tỷ phú trên sẵn sàng bỏ ra một phần ngàn tài sản của họ là 500 triệu để lập quỹ Yểm Trợ Tiền Tuyến!

Nhưng một nhà báo đạo mạo phản đối.

(Xem tiếp trang 58)



PHIÊU

TÊ ĐỀ

(TIẾP THEO)

Tôi muốn trở lại Âm thanh của Im Lặng. Tôi thích cái im lặng khi cầm tay nàng. I want to hold your hand.

Tôi thích cái im lặng khi nàng nhìn tôi cười. Tôi thích cái im lặng sau những phút yêu nhau chẳng nói được gì.

Tôi thích cái im lặng của những giọt nước mắt rơi trên má nàng — Má nàng mát như vỏ một quả táo tây và mượt như móng của một đứa trẻ chưa thôi nói.

Có những âm thanh khủng khiếp của im lặng. Cái im lặng khi chờ đợi tiếng súng khai hỏa của địch công đồn. Cái im lặng trước khi những quả hỏa tiễn phóng vào thành phố, vào phi trường, vào lò cốt, vào hồ cá nhân.

Cái im lặng trước khi họ gọi tên mình đi đơn vị tác chiến sau khi miễn khóa tại một quân trường hay một trung tâm huấn luyện.

Tôi biết cái im lặng của một con cua bể.

Trong Chợ Lớn ở một ngôi chùa Tàu người ta bán cua, ốc, sò nướng.

Những con cua bể bị treo lơ lửng, chân của chúng trông giống những kẻ sắp bị treo cổ trên cây trong những phim Western.

Tôi gọi một con cua nướng uống với bia 33.

Con cua bị kéo xuống và đặt trên than hồng.

Nó sùi bọt mép. Chân nó vùng vẫy, nó thật cao đảm. Nó làm lì chịu đựng cực hình, nó không kêu.

Hương nhìn con cua bảo tôi :

— Tội nghiệp nó quá !

Khi con cua thành màu đỏ nàng không thấy tội nghiệp nữa. Nàng ăn con vật can đảm đó và uống 33 cùng tôi vui vẻ.

Tôi chắc nàng sẽ khóc nếu nàng thấy mấy binh sĩ ở quán cà phê Hoàng Hôn bị nướng. Người nướng thì không có màu hồng tuyệt đẹp như của nướng. Người nướng thì không hề uống với 33.

Người trung sĩ già đó nổi tiếng pha cà phê ngon. Thời tiết lạnh ở vùng giới tuyến uống cà phê của ông thì nhất. Gọi là quán nhưng thực ra chỉ là những cái thùng gỗ đựng đạn đại bác được kê làm ghế. Ông trung sĩ già được anh em binh sĩ gọi là «Bố». Bố thường pha cà phê vào buổi chiều để bán cho anh em, họ đặt tên quán bố là quán Hoàng Hôn.

Một buổi chiều Bố đau nhờ một binh sĩ trong pháo đội bạn pha cà phê dùm. Anh này lười nên nhóm lửa bằng thuốc bồi. Ba anh lính trẻ mê cà phê đã bị số thuốc bồi ở cạnh bát lửa và đối cháy không kịp kêu.

Ở đường Bàn Cờ cũng có một quán cà phê lấy tên là Hoàng Hôn. Bên trái quán này là quán Bình Minh.

Quán Hoàng Hôn sơn màu đen. Hoàng Hôn ở

không phải màu vàng. Màu đen này đã hấp dẫn những người trẻ.

Tôi ngồi uống cà phê. Cái gạt tàn thuốc là màu đỏ có cái lỗ tròn như miệng của một người lính đang kêu la.

Chỉ có tiếng thìa chạm vào thành ly nghe vui.

Truyện của những người trong quan tâm sự nhau có lẽ không vui bằng tiếng kim khí chạm thủy tinh đó.

Tôi nhớ đến Hà. Hà là một sĩ quan. Hà can đảm và dễ thương. Trước khi «vượt biên» Hà bảo em trai tôi : «Ý này tao mong bị thương để được về thăm cưới mày».

Hôm đám cưới em tôi, Hà gửi tháng lương của Hà từ chiến trường về mừng...

Trong những lần về phép Hà thường uống bia với tôi trong quán Hoàng Hôn đen này.

Những người lính dù có liên quan tới một cô bé học trò lớp đệ thất của tôi.

Một hôm tôi làm một trắc nghiệm về óc tưởng tượng của học trò. Tôi vẽ một hình tròn màu đỏ và một hình chữ nhật dài màu lá cây. Tôi đóng khung hai hình đó và hỏi học trò xem chúng nhìn thấy gì.

Một cô bé nói :

— Đó là chiếc nón của người lính dù đang ngủ trên cỏ.

Tôi không biết Hà và những người lính mũ nồi trong trung đội của Hà có được ngủ trên cỏ không ?

Một cô bé nói :

— Đó là quả bom lửa rơi trên cánh đồng lúa.

Một cô bé khác nói :

— Đó là một quả bong bóng đỏ bay qua cửa nhà tôi.

Một cô bé khác lại nói :

— Đó là mặt trời mọc sau một cái quan tài sơn màu lá cây.

Tôi không ngờ trẻ nhỏ có những ý tưởng kỳ lạ như vậy.

Cái nhìn và thế giới của trẻ nhỏ thật tuyệt. Tôi nhớ tôi mải đối thoại giữa người cha và cô gái nhỏ đi nghe nhạc opera.

Cô bé thấy người nhạc trưởng cầm dũa điều khiển dàn nhạc và một ca sĩ đang hát trên sân khấu cô bé hỏi cha :

— Tại sao người đàn ông lại lấy que dọa người đàn bà đó ?

Người cha bảo :

— Người đàn ông đó đầu có dọa người đàn bà. Cô bé cãi :

— Thế sao bà ta lại la lên !

Lớn lên chúng ta mất cái nhìn tuyệt diệu này. Là mất nhiều thứ. Rất nhiều.

Vào một giờ dạy Anh văn, Còn 15 phút thì ra chơi, tôi cho lớp nữ sinh đệ thất viết ngắn tự do và tôi đã được vào một thế giới lạ.

BÀI SỐ 1:

Em uống một ly nước đá chanh mát thiết mái. Em thấy có hai cái hạt như hai con cá nhỏ nằm chết. Em tội nghiệp chúng em lấy cái muỗng quậy chúng lên nhưng chúng vẫn chìm xuống nằm lìm ở dưới đáy ly. Chỉ có tiếng muỗng lách kính, lách kính đập vào thành ly là vui, còn em thì buồn, buồn thiết là buồn như hai con cá bé bỏng nằm chết trong ly.

BÀI SỐ 2 :

Tôi đi trên một hè phố có cát. Trên cát in nhiều vết giày đan vào nhau thật dễ yêu. Tại sao ở ngoài đời người ta không đan những bàn chân trần với nhau như thế có phải hạnh phúc và vui sướng không ?

BÀI SỐ 3 :

Trên vòng quay của chiếc điện thoại em thấy có số 1,2,3,4,5,6,7,8,9 và 0 Em lại thấy ABC, DEF, GHI... và chữ operator. Em chẳng biết operator nghĩa là gì. Em buồn vì em không còn gọi được cho ba em nữa. Ba em mới từ trận ở Quảng Trị rồi.

BÀI SỐ 4:

Em thấy một vòng chanh đặt cạnh những kheanh ớt đỏ. Vòng chanh như một cái mặt trời màu xanh lá cây non. Chắc bao giờ có mặt trời màu xanh lá cây non thì người ta mới không chém giết nhau nữa phải không thầy ?

BÀI SỐ 5 :

Thưa tuần rồi em có đi đưa Cám ma của anh con nhỏ bạn, anh nó là phi công. Nó khóc như thỏ này : «Hồi xưa em không thêm đi chơi với anh và gọi anh là quỉ vì anh thường rủ bỏ đi mà quên em. Bây giờ anh là quỉ cũng được. Anh rủ em đi chơi đi, nằm dưới đó lạnh lắm».

Em nghe thế cái rồi em cũng khóc theo con nhỏ bạn.

BÀI SỐ 6 :

Chủ em cho em một con két nó có cái mỏ đỏ như cái móng tay sơn đỏ của chị em, em nhốt nó trong một cái lồng tre. Nó làm lì, chẳng hót chẳng kêu. Rồi một hôm «Nó cắn nát chiếc lồng, may mà em trông thấy nó sắp chui ra. Em lấy cái khăn bịt đầu nó lại và lấy kéo cắt cánh để nó khỏi bay. Nhưng rồi nó vẫn phá lồng. Em lấy giấy kẽm sửa lại lồng mà nó vẫn phá chỗ khác. Xong em tức quá mặc nó. Khi nó phá được một lỗ rồi chui ra. Đến tối nó lại chui vào chắc nó sợ con chó. Từ đó em để nó tự do không bịt chiếc lồng của nó nữa, bây giờ thỉnh thoảng nó kêu két két coi bộ vui zô lắm.

BÀI SỐ 7:

Tối nào đi ngủ em cũng chấp tay vái thầm với ông thần mơ cho em một giấc ngủ thật là nhiều chuyện hay trong khi ngủ và em đã được toại nguyện. Trong giấc mơ em thấy nhà em bị lụt nhưng em lại thấy thích vì nước lụt lại là màu xanh nước biển đẹp thật là đẹp lại có sóng nữa. Lúc đó em thấy sóng biển thật là dễ thương ghê. Khi đó tuy em nhìn thấy thích thật nhưng em lại sợ quá không dám nhảy xuống mà tắm vì nó bao la quá. Sao lúc đó em ngu quá nhỉ?

Nhưng thiệt là vô cùng lạ lùng nước biển tự nhiên đông lại như sâm sa, rồi cái em thấy mà em xách cái thau ra và lấy cái thìa hớt đậu hũ đem bán lấy được thật nhiều tiền, em và lũ nhỏ em cười hi hi nhe cả răng sún ra nữa.

BÀI SỐ 8:

Một cái băng đen đang khóc với những hàng chữ viết bằng phấn trắng.

Tôi rất ghét cái con rết đen ở đằng sau đầu của con mẹ xam.

BÀI SỐ 9:

Tự nhiên thầy cho chúng em đề tài này em lại bật cười nhớ tới câu chuyện ở khu em ở. Đó là có một đứa nhỏ hơn em 1 tuổi, nó hay nói chuyện với em là: «Ê, sao bữa nay mặt trời lên sớm quá há mậy, mà mặt trời từ thì chưa lên!» Em phát cười vì ai mà gọi là mặt trời từ! Em hỏi nó nó mới bảo: «À, mặt trời từ là cái bánh cam mà tao thường mua cho tao ăn. Hôm nay không có mặt trời từ tao muốn khóc quá à!»

Em nghe nó nói mặt trời từ em cũng thêm nhỏ nước miếng ra.

BÀI SỐ 10:

Khung chữ chia buồn nằm cạnh khung chữ quảng cáo nhà hàng Quốc tế trên tờ báo Hòa Bình.

Cây liễu gọi tôi đến chơi với nó kia, nhưng mà tôi không thêm chơi với nó đâu vì cạnh nó có cái hòm mà ngày nào nó cũng cười với cái hòm đó hoài à.

Tôi mơ thấy tôi bị xe cán, tôi chết đi xong rồi tôi mặc áo trắng dài tha thướt như cây liễu trước nhà tôi, tôi đi lên núi. Lên tôi đỉnh núi cái gió thổi tôi rơi xuống biển xong rồi tôi đi xuống đáy biển tôi chơi với con cá mập cái tôi bị nó ăn thịt tôi.

Lớp tôi cái mái nhà bị thủng lỗ, ánh mặt trời chiếu xuống đầu tôi. Tụi nhỏ bạn bảo tụi tôi lóa sáng như thiên thần. Tôi tức cười ghê bảo tụi nhỏ bạn: «Tao là thiên thần soái tượng».

Đêm tôi thấy một vị thần khổng lồ leo lên những đỉnh núi rồi cầm cái đuốc thấp sáng từng ngôi sao. Thế là tôi có đèn sao lung linh. Thế là tôi ngắm những ngọn nến đó suốt đêm. Thế là hôm sau tôi ngủ gật trong lớp và thế là tôi bị ăn thước của thầy dạy toán.

BÀI SỐ 11:

Trong giờ Anh văn tôi nằm áp tai xuống chiếc đồng hồ đeo tay của tôi để nghe tiếng tích tắc của

cây kim gió. Để chờ từng giây từng phút để mau mà nhà gặp mặt ba tôi lần cuối.

BÀI SỐ 12:

Đêm đó tôi nằm mơ thấy được lên thiên đàng. Lúc đó tôi đang bay bổng có một trận giông tố nổi lên làm toàn thân tôi rung chuyển như rơi xuống đất. Tôi chơi với trên không. Lên tôi trên không có một bầy thiên thần ra múa ca và hỏi tôi: «Em tên gì?» Tôi liền bảo: «Tôi lên đây chơi». Bầy thiên thần ngơ ngác nhìn nhau nhưng lại hỏi tiếp: «Em lên đây có việc chi không?» Tôi lại bảo: «Tôi đi có một mình thôi!» Lúc đó họ nổi giận liền tống cổ tôi xuống trần gian. Thế rồi tôi rơi xuống và thân tôi tan thành từng mảnh.

BÀI SỐ 13:

A: Bạn ơi, sao bữa nay bạn vui thế nhỉ, bạn trái lại với tôi đó, tôi buồn ghê đi.

B: Tao đang nhìn cây đu đủ mà tao không biết ăn cái quả hay ăn cái thân cây để mà được vui.

BÀI SỐ 14:

Trên thân cây hàng đoàn kiến đang lũ lượt kéo nhau đi tản cư.

Trên nóc nhà có hai con chim sẻ đang cãi chuyện. Không biết nó là hai con đực, hai con cái hay là một con đực một con cái?

BÀI SỐ 15:

Nhà tôi có nuôi một con gà sáng nào nó cũng gáy sớm, rồi một ngày, tôi hay ngủ dậy trễ mẹ tôi kêu tôi dậy sớm để đi học, tôi tức con gà làm ồn ào vậy nó chết rồi để tôi ngủ một giấc ngon lành. Lúc con gà chết rồi, thì mỗi buổi sáng mẹ tôi kêu tôi dậy sớm hơn ngày trước.

Hồi còn nhỏ tôi đi học lớp đó có cái băng đen, mỗi lần cô giáo gọi tôi lên viết là tôi sợ nó vì nó đen y hệt một cái bóng đen của ai hiện về.

BÀI SỐ 16:

Có nhiều đêm tôi nằm mơ thấy cây liễu khom ảo nảo và cười khanh khách mà rằng nó lại rụng cả xuống đất. Nó đang ăn mặt của ông thợ mộc.

BÀI SỐ 17:

Bãi biển.

Hồi tôi còn ở Côn Sơn trưa hoặc chiều cả gia đình tôi đi ra ngoài bãi biển chơi. Lúc đó tôi còn nhỏ tôi gặp một con công đang chạy bên tảng đá. Trong túi tôi có một cái xách nhỏ, tôi mới lấy ra và trong lòng đang náo nức bắt nó.

Tôi không bắt được nó tôi mới ngồi trên cục đá lớn, tôi nghĩ vẫn vợ, thì không biết từ đâu có một con gì nó chui vào kẽ chân tôi. Và tôi thấy ngứa ngứa tôi mới ngồi xuống để bắt thì tôi thấy một con công. thì tôi mừng quá tôi lấy cái xách để bỏ nó vào. Rồi tôi chạy lại chỗ ngồi của ba mẹ và chị tôi ngồi.

Và tôi mở cái xách ra để thấy con công rồi tôi dùng tay tôi gạt càng và chân tay nó. Bây giờ con công chỉ là một cái xác chết giữa bãi biển.

(CÒN TIẾP)

CÁC SĨ



Một mảnh bi hài

văn chuyện anh Ngô Thế Vinh 1 Trong dịp lễ Phục Sinh vừa qua tôi đi Long Xuyên và Châu Đốc thăm một người bạn cũ cũng là bác sĩ quân y như Ngô thế Vinh. Trên đường đi—phương tiện là xe Honda Thập Tự chở thuốc về quân y viện—tôi đọc «Mặt trận ở Saigon» của anh Ngô. Quảng đường từ Sadek đến Long Xuyên cực kỳ xấu, xe sóc như sóc gạo mà tôi vẫn đọc lại «Mặt trận ở Saigon», không biết là lần thứ mấy.

Bảo «Mặt Trận ở Saigon» là một truyện ngắn cũng được, một tùy bút cũng được, hay một bài nhận định tình thế cũng được.

Anh Ngô là một tiểu thuyết gia nên dưới ngòi bút anh những nhận định tình thế chính xác và thiết tha vẫn được viết theo kỹ thuật của một sáng tác gia.

Ở «Mặt Trận ở Saigon» anh Ngô đã ngưng lại tới cái dây nhân dân để nói lên vừa rõ vừa ngắn gọn, vừa gợi cảm về một hoàn cảnh sống bị đất đầy máu thuẫn của con người Việt Nam nói chung, và những người cầm súng Việt Nam nói riêng ở phần đất dần chủ tự do này.

Nói lên được những mâu thuẫn cơ bản đó ở bất kỳ đâu cũng là đạt được cái nhìn bi đát và cao cả của kiếp người nói chung. Sự thành công của nghệ thuật (nghệ thuật nào mà chủ nhân bảo) là ở đây. Trong cái hỏa ngục chiến tranh kéo dài đã trên một phần tư thế

kỷ là nước Việt Nam bé nhỏ và thân yêu của chúng ta này, nói làm sao, gọi làm sao hết được những mâu thuẫn gay gắt, se sắt làm quần quai, làm xém cong mọi tâm hồn Việt Nam. Thiên nan vạn nan! Vậy mà, theo ý tôi, Ngô Thế Vinh đã làm được việc đó trong thiên truyện ngắn (hay tùy bút, hay nhận định tình thế) của anh mang tên «Mặt Trận ở Saigon» mà tôi đã đọc đi đọc lại không biết mấy lần trên con đường sóc như sóc gạo từ Sadek tới Long Xuyên.

Về những nét hiện thực độc giả được nghe những địa danh quen thuộc Cây Thị, Cây Quáo của dịp tết Mậu Thân,

Những Dakto, Chuprong, Đưê Cờ, Pleime... của miền Cao Nguyên Đất Khô. Những nét hiện thực rất chấm phá nhưng đóng đinh ngay vào tâm hồn người đọc là vài tên vũ khí: bom «Demolition Mark» khổng lồ, 15 ngàn cân Anh với sức tàn phá của một trái bom nguyên tử cỡ nhỏ để hư vô hóa hy vọng chiến thắng của địch quân... Những thứ hỏa tiễn mũi tên khi oanh kích xuống xóa tan cả mặt mũi... Rừng rú của cạm bẫy đầy đặc những hơi ngạt và đầy rẫy những bom bi CBU. Những nét hiện thực rất chấm phá về cái chết của chiến sĩ, nhưng chấm phá mà cô đọng, mà điển hình để thành những nét khắc sâu vào muôn thuở: «Nó, (viên hạ sĩ thân tin của người kẻ) đã cố let mình vào bụi rậm, sửa soạn một chỗ nằm chờ đợi và chu đáo sửa soạn

một cái chết. Lúc tìm ra xác nó còn gối đầu lên ba lỗ, còn chiếc nón rừng được hắt úp lên ngực chỗ vết thương trở từ sau lưng...»

Hay:

«Xác của người phi công được trực thăng móc ở rừng rậm, héo rữa trên dây treo như cách người ta câu về những con thú.»

Và đặc biệt về các mẫu tâm trạng bị cực hình từ mã phanh thi của bất kỳ người VN nào không còn có gì ngoài tấm lòng xót xa thương mình, thương kẻ địch cũng là nạn nhân như mình, thương cho đất nước tá tơi, và cứ như hiện tình thì còn tá tơi không biết đến bao giờ. Đó là tâm trạng của người «Đưa ly rượu tới mời mà tự nhủ rằng hãy nghĩ tới những người sống chứ không phải những xác chết. Nhưng vấn đề làm sao để quên đi. Cái hình ảnh kinh hoàng của chiến địa hồi thời nồng nặc, chông chất những thi hài hai bên» Đó là tâm trạng của ông «Docteur Zhivago» mà tâm hồn là «tổng hợp những mâu thuẫn xấu xa» (thực ra nếu còn là người Việt thì tâm hồn ai ngày nay cũng là một tổng hợp những mâu thuẫn sâu xa), nên khi được bạn đồng đội hỏi về việc sinh viên biểu tình phá rối, ông bác sĩ «Zhivago» ấy đã đáp: «... Tôi hiểu được nỗi bức dọc của các anh, tôi cứ g lại cảm thông với những động lực đấu tranh của họ...»

Phải sống trong cái thế «tổng hợp những mâu thuẫn» như vậy mới cảm thấy hết cái nhức buốt của tác giả khi nhìn vào Saigon «chìm khuất giữa những building cao đập diu diu điếm, kẻ bên Hội Kỳ. Mà lúc nào cũng nhớn như những con ngựa giống đua với từng lơ lơ làng nhẩy».

Ngô thế Vinh cũng như tất cả những người Việt Nam còn là người Việt Nam đều đã từ lâu cảm thấy «Ngoài cái chiến trường súng đạn quen thuộc, họ còn phải

(Xem tiếp trang 58)



GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT

(TIẾP THEO)

Kiều Dung chuyển từ trạng thái yêu đời qua chán đời thật nhanh, không có triệu chứng gì báo trước. Nhiều lần, trong chiếc xe Simca đang chạy trong những vùng đồng quê tươi nắng quanh Sài Gòn tiếng cười nói vui trong của Kiều Dung chợt tắt đi, Mạnh có cảm giác như nàng vừa quên mất chàng và chàng phải thốt lên tiếng hỏi:

— Sao vậy em ?? Em khó chịu ư ??

Kiều Dung như người bàng hoàng tỉnh lại. Nàng mở lớn đôi mắt đen nhìn Mạnh và trong giây phút ấy chàng sợ hãi khi nghĩ rằng hình như nàng không nhận ra chàng là ai, như nàng đang phải cố gắng lắm để nhớ lại chàng, nhớ lại cả nàng. Mạnh cố nén thở mạnh khi nàng nói:

— Không. Em không sao cả...

Mạnh lái xe dờ, nhưng chàng cố tránh không để cho Kiều Dung cảm lái trong những chuyến đi chơi gần như mỗi ngày của họ. Không phải vì Mạnh tiếc chiếc xe, cũng không phải chàng sợ Kiều Dung gây ra tai nạn. Nàng không cố ý gây ra tai nạn nhưng nàng sẽ không tránh nếu tai nạn xảy ra. Chàng vẫn ghi nhận ý muốn chết của nàng. Không

hiều tại sao nàng lại bị ý muốn ấy ám ảnh ?? Chàng không thể tin được chuyện linh hồn của bà mẹ nàng chết từ năm mười năm xưa nay trở lại nhập vào thân xác cô cháu gái.

Điều đặc biệt nữa mà Mạnh nhận thấy ở Kiều Dung là không bao giờ nàng nghĩ muốn chàng đi chơi đi chơi chỗ này, chỗ nọ. Mỗi lần gặp nhau, chàng đều phải đề nghị nên đi đâu. Không phải nàng thờ ơ với cuộc đi nàng chỉ không có kiến. Đi chơi xa cũng được, đi chơi quanh quẩn trong thành phố cũ g được. Nhưng mỗi lần chàng xe ra lời ngoại ô. Mạnh thường thấy nàng tỏ ra vui hơn, nói nhiều hơn, ít âu sầu hơn. Vì vậy, chàng sốt sắng đưa nàng đi chơi xa thành phố.

Nàng ngồi sát vào chàng và Mạnh cảm thấy thân đàn bà căng đầy nhựa sống của nàng chạm vào vòng tay chàng ghi chặt. Những lúc ấy Mạnh quên hết để chỉ còn nhớ nàng là đàn bà và chàng yêu nàng. Chàng nói nhỏ vào tai nàng:

— Em đẹp quá... Em là người đàn bà đẹp nhất mà anh thấy ở Sài Gòn...

Nàng sung sướng:

— Thật ư anh ??

Như nàng chưa từng bao giờ được nghe ai khen nàng đẹp.

Cảm giác hối hận vì yêu vợ bạn, vì lừa dối bạn mỗi ngày một yếu đi, nhẹ hơn trong Mạnh. Chàng tự biện hộ bằng cách nhắc lại công chàng cứu sống Kiều Dung. Nếu không có chàng, nàng đâu còn sống nữa ?? Nếu Kiều Dung bị trôi theo dòng nước sáng hôm ấy, giờ này chắc Thịnh đã có vợ khác. Và ai biết đâu Thịnh lại chẳng có vợ bé, vợ bao như đa số những anh nhà giàu trọc phú ở Sài Gòn. Càng ngày chàng càng thấy rõ Thịnh là vợ Kiều Dung. Y quá chăm làm tiền, Y không lo lắng gì đến đời sống tình cảm của vợ. Bằng chứng là gần như mỗi ngày Kiều Dung đều đi chơi được với chàng. Lời biện hộ thứ hai, mạnh hơn tất cả là nàng chính là người đàn bà lý tưởng của Mạnh. Chàng đã chờ nàng từ bao nhiêu năm nay, như trong lời thơ của thi sĩ Vũ hoàng Chương:

«Ta chờ em từ hai mươi năm...»

oOo

Mạnh vội vã đi ra khỏi nhà. Chàng sợ nấn ná ngồi lại, lỡ ra có thân chủ nào tới, chàng lại phải tiếp khách và lãng phí mất buổi sáng đẹp trời này. Chưa tới giờ hẹn với Kiều Dung nhưng chàng cũng phải rời nhà đi lang thang trong thành phố.

Sáng nay trời Sài Gòn đẹp, và trước mắt người đàn ông đang yêu đang thưởng thức, giây phút trước giờ gặp mặt người yêu, gần như tất cả mọi người mọi vật ở Sài Gòn đều đẹp. Mạnh nhìn đâu cũng thấy những nét đẹp. Trông thấy một người đàn bà đẹp, chàng so sánh người đó với Kiều Dung, nhìn thấy một tà áo đẹp, chàng tưởng tượng người chàng yêu trong tà áo ấy.

Mạnh dừng lại trước tủ kiến một tiệm bách hóa ngoại quốc, Tủ hàng mới được bày lại, toàn hàng nhập cảng mới, trông thật hấp dẫn. Một dài những chiếc hộp quẹt ngoại quốc vàng, bạc, mạ kền, sơn đen nằm giữa tủ trông như những món nữ trang. Dưới hàng quẹt máy đó là những túi đựng thuốc lá dùng cho đàn bà. Những hộp thuốc lá đẹp mỏng, cong cong. Chàng đứng nhìn ngáy và tưởng tượng ra những ngón tay mềm của Kiều Dung bay chấp chớn như những cánh bướm vờn trên đàn bật lửa và hộp đựng thuốc lá ấy.

Mạnh cũng hút thuốc lá, nhưng trước đó chàng hút thật ít. Một ngày chỉ vài điếu, có ngày chàng hút thuốc hay quên không hút. Chàng vẫn quen hút tất cả mọi hiệu thuốc. Kể từ ngày yêu Kiều Dung, nàng hút Salem và chàng cũng bắt chước hút thứ thuốc lá có mùi thơm bạc hà này. Kiều Dung dùng một chiếc bật lửa Ronson gaz xinh nhỏ. Và mới mấy hôm trước đây chàng vô ý làm rớt chiếc bật lửa ấy của nàng.

Hàng bật lửa được trình bày quá đẹp trong tủ kiến gợi cho Mạnh ý muốn mua một chiếc tặng Kiều Dung. Từ ngày yêu nhau, chàng chưa lần nào mua tặng nàng món tặng phẩm nào

đáng giá. Mạnh bước vào tiệm lựa một chiếc Dunhill bạc. Giá tiền chiếc bật lửa này bằng cả tháng lương của một người thư ký. Nếu là trước đây, nếu có người nào định mua tặng cho chàng món quà với giá tiền ấy Mạnh đã từ chối cho rằng quá đắt, nhưng hôm nay chàng đứng trước với tiền bạc. Nếu giá tiền quá rẻ, có thể chàng đã không thấy hứng thú khi mua tặng Kiều Dung.

Một tiếng đồng hồ sau Mạnh đứng chờ Kiều Dung ở Sở Thú. Nàng đến đúng hẹn. Mạnh nhận thấy nàng thật đúng hẹn. Người ta thường nói đàn bà hay sai hẹn, đến muộn, nhưng Kiều Dung không ở trong số đàn bà ấy.

— Hôm nay em bận toàn hàng đen ??

— Em thích màu đen lắm—Nàng trả lời, giọng nói có âm thanh thú nhận—Nếu không sợ người ta chê ý, lúc nào em cũng màu đen.

— Tại sao ?? Màu đen có gì đẹp ?? Anh thấy màu đen chỉ làm cho người đàn bà đứng đắn hơn, già hơn. Nhiều khi màu đen tầm tối, gợi ý.. buồn phiền.

Mạnh định nói gợi ý «chết chóc» nhưng chàng sửa kịp.

—Em không nghĩ như anh. Màu trắng mới là màu tang tóc màu chết chóc ?? Màu đen làm tăng vẻ nghiêm trọng của mọi vật, mọi chuyện. Em thích cảm thấy em nghiêm trọng.. Mỗi lần bận màu đen, em thấy em nghiêm trọng hẳn lên..

— Còn khi em bận những màu khác thì sao ?? Như màu xanh, màu tím ??

— Không biết nữa. Em chưa để ý đến những màu ấy. Có thể là em cảm thấy em như một cánh đồng, một dòng suối hay một cây liễu rủ. Thời em còn nhỏ, có thời kỳ em tin rằng màu sắc ảnh hưởng đến đời sống con người nhiều lắm. Hèn xui nữa. Như có những chiếc áo mình bận vào là may mắn, nhiều chiếc áo khác bận vào là gặp chuyện sui sẻo gì đâu. Chính vì vậy em mới say mê hội họa. Nương đấy là chuyện ngày xưa...

Họ đi bên nhau, sánh vai, trên những con đường nhỏ, dưới bóng cây. Sở Thú có lẽ bây giờ là nơi duy nhất ở Sài Gòn mà con người không có vẻ vội vàng. Ở đây những cặp tình nhân có quá nhiều, chẳng ai chú ý đến ai. Kiều Dung đi sát vào Mạnh và nắm lấy cánh tay chàng. Cử chỉ êm ái và như gửi gắm đó làm cho chàng xúc động.

— Bây giờ thì sao ??

— Bây giờ thì sao... gì ?? Anh hỏi gì ??

— Bây giờ em chán hội họa rồi ư ??

— Chán vì em vẽ dở, vì em không có khiếu về hội họa. Đúng ra- em chẳng có khiếu về bất cứ môn gì... Em chỉ là một đứa con gái nhà có tiền, lớn lên, lấy chồng nhà buôn... Một người đàn bà chẳng phải lo lắng gì và cũng chẳng có tài cán gì...

Chút cay đắng thoáng hiện trong giọng nói của Kiều Dung, Mạnh thấy cần phải an ủi nàng:

— Vì em không cần tiền để sống nên em không phải cố gắng. Đó là chuyện thường. Người ta thường chỉ dùng tài năng để sống, để kiếm tiền. Em không phải lo sự sống, em đã có sẵn tiền, em không phải thi thố đến tài năng nên tài năng đó không nảy nở được...

Mỗi lần có Kiều Dung bên cạnh, Mạnh đều có cảm giác như chàng đang sống trong giấc mơ. Nhưng có những lúc chàng đột ngột trở lại với thực tại, đó là những lúc Kiều Dung bỗng đứng nói đến những chuyện mơ hồ liên hệ đến cái mà nàng gọi là «tiền kiếp» của nàng. Như buổi sáng này, đang đi trên con đường nhỏ ven hồ nước, nàng bỗng nói:

— Em đã từng đi bên cạnh một hồ nước lớn hơn cái hồ này nhiều. Em đi với một người đàn ông giống anh nhưng không phải là anh. Lâu lắm rồi... Hồ lớn lắm, nước xanh, thật xanh. Giữa hồ có một cái tháp. Hồ còn có một cái đền, cây cầu từ bờ hồ đi ra đền bằng gỗ, sơn đỏ...

— Em đã ra chơi Hà Nội bao giờ chưa?

— Chưa. Khi em lớn thì chiến tranh, đường đi lại khó khăn. Ở Sài Gòn thời ấy người ta có thể đi sang Pháp dễ hơn là đi ra Hà Nội... Khi em có thể đi chơi một mình thì đất nước đã bị phân chia...

— Tức là em chưa nhìn thấy hồ Hoàn Kiếm với Tháp Rùa, đền Ngọc Sơn lần nào?? Em vừa tả cảnh Hồ Hoàn Kiếm ở Hà Nội đó. Nhưng chuyện em biết cảnh hồ tuy chưa từng tới lần nào cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Vì em đã có thể nhìn thấy cảnh đó trong ảnh, trong ci-nê...

Chàng nghĩ rằng nàng sẽ phản đối, sẽ đưa ra những lý lẽ chứng minh rằng nàng thấy những cảnh đó trong tiềm thức, không phải là nhờ hình ảnh, nhưng Kiều Dung gật đầu:

— Cũng có thể. Nếu sự thực chỉ giản dị như vậy thì không có gì đáng nói. Em thấy sợ nhiều khi rõ



Làm cách nào vậy?

Chuyện xảy ra ở bờ biển Florida, nơi nghỉ mát của những nhà tỷ phú Hoa Kỳ. Một đôi bạn lâu ngày mới gặp nhau, cả hai cùng là businessman hỏi thăm công việc làm ăn của nhau.

Một ông hỏi:

— Xưởng máy của toa hời này ra sao, Jack?

Ông tên là Jack đáp:

— Xưởng máy của moa cháy tiêu tung rồi. Hiện nay moa nghỉ ngơi ít lâu nhờ số tiền bồi thường 350.000 đô-la. Còn xưởng của toa sao?

Ông bạn đáp:

— Xưởng của moa cũng bị thiệt hại nặng nhưng moa không bị cháy mà bị lụt. Nước dâng lên ngập hết. Moa được bồi thường gần một triệu đô-la.

Sau vài phút suy nghĩ, ông tên Jack ghé tai bạn hỏi nhỏ:

— Nay bồ... Bồ làm cách nào mà gáy ra được lụt.

rằng em thấy quen thuộc với những cảnh, những nơi em chưa từng đến bao giờ. Em nhớ những cảnh của một thành phố nhỏ miền Bắc, anh nhớ rằng em chưa từng được sống ở Bắc Việt ngày nào. Không một ngày...

Mạnh tỏ mò:

— Thành phố nhỏ mà em thấy nhưng chưa hề tới đó ra sao?? Có gì đặc biệt??

— Không có gì đặc biệt. À... Có... Có một cái đặc biệt là xe điện. Trước đây Sài Gòn cũng có xe điện. Xe điện chạy từ Sài Gòn vào Chợ Lớn. Ga xe điện ở trước cửa chợ Sài Gòn và trước nhà Bưu Điện Chợ Lớn. Sài Gòn có cả xe điện chạy lên Gò Vấp. Nhưng xe điện ở thành phố nhỏ miền Bắc của em có vẻ hơi khác với kiểu xe điện ở Sài Gòn. Nó có nhiều toa hơn. Đến hai cái toa được kéo theo toa đầu máy. Em có cảm giác như em từng ngồi nhiều lần trên những chuyến xe điện ấy chạy qua những cánh đồng mùa đông. Cả mùa xuân nữa. Có mưa bụi dâng, dâng ngoài trời, trời lạnh lạnh, mát mát, xe điện chạy qua những khu nhà trước khi đi vào cánh đồng để tới thành phố nhỏ của em. Có một đoạn đường em thích nhất. Hai bên đường có rặng cây. Cây thấp thôi. Như cây găng.

Vào những ngày trời lạnh có mưa bay, trên rặng cây ấy có những dây gì vàng vàng...

Mạnh bắt giác rừng mình. Chàng như thấy hiện ra trước mắt con đường tàu điện Hà Nội—Hà Đông vào những ngày mùa xuân mát dịu có mưa bụi bay trắng mướt thành phố. Con đường tàu điện ấy chạy qua những Thái Hà ấp với đền thờ Sầm Nghi Đống, qua Ngã Tư Sở, tới Thanh Xuân và vào Hà Đông. Ở khoảng giữa Thái Hà ấp và Ngã Tư Sở có một đoạn đường tàu điện chạy qua hàng cây. Trên hàng cây ấy vào mùa xuân có dâng những sợi dây tơ hồng... 30 năm xưa chàng thiếu niên trung học tên là Mạnh vẫn ngày ngày ngồi trên con tàu điện leng keng ấy đến trường những sáng tinh sương và về nhà những hoàng hôn.

Mạnh buột miệng:

— Dây tơ hồng...

Kiều Dung hỏi lại:

— Anh nói chi??

— Cảnh đường xe điện Kiều Dung tả đó là đường xe Hà Nội vào Hà Đông. Những sợi dây vàng vàng đó có tên là dây tơ hồng, thứ dây mà người ta tin rằng ông Nguyệt dùng để kết hai người nam người nữ liền vào nhau thành vợ chồng...

— Dây tơ hồng?? Cái tên thật hay... Em để ý tìm nhưng ở trong này không thấy có loại dây ấy...

Chàng đột ngột hỏi nàng:

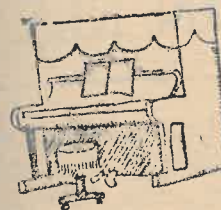
— Em thấy cảnh đường xe điện ấy thật ư?

Nàng thoáng buồn rầu:

— Em nói dối anh làm chi??

— Anh xin lỗi. Em kể nữa anh nghe... Thành phố nhỏ em nhớ đó còn có những cảnh gì nữa??

CÒN TIẾP



TIẾNG KHÓC TRONG TRẠI GIAM TÙ BÌNH

Ta ôm hai song sắt
Ôm văng mây ngàn xa
Chứa hai cuộc sống khác
Thêm bay như mưa hoa.

Ta ngồi ru một mối
Chứng mình là anh em
Chia sẻ thuốc hơi khói
Buộc xích sắt quanh nền

Anh đi qua nón lá
Đép cao su đập chày
Mặt lạnh lùng như đá
Chỉ máu và vui say.

Ôi rừng vàng động gió
Lan man bay qua cầu
Ôm thân tù lở lối
Trong trại giam ta ngồi

Mối anh chia thân thiện
Máu chớm nhuộm đa tôi
Da vàng anh yêu dấu
Chúng mình sao thù nhau.

Người thiếu phụ chợt khóc
Trong trại giam đầy người
Chỉ mùi tanh vị máu
Và cõi chết những thời

Da se với gió núi
Áo nhuộm sương trời cao
Đêm nằm trên đất cát
Ngày dân công, tù lao.

Chết mòn môi vì rét
Vị bệnh tật dọc đường
Thấy vui vào vực thẳm
Năm chênh hênh trên sườn

TRẦN QUANG THIẾU

TRƯỜNG CON GÁI

buổi sáng anh bước vào trường em
anh đại khờ và anh yếu đuối
em cũng đẹp như làn nắng hồng
em hôn nhẹ mây mùa thu con gái

buổi sáng anh bước vào trường em
anh thơ ngây như đóa hoa cúc vàng
chẳng nghe con họa mi rớm khước
chỉ thấy em buồn em mơ mộng

buổi sáng anh bước vào trường em
anh than thở và anh điên cuồng
cỏ chúng mình mọc những chùm
hoa tím

tóc chúng mình run rẩy như mưa
buổi sáng anh bước vào trường em
anh hồn nhiên bỏ trên lư cổ mềm
em cũng ướp em trong tóc biếc

đẹp như nàng Tiên Nữ tuổi mười
lăm
buổi sáng anh bước vào trường em
anh bỗng muốn cắn mùa thu con
gái..

NGUYỄN THƯƠNG HOÀI
(và Tuổi Học Trò của em)

DU KHÚC

(Tặng Nguyễn Quang Liền, Đà Lạt)

Anh nằm giữa mùa xuân
Nghe nắng vàng rạo rực
Trời ơi anh bỗng khóc
Bay vào vườn thiên thu

Anh bỏ trên lư cổ
Chảy giọt nước nất hồng
Trái tim anh thấm thiết
Quần quai trong cơn đau

Bướm về như mây tím
Anh điên cuồng rên rỉ
Tổ tình với Jésus
Nhưng vì sao đau đớn

Chim thơ ngây khóc òa
Linh hồn anh cháy bỏng
Linh hồn anh mưa máu
Anh tự tử giữa vườn thiên thu...

NGUYỄN THƯƠNG HOÀI

NHÌN CHIM

bên dòng sông
mặt trời đỏ lặn
Ta ngồi khuất trên nhành cây
chim kêu xa thẳm

THƯ CƯU

người đi theo ta qua biên giới
giữa quả địa cầu xanh
mặt nước hồ xao động
thư cưu gọi bên thành

TIẾT XUÂN

thời đi quanh những dặm mòn
ra tù nghe vẫn đời còn tịch nhiên
lá theo mây đã xa miền,
ta đi đứng giữa đồi triền núi cao
vẫn nhìn gió thổi xôn xao
vẫn nghe chân chạm đất sâu lẻ loi
vẫn người đứng dưới chân trời
tay thương nhớ lạnh tiếng người
cao sâu

TRẦN TUẤN KIẾT

MƠ TƯƠNG

thời loạn ngồi mơ tưởng
một mai khi hòa bình
ta về cùng đồng ruộng
lấy vợ đẻ con xinh

khi sương mờ còn đọng
trà quê đượm môi nồng
ta nhấp từng ngụm mỏng
nhìn vợ môi hồng hồng

khi trời vừa hừng sáng
ta dắt trâu ra đồng
nhìn quê hương rực sáng
nghe rộn ràng trông mong

hoàng hôn đùa trước ngõ
ta ung dung thanh nhàn
mặc tình cho thể sự
nhìn vợ con cười vang

NGUYỄN THỤY KHANH
Bình dương 9/1969

ĐỜI MUÔN MẶT • ĐỜI MUÔN MẶT

VĂN CHƯƠNG

Giải Nobel phát trẻ

Giải Nobel về văn chương năm 1970 đến tuần này mới được trao tặng cho nhà văn Nga Alexander Solzhenitsyn, vào ngày 9-4-1972 tại Mạc Tư Khoa.

Cuối năm 1970, khi nghe tin được Hàn Lâm Viện Thụy Điển trao giải thưởng Nobel về văn chương, Solzhenitsyn đã không sang Stockholm để lãnh giải được vì sợ bị chính quyền Nga ngăn cản không cho trở về. Vốn là tù nhân đã nằm 8 năm trong trại khổ sai thời Stalin, Solzhenitsyn 53 tuổi là văn hào lớn nhất của Nga hiện nay và luôn luôn chống lại chế độ áp bức tư tưởng ở Nga Xô. Vì vậy những tác phẩm giúp ông đoạt giải Nobel như « Vòng ngực thứ nhất » và « Trại ung Thư » không được xuất bản ở Nga.

Tuần này, nhà văn sẽ lãnh giải thưởng Nobel trong một cuộc lễ thần mật tổ chức tại tòa đại sứ Thụy Điển ở Moscow. Thư ký thường trực của Hàn Lâm viện Thụy Điển, tiến sĩ Karl Gierou sẽ tới Moscow trao giải thưởng.

Trước đó hai tuần Solzhenitsyn đã công bố một lá thư tố cáo giáo hội Thiên chúa Giáo chính thống ở Nga lệ thuộc các nhà độc tài vô thần của Điện Cẩm Linh, và làm ngơ cho bọn độc tài này đàn áp con chiên.

VĂN NGHỆ

Sinh viên thoại kịch quyết làm kịch

Nếu có ai ưu tư về sinh hoạt kịch nghệ hiện nay đều có thể tự đặt câu hỏi không biết ngoài kịch tivi (với số khán giả của riêng nó) còn có một sinh hoạt nào khác hay không? Từ lâu cái lương và điện ảnh theo nhời người làm tưởng đã lấn áp được thoại kịch nhưng thực tế là như buổi bàn

thảo do một tuần báo Kịch Ảnh tổ chức vừa rồi, cái lương và điện ảnh không thể thay thế được thoại kịch. Những nhận định tương tự đã bày tỏ vì nhận rõ được sự bế tắc của điện ảnh VN và sự xuống dốc của cái lương VN, một số soạn giả và văn nghệ sĩ đang tìm đường trở lại với thoại kịch.

Đứng trước tình trạng trên, một số cựu kịch sinh trường Quốc gia Âm nhạc và kịch nghệ đã khởi xướng dự án thành lập « Tổ hợp sinh hoạt kịch nghệ ». Trong buổi họp mặt đầu tiên tại trung tâm Văn bút VN ngày 1/4 vừa qua, anh N.T. Quang thay mặt nhóm Sáng Lập THSHKN đã cho biết :

— Là những Kịch sinh dù đã tốt nghiệp hay không tốt nghiệp chúng tôi đều mang chung một hoài bão hoạt động cho loại kịch hướng thượng, trí thức. Nhưng cho tới hiện giờ chưa hề có sẵn một tổ chức kịch nghệ nào đáp ứng được hoài bão đó cũng như đáp ứng nhu cầu nghệ thuật kịch. Nên chúng tôi cố gắng ngồi lại với nhau làm một cái gì mới. Một số văn nghệ sĩ thân hữu cũng đã đến chia sẻ sự cố gắng này.

Theo bản dự án in ronéo phát ra trong buổi họp, mục đích của THSHKN là :

— Khởi xướng hoặc tham dự các buổi hoạt động kịch nghệ của nước nhà.

— Phổ biến rộng rãi các sinh hoạt và tạo một thói quen tốt về thưởng ngoạn kịch nghệ trong quần chúng.

Về hoạt động, tổ hợp dự trù một chương trình đầu tiên dành cho hai năm 72-73, đặt trong chiến hướng « kịch nghệ là một bộ môn nghệ thuật tổng hợp mà một trong những khả năng của nó là khả năng giáo dục quần chúng ». Từ chiều hướng trên vấn đề công diễn thoại kịch được đặt lên hàng đầu. Những vở kịch ngắn hoặc dài của các tác giả trong nước hoặc dịch từ ngoại quốc sẽ được diễn liên tục

từ 1 tuần lễ đến 15 ngày tại Saigon và kế tiếp tại các địa phương. Không dự trừ trình diễn trên tivi và đài phát thanh nhưng sẽ thành lập nhiều toán kịch với hình thức « du kịch đoàn » để công diễn tại mọi môi trường, kể cả tầng lớp thiếu nhi.

Những hoạt động khác được dự trù là lập nhà xuất bản để phổ biến các bản kịch và các sáng tác, biên khảo liên hệ. Tổ hợp sẽ sáng cộng tác với các hội đoàn văn hóa khác để tổ chức những buổi nói chuyện, hội thảo về kịch. Một quán Café sinh hoạt văn hóa sẽ mở cửa để làm trụ sở liên lạc và cơ sở kinh tài cho tổ hợp.

Bề đi bước đầu và cũng để thăm dò tâm mức tán thành của phần ứng quần chúng, tổ hợp đang vận động tổ chức diễn liên tục 15 đêm tại trường QGÂN và KN một số vở kịch ngắn của các tác giả VN và dịch phẩm ngoại quốc như : vở kịch vui Thăng Đức của H. Chekhov, vở Chỗ Khuyết của Engène Ionesco, vở Ngoài Biển Cả của Slawomir Mrozek v.v...

Một cựu kịch sinh (từng đỗ thủ khoa tốt nghiệp) trong nhóm đã bày tỏ :

— Dĩ nhiên chúng tôi cố gắng một cách đơn độc đầu tiên là bài học tự túc : mỗi tổ viên đóng 5.000 đồng để gây quỹ tổ chức đợt công diễn 15 đêm đầu tiên. Chắc chắn sẽ còn nhiều khó khăn nữa nhưng chúng tôi muốn chứng tỏ có chữ và kịch nghệ « phía sau của tên trường chúng tôi tốt nghiệp mà nhiều người chỉ quen gọi sát là Quốc gia Âm Nhạc thời, hay còn bị gọi đùa là QG Âm phủ nữa. Các vị thầy của chúng tôi thì dè dặt tiêu cực quá nên chúng tôi phải tự làm lấy, phải liều để cho quần chúng được biết rằng nói đến thoại kịch VN không phải chỉ có những bộ mặt quen thuộc trên tivi. Riêng giới SVHS là đối tượng lớn nhất tổ hợp nhắm đến, chúng tôi mong mỗi họ sẽ mua một vé đi xem kịch thay vì một vé phim chiếu hay nhạc trẻ (P. NGA)

THIỆU QUANG

ĐỜI LẮM CẨM

những chuyện rất lằm cẩm nhưng có thật 100 phần 100

Thiên chức làm cha

ANTWERP, Bỉ (Reuter) Một thanh niên 27 tuổi — hai lần bị bắt việc vì không chịu nghe lời sắp đặt bỏ mái tóc kiểu Beatle — nay đã chịu xuống tóc trong một trường hợp rất ư là hi hữu.

A hta cho biết trường hợp lằm cẩm đã xảy ra và ảnh hưởng tới quyết định quan trọng đó như thế này : « Khi nghe thấy thằng con trai 3 tuổi kêu tôi là « Mama » vì nhầm lẫn tôi với mẹ nó, tôi tự nhiên cảm thấy là hình như mình đang lần trốn trách nhiệm làm cha... thì phải ? »

Thế là thiên chức cao cả của người làm bố trẻ con đã dẫn anh chàng cứng đầu, cứng cổ tới... tiệm hớt tóc.

Giáo đường và tình dục

RUTLAND, Anh Quốc (AP) Tại Rutland ở Anh Quốc, một vị cha xứ đã cứng rắn tuyên bố rằng cha sẽ hủy bỏ tất cả các cuộc hội họp của bọn trẻ tổ chức tại nhà thờ Nữ Thánh Marie đồng trinh, nếu các happy-chooser không chấm dứt việc làm tình dục với nhau tại...thánh đường.

Tình yêu... lai láng

ST. TRIVIER, Pháp (AFP) Tại St. Trivier ở bên Pháp sau lễ cưới tổ chức ở nhà thờ đạo, một chú rể quá nóng nung... « tỏ tình » với người vợ mới cưới, đã không thể dằn được... nguồn « thơ » lai láng đang dâng lên (có lẽ đã tới... « đầu » nên không chờ đợi tới lúc tiệc tàn hôn chấm dứt, đã kéo cô dâu với vớ ra đi trước những cặp mắt ngơ ngàng của các thực khách.

Nhưng vì quá hấp tấp nên nàng và chàng đã cùng húc đầu vào cánh cửa ra vô làm bằng kính của

nhà hàng và chuyện lằm cẩm đã xảy ra là họ đã hưởng tuần trăng mật trong... nhà thương.

Giới hữu trách ở bệnh viện, nơi chàng và nàng nằm điều trị, cho biết : « Họ là cặp bệnh nhân « lộn xộn » nhất của bệnh viện từ trước tới giờ. Họ lúc nào cũng tìm cách « ấy » nhau mặc dù bác sĩ đã nghiêm cấm gắt gao và cảnh cáo nhiều lần vì lý do... sức khỏe của họ không được khả quan cho lắm! »

Tình chi đẹp...

LAUSANNE, Thụy Sĩ (Reuter) tại Lausanne ở Thụy Sĩ, một người đàn bà đã hứa hôn với một người đàn ông tới những 27 năm dài mà vẫn chưa chịu tiến tới hôn nhân thực sự. Vị hôn thê 56 cái xuân xanh này đã cho biết lý do của việc trì hoãn hôn lễ một cách kỳ lạ này như sau : « Tôi đã lập gia đình hơn một lần rồi và tôi đã thu lượm được một kinh nghiệm quý báu là những vị hôn phu thường chăm sóc, để ý tới mình nhiều hơn là những người đã thực sự làm chồng. »

Không biết vị hôn phu của « Cụ » này còn đủ kiên nhẫn chờ đợi được bao nhiêu năm nữa ?



Vũ khí nguy hiểm

LUÂN ĐÔN, Anh Quốc (AP) Một phụ nữ người Anh đã thắng kiện và được tòa cho phép ly dị. Lý do khiến bà Catherine K. Dowda đòi ly dị chồng rất là độc đáo : « Dowda đã treo những tấm băng mang hàng chữ lằm cẩm « Em hứa sẽ luôn luôn vâng lời chồng » tại các cửa buồng ngủ, nhà bếp và phòng tắm. »

Quan tòa phán như sau : « Tấm băng mang hàng chữ ác ôn đó là một thứ khí giới nguy hiểm của người chồng, có tác dụng tại bại tâm trọng đối với trạng thái tinh thần của người hôn phối, khiến cho

người đàn bà lúc nào cũng bị mặc cảm nô lệ người đàn ông nó ám ảnh ! »

Tuy lời tòa phán « ác ôn » như vậy nhưng lại không thấy tòa áp dụng một thứ hình phạt nào đối với kẻ đã sử dụng thứ « khí giới nguy hiểm » đó !

Chi vì... vô ý

LINDEBERG, Thụy Điển (UPI)

Đám cưới của một cặp vợ chồng trẻ ở Lindesberg, Thụy Điển đã diễn ra vốn vẹn đúng bốn tiếng đồng hồ — kể từ lúc hai họ gặp nhau tại nhà thờ lúc họ chia tay nhau ở nhà hàng — với « kết quả tồn thất » của hai bên lằm cẩm như sau : Bà Nhong Nhong, hai người chị của cô dâu và chính cả cô dâu nữa được đưa đi... nhà thương ! Trong khi đó chú rể và chú của chàng cùng với ông Nhong Nhong lẫn ông anh vợ của chú rể, cả bốn được đưa vào... nhà tù.

Đám cưới đã biến thành một cuộc ẩu đả vô tiền khoáng hậu và « chiến tranh » giữa hai bên đã xảy ra khi ông chú của chàng rể vô tình dẫm lên chân của ông bố vợ và được ăn ngay một... cái tát khi chưa kịp xin lỗi.

Tự ái gia đình đã lôi cuốn những người khác lằm chiến và hạnh phúc của đôi trẻ đã được hai họ kết thúc ngay kể từ giờ phút đó.

Đạo và đời

VATICAN (Reuter) Theo bản thống kê của tòa thánh Vatican vừa được công bố thì trong vòng 6 năm từ 1964 tới 1969, đã có tất cả 13.450 vị linh mục công giáo hoàn tục trung bình mỗi năm là 2.241 vị.

Bản thống kê của tòa thánh cho biết là hầu hết các trường hợp hoàn tục (mà nôm na gọi là tu xuất đã xảy ra ở Bắc Mỹ và Âu Châu, những nơi từng xảy ra các vụ khủng hoảng trầm trọng giữa giáo hội và tu sĩ.

Bản thống kê này chứng tỏ số tu sĩ trên thế giới đang giảm sút rõ rệt, nhất là tại Âu Châu, như trong năm 1969 có thêm 5.156 giáo sĩ được bổ nhiệm thì trong khi đó 5.014 tu sĩ qua đời.

HỒ CHÍ MINH VỚI KẾ HOẠCH NAVARRE

Ngày chiến tranh Việt Pháp bùng nổ

● Theo tài liệu mật của Sở
Liên Phóng Đông Dương
(Pháp) và Tổng cục chánh
trị V.M.



LTS : Đây chỉ là một tài liệu lịch sử, cần được
đặt trong bối cảnh lịch sử. Trong bối cảnh lịch sử
1945—46, Việt Minh đã cướp được chính quyền
và việc lãnh đạo chống Pháp. Ai cũng biết sau này
V.M đã phản lại mục tiêu kháng chiến giành độc lập
của toàn dân đề mưu đồ thực hiện mục tiêu riêng
của họ là Cộng Sản Hóa, đặt chế độ độc tài đảng
trị trên nước VN.

PHẦN I

Ông Hồ tươi cười, gật gù đón lời:

— Xin hoàn toàn đồng ý với Cụ Bộ Trưởng
(Hơn 6. Hồ 15 tuổi, Cụ Huỳnh sanh năm 1876, năm
đó (1946) tròn 70. còn 6. Hồ sanh năm Tân Mão
(1891) năm đó (1946 mới 55 tuổi.) Xin hoàn toàn đồng
ý với Cụ Bộ Trưởng về điểm đó, tôi muốn nói
Chính Phủ ta nhất quyết không thỏa hiệp yếu sách
phỉ lý, hống hươc của thực dân.

Kể đó, Tướng Võ nguyên giáp (được thăng Thiếu
Tướng ngày 7.6. 1946, một tuần trước ngày 6. Hồ
đi Pháp vận động cho Hội nghị Fontainebleau thành
lợi về VM) được Chính Phủ chỉ định xúc tác đây
mạnh tối đa việc hoàn tất cuộc chuẩn bị ứng phó
với thực dân, đề phòng mọi biến cố bất trắc có
thể xảy ra sau thời hạn một tuần do Bộ Tư lệnh
Pháp đã cảnh cáo.

Công cuộc chuẩn bị ứng phó của Chính Phủ VM đã có từ...

Nói về công cuộc chuẩn bị ứng phó với Pháp
của Chính Phủ VM hồi đó thì thật sự đã có và được
đặt thành kế hoạch sinh tử kể từ sau ngày Hội
Viễn Chính Pháp với 5 Tiểu đoàn (trong đó có 1
Tiểu đoàn : Pháo binh và Công binh) từ Hải Phòng
dưới quyền hướng dẫn của Ủy Ban Liên Kiểm Việt
Pháp do Hoàng hữu Nam và Khuất duy Tiến đi trên
xe Jeep dẫn đầu, rầm rộ tiến vào Hà Nội, trấn đóng
trong Nội Thành Cửa Bắc và khu kế cận phụ thuộc.

Các cuộc điều động những đơn vị Vệ quốc Đoàn
cũng như việc tăng cường và củng cố các cơ sở
vũ trang Tự vệ Nội Ngoại Thành đã được VM xúc
tiến ngay từ đầu tháng 4-1946 theo kế hoạch quân
phòng của Võ nguyên Giáp và Hoàng Văn Thái, liên
sau ngày Đoàn Viễn Chinh trú đóng trong Nội
Thành.

Đồng thời các hoạt động Cảnh vệ, Tình báo,
Công An, điệp báo cũng được đẩy mạnh để theo
rõi, bám sát nhất cử nhất động của Đoàn Viễn
Chinh trong Thành Cửa Bắc và trong nội ngoại
thành Hà Nội.

Nhưng sang tháng 9, tình hình chung ngày
càng tồi tệ, vẫn đục. Các vụ đụng độ, xích mích
đỏ máu đáng tiếc xảy ra đều đều tại khắp nơi
quân trú phòng Pháp đóng tại Hà Nội, Hải Phòng.

Hải Dương v.v... Và sau Hội nghị Fontainebleau,
từ tháng 10-1946, nhiều vụ rắc rối, xung đột càng
khẩn việc giao thiệp Việt-Pháp trở nên căng thẳng
hơn bao giờ.

Pháp nhận thấy VM ngày càng làm nger, dùng
túng bọn đầu trâu voi lại lưu manh làm nhiều điều
bề bối ngang tàng thù nghịch, bất chấp luật pháp,
trật tự an ninh chung, quá coi thường lỵ. Đồng
thời VM còn bị mật tích cực chuẩn bị vũ trang,
đẩy mạnh việc huấn luyện Tự Vệ tác chiến trong
thành phố đảo hăm hồ ngoài đường lộ đục xuyên
tường vách các nhà dân, cử cán bộ quân sự đến các
làng mạc quanh thành phố, đoàn ngũ hóa thanh niên
lập các đội dân quân du kích xây dựng những lực
lượng hậu bị, dự trữ hầu phòng ngự và cầm cự địch
lâu dài.

Thấy vậy, Bộ tư lệnh Nội Thành Cửa Bắc được
lệnh của Tổng Tư lệnh Tối Cao Saigon, liền hạ
tối hậu thư lần đầu tiên đòi Nha Công An và các
cơ quan An Ninh Thành phố vào ngày 3-10-1946.

Chính Phủ Hà Nội chẳng những không phúc đáp
tối hậu thư nói trên mà tình hình càng ngày càng
ngột ngạt thêm nhất là tại Hải Phòng... đưa dẫn đến 2
vụ ngày 9 và đêm 23-11 đêm ngập máu với 6 nghìn
sinh linh đất đồng chua nước mặn bị tàn sát dưới
các trận mưa trái phá của 4 pháo thuyền Pháp trên
sông Cẩm Hải Phòng.

Thế là từ ngày 24-11, bầu không khí bán giới
nghiêm đã trùm lên thành phố Hà Nội. Dân chúng
bồng bềnh, dọn đồ đạc «chạy giặc» về nhà quê
như nước chảy. Trong 10 gia đình có tới 7, 8 gia
đình lo thu vén tề nhuyển, áo quần, chăn mùng chạy
loạn, tản cư; thành phố vì thế trở nên thưa vắng
hơn trước.

Tự vệ các khu phố hồi hải đêm ngày đảo lăm bầy
chiến xa giữa các ngã tư, ngã ba đập ụ chỉ n đầu lại
bên lề gây nên cảnh tượng chiến tranh khốc liệt,
chưa từng thấy tại đất nghìn năm văn vật Thăng Long,
kể từ ngày quân Pháp hạ thành Hà Nội hồi nửa tuần
tháng tư năm 1882. Trước tình trạng này, Bộ Tư
Lệnh Pháp cũng tăng cường việc tuần phòng và do
đó, đưa đến vụ đáng tiếc Yên-Ninh ngày 27-11-46, tức
là trận xung đột châm ngòi 22 ngày trước cuộc
kháng chiến toàn dân tối 19-12-1946 tại Hà Nội. Vào
lúc 10 giờ sáng ngày 27-11 một đoàn quân xa 4 chiếc
mở đầu là một xe thiết giáp Halftrack rồi đến 3 xe
10 bánh GMC chở đầy lính Pháp và Mèn nai nịt đồ
trận sát khí cùng nính từ phía Cửa Bắc bon bon
chạy đến đầu phố Yên Ninh (Hàng Bún) thì khựng
lại vì lòng đường đang bị toàn trên chục Tự vệ khu
Phố Yên Ninh cạm ụ đảo giữa chỗ Ngã tư để cản
đường qua lại của quân xa Pháp. Bỗng dưng, các lính
Tây nóng máu lên tiếng «xử» ra những danh từ bần
thần quen thuộc của họ khiến các Tự vệ
đang đảo bời cũng nổi nóng, phóng ra những câu
đáp lễ lếng Pháp thích ứng (số đông Tự vệ là học
sinh và có cả sinh viên Đại học Hà Nội. Chính chủ
nhiệm «Đời», cậu Cử làng Mía, trước 1945, cũng trọ
học khu Yên Ninh này) khiến nhiều tên thô tay móc

đạn trong sac giờ liệng xuống toàn Tự vệ, chờ chưa
nổ súng. Mấy gã khác mất dạy lại khạc nhổ... tia
nước miếng xuống toàn thanh niên. Không chịu nổi
thái độ thù nghịch của mấy xe lính Tây, các tự vệ
cũng lợm đất đá dưới hố sâu liệng lên tới bời...

Giữa lúc xô xát túi bụi, chẳng hiểu bên nào bắn
trước, thỉnh thoảng phát ra một tiếng nổ. Thế là cuộc
bắn phá nổ mìn. Một số lính Pháp từ trên 3 xe
nhất tề nhào xuống, một số còn lại nấp sau thành
xe... Nhóm Tự vệ liều sức khó đương, nên chỉ bắn
vài phát đã rút lui vào mấy nhà bên lỵ. Kết quả
đáng tiếc là có 7 Tự vệ vừa chết vừa trọng thương,
và 2 lính Pháp bị thương nhẹ. Một khắc sau, ban Liên
Kiểm Việt pháp đã hồi hải tố. nơi mở điều tra, tìm
hỏi các nhân chứng, lập biên bản, một mặt, báo
cho xe Cảnh Sát Hàng Đầu tản thương. Chờ các tử
thi vào nhà xác khám nghiệm.

Vụ này kể như đã tạm dàn xếp yên, song bầu
không khí khẩn trương ngột ngạt từ đầu tháng 11
vì vụ Yên Ninh càng trở nên căng thẳng hơn bao
giờ, tưởng chừng chiến tranh cơ hồ sắp bùng nổ
bất cứ giờ phút nào.

Vụ xung đột Yên Ninh đã xảy ra vừa đúng 4 ngày
sau vụ Quan Năm P. Erlinger bị ám sát tại căn nhà
giữa phố Robert khu Hàng Kèn và đúng 2 tuần sau
vụ cô đầm lai ngồi xe Jeep bị Tự vệ khu Quan
Thánh hành hung đã nói.

Trong giai đoạn này, tình hình dần dập biến
chuyển mau lẹ. Sau vụ Yên Ninh 1 ngày thì Tướng
Valluy và toàn Biệt bộ tham mưu của tướng này
từ Saigon, sáng ngày 28-11, trên 2 chiếc Dakota —
cũng vừa tới phi trường Bạch Mai, thay thế Tướng
Morlière, cầm đầu bộ Tư lệnh Hành Quân Bắc Việt
kiểm đại diện Cao Ủy Pháp tại miền Bắc.

(CÒN TIẾP)



Ngôn ngữ mới

Vở kịch ngắn nhất thế giới nghe lỏm được trong
một hiệu bách hóa Saigon :

— Cô bán cho tôi cái «áo mưa».
— Hàng tôi không có bán áo mưa...
— Chẳng có cả đồng là gì kia ?? Cái « ca-pốt »
đó...
— A... Ca-pốt thì có... Nhưng sao vừa rồi ông lại
nói ông mua áo mưa ?



● DOÃN QUỐC SỸ

Luận về tiểu thuyết

(TIẾP THEO)

Ảnh hưởng của khoa học với nghệ thuật viết tiểu thuyết

Ngày nay chẳng còn ai là không thấy rõ mối liên hệ giữa khoa học và nghệ thuật. Hãy nói về hội họa: từ ngày khoa học phát minh ra máy chụp hình nhìn vào ảnh chụp người ta mới khám phá ra rằng ngựa phi không bao giờ ruối cả bốn vó.

Phải có cái nhìn phân tích của khoa học để vẽ vừa linh động vừa đúng. Nay đã quen nhìn những bức họa về ngựa của họa sĩ kiêm điêu khắc gia Hoa Kỳ Frederic Remington (1861 — 1909) Chẳng hạn, khi nhìn lại những bức họa ngựa phi thời Trung Cổ hai chân trước hai chân sau cùng ruối thẳng chúng ta thấy mới ngỡ ngàng tức cười làm sao..

Cái nhìn phân tích của khoa học đó tham dự vào mọi ngành nghệ thuật. Trong nghệ thuật tiểu thuyết nhà văn khi tự sự tất phải tham bác các lối tả tình, tả cảnh, đối thoại. Khi dựng bối cảnh trong đó nhân vật hoạt động, tiểu thuyết gia có cái nhìn của một nhà xã hội

học, phong tục học, triết học; khi tả tình (những biến chuyển khúc mắc nội tâm) tiểu thuyết gia đã có thể là một nhà tâm lý học v.v. Cứ nhận xét qua như vậy cũng đủ thấy ảnh hưởng của khoa học xâm nhập vào nghệ thuật sâu đậm biết chừng nào. Nhưng cũng đã có dư luận cảnh giác giới nghệ thuật đừng sa vào thể sáng tác nhiều óc mà thiếu tim.

Hãy coi chừng bóng của khoa học che lấp mất nghệ thuật. Chỉ nên dùng khoa học, thiên nhiên như phương tiện phục vụ cho nghệ thuật, chứ bao giờ để những thứ đó tiếm quyền làm chủ nghệ thuật.

Kìa như Emile Zola trước khi viết cuốn LOURDES có tuyên bố: «Tôi đã có mười bảy ngàn trang ghi «nốt», Cuốn tiểu thuyết của tôi như vậy có thể coi là chỉ phải viết ra chữ nữa là xong.» Quả thực nếu sáng tác phẩm mà được viết ra như vậy thì chỉ là một cách liệt kê sự kiện. Tri tượng tưởng vô dụng! Đã đành con ong phải bay đi hút nhụy hoa mà làm mật, nhưng nếu ong tham lam

Ôn đằm quá nhiều mật hoa cánh ong sẽ hết bay bổng, tội nghiệp cho ong biết mấy! Nghệ thuật mà nhiều óc thiếu tim thì thất bại là vì thế.

Nghệ thuật nào cũng là vấn đề chừng mực và quân bình.

Theo John Courtnos, Chekov vốn rất kinh nghiệm chỉ thái độ tiên tri tiên giác của Dostoevsky khi sáng tác.

Chekov tuyên bố tham vọng của ông rất đơn giản, rất nhún nhún là chỉ viết những gì mình hiểu, mình biết. Mà theo ông cái hiểu biết của văn nghệ sĩ cũng chỉ giới hạn như bất kỳ cái hiểu biết của bất kỳ một chuyên viên trong một ngành nào đó. Chekov rất hãnh diện về nghề bác sĩ của ông và luôn luôn đề cao tinh thần khoa học. Ông từng nói thẳng với bạn nghệ thuật mới là người vợ chính thức của ông còn văn chương chỉ là cô tình nhân thôi. Khi nào chán ngủ với vợ ông mới tìm sang ngủ với tình nhân qua đêm để đổi món!

Thực ra lời Chekov đầy rẫy mâu thuẫn. Giới nam nhi nào cũng thừa

hiếu đùng hòng đối xử với tình nhân như đối với vợ. Gương Bao Tự, Đại Kỷ đời nào cũng đầy rẫy. Đến khi thương thức tác phẩm của Chekov mới rõ sự thực.

Dostoevsky ghét khoa học như hủi (Tolstoy cũng vậy) mà cứ mỗi lần đọc THE DARLING của Chekov là một lần khóc ròng bởi chính Chekov đâu có viết thuần lý theo đúng tinh thần khoa học như ông ta tưởng, tác phẩm của ông thực quá luôn luôn là tiếng nói lớn của trái tim. (1)

Nghệ thuật nào cũng là vấn đề chừng mực và quân bình!

VI

NHỮNG YẾU TỐ CHÍNH CỦA TIỂU THUYẾT: CỐT TRUYỆN, NHÂN VẬT VÀ BỐI CẢNH

Cho tới nay chúng ta mới chỉ chú trọng đến tính cách chung của tiểu thuyết những điểm dị đồng của tiểu thuyết với những bộ môn văn chương khác và ảnh hưởng mới của khoa học bởi tiểu thuyết v.v...

Từ chương này trở đi chúng ta bắt đầu bàn đến phép tác làm tiểu thuyết, xét dần đến từng yếu tố căn bản xây dựng nên cuốn tiểu thuyết. Dưới mắt bất kỳ một phê bình gia cổ kim, Đông, Tây nào thì kết cấu của tiểu thuyết cũng, gồm ba yếu tố chính là: cốt truyện, nhân vật và bối cảnh.

A) Cốt truyện hay tình tiết

Thật ra chúng ta đã biết khó bề phân biệt cho thật riêng rẽ giữa cốt truyện (hay tình tiết) với nhân vật. Cốt truyện là gì, nếu không là những hành động, những phản ứng giữa các nhân vật với nhau, hoặc giữa nhân vật với hoàn cảnh đương đầu. (Xin đọc lại chương 2: «Lịch trình tiến triển của tiểu thuyết», lời của Henry James nói về tình tiết chuyện với nhân vật truyện).

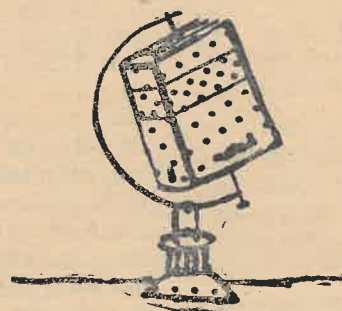
Phạm Quỳnh, trước đây 1 nửa thế kỷ, cũng đã thấy rõ điểm này lắm. Ông viết:

«...Phân kết cấu ra một truyện phải có hai phần, một là nhân vật,

hai là tình tiết, nghĩa là người và việc...Trong một truyện thời phải có những người hành động, lại phải có những việc của các người ấy làm ra: một người nào, ở trong một cảnh ngộ nào, làm ra những công việc gì, đó là cốt một bộ truyện»(1)

Có những chuyện chú trọng nhiều đến hành động của nhân vật; có những truyện lại chú trọng về những suy tư, những biến chuyển nội tâm của nhân vật, nhưng dù hành động bên ngoài hay suy tư bên trong thì truyện vẫn phải có cốt truyện (tình tiết) và nhân vật.

Cốt truyện theo lối viết của Đông phương ta xưa thường là cách kể đằng thẳng, nghĩa là theo thứ tự thời gian của lối viết sử biên niên vậy. Tỉ như trong TAM QUỐC CHÍ truyện ba anh em kết nghĩa Lưu, Quan, Trương được kể lại khởi từ thuở vườn đào kết nghĩa, rồi mới qua dần những bước thăng trầm phò Hán diệt Ngụy, cho đến



khi từng người khuất bóng...như những vì sao từ lúc mọc ở phương Đông đến lúc lặn ở phương Tây. Kỹ thuật dựng truyện của Tây phương nhiều khi nhập truyện vào quãng giữa, sau rồi mới dùng thuật hồi ức mà giải thích ngược lại từ đầu. Lại như William Faulkner chẳng hạn đôi khi dựng thuật một truyện này bằng phóng cái nhìn xa hàng chục năm về sau cho biết truyện đó đưa đến kết quả nào. Nhưng truyện dù kể theo đằng thẳng hay theo kiểu thời gian tùy nghi, tùy hứng khi trở lại dĩ vãng, lúc phóng mình ra tương lai, điều cốt yếu là cốt truyện bao giờ cũng kể lại những tình tiết theo một thể liên hệ nhân quả khăng khít.

E.M. Foster đã nêu một tỷ dụ rất đơn giản là khi ta nói «Vua chết rồi hoàng hậu chết». thì đó chỉ mới là truyện kể hơi hơi chứ chưa kết cấu thành cốt truyện; Nhưng nếu ta nói: «Vua chết, rồi sau đó hoàng hậu chết vì phiền muộn» hoặc «Vua chết, kể đó hoàng hậu cũng chết, mãi về sau mọi người mới hay rằng bà chết vì phiền muộn» thì đó, hai sự kiện mới kết cấu thành cốt truyện hẳn hoi theo liên hệ do nhân này mà có quả nọ(2)

(CÒN TIẾP)

Xin đọc: John Courtnos, «Introduction» to A world of Great Stories, New York: Crown Publishers, 1959.

(1) Phạm Quỳnh «Bàn về Tiểu thuyết» THƯƠNG CHI VĂN TẬP III, Bộ Quốc gia giáo dục, 1972, tr. 223, (Bài tiểu luận này Phạm Quỳnh viết từ năm 1972 đăng trên NAM PHONG TẬP CHÍ của ông)

(2) Xin đọc: E.W. Foster, ASPECT OF THE NOVEL, Brace — World Inc. 1955.

THUỐC SÂU RĂNG VIỆT NAM NAM KÝ

Phát minh từ đời nhà Lý (V.N.) kinh nghiệm đã 800 năm! *Linh diệu phi thường!*

Có bán nhiều nơi tại Hải Ngoại. Của người giồng họ. Cũng được kế nghiệp. Phát triển tại các quốc gia cư trú Hải Ngoại.

— «Bí Pháp» của giồng họ Nguyễn Quang gia truyền ở Bắc Việt Nam.

KIỆN TOÀN BỘ RĂNG! CHỐNG HỌA NHỎ RĂNG! (Coi toa rõ. K.S. 1387 — 1965).

THUỐC HAY GIÁ RẺ: Phụng sự quê hương V.N. Phục hưng kinh tế Xứ sở — Phục vụ đồng bào Quốc Nội.

PHÁT HÀNH TẠI NỘI QUỐC: Cao 50\$, Nước 35\$ sắp lên. *Đông Nam Á*: Cao: 500\$ — Ngoài ĐNA; — giá còn lên tùy đường Hàng Không Quốc Ngoại. NAM KÝ 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát. (cây sắn Shell Ngã Năm — Mũi Tàu Phú Lâm Cholon). (Cua Hậu Giang — Rạch Cát)



NỘI LÒNG NGƯỜI PHƯƠNG ĐÔNG

36

10

Khi đi bách bộ cùng Huân ra hướng cổng, để giầy của bọn họ gây tiếng động lạo xạo trên lối đi có sỏi đỏ, nắng nghiêng đổ hai chiếc bóng song song nhau, Thượng nói với Huân:

«Cậu không nên về căn nhà đó nữa. Đại úy bảo tôi nói với cậu như thế. Vùng đó kẻ như mất an ninh về đêm, nay mai, trên bản đồ, sẽ là vùng oanh kích tự do».

Huân mân mê cái giấy phép:

«Dù sao ông ta cũng đã cho tôi cái giấy phép 24 tiếng đồng hồ. Hai mươi bốn tiếng đồng hồ, có nghĩa là tôi sẽ ngủ được một đêm tại đó».

Thượng đứng lại cạnh người lính gác, khi người lính gác vừa đưa tay chào, Thượng nói:

«Ông ta bảo đây là lần chót ký phép cho cậu».

«Tôi không tin là lần phép chót. Anh phải biết rằng không cần giấy phép tôi vẫn đủ can đảm về đó thăm Phương Ngọc. Tôi chờ phép vì tôi muốn làm một người lính có tự trọng».

«Cậu đừng hiểu lầm ý tôi» Thượng với nói, đại úy không tiếc giấy phép nhưng ông ta khuyên cậu đừng về miệt đó. Ông muốn chiến hữu của ông chết cái chết xứng đáng».

Huân cười:

«Thế nào là chết xứng đáng. Còn nhiều cái chết đẹp hơn ở chiến trường hay cho chiến trường».

«Cậu đừng mỉa mai. Tôi vẫn quý mến mỗi tình tuyệt vời của cậu. Tôi ước ao được sống như cậu. Đây tôi chỉ nói thay những điều gì mà đại úy nhờ tôi nói lại. Ông ta muốn cậu sử dụng những ngày

37

phép tại vùng có an ninh chẳng hạn. Tại sao cậu không hẹn cô ta những thứ Bảy Chúa Nhật gặp nhau tại Tam Kỳ...»

Lúc đó một chiếc xe nhà binh Mỹ phóng nhanh qua đường. Lính Mỹ vận áo giáp, súng cầm tay, tốc mỗi người bám đầy bụi đường: vàng như màu râu bắp. Một chiếc xe đồ chơi khách chạy sau, thật chậm, xe đồ ở phía mép đường, vì trước công đồn có lùm bằng «cấm xe dân sự đi nơi đây», bọn hành khách xuống xe, họ la lối ầm ỹ: dân Quảng nam có giọng nói đánh đanh và chất chất: chính giọng nói đó thường nổi bật lên giữa đám đông, biến đám đông từ trạng thái bất động thành bạo động, từ ngờ vực tháo lui trở thành tiến tới và sau cùng người Quảng nam được tiếng là hay lý luận, hay cãi để tìm đường gân máu trong sự việc, tiêu diệt những con sâu chết trong lá phổi... Thượng lặp lại:

«Cậu có thể gặp cô ta ở Tam Kỳ. Chuyện gì mỗi tuần phải băng băng đường sá về tận miệt hiền. Làm như thế có biến mới có tình yêu...»

Huân trả lời một cách lơ đãng:

«Mỗi không gian tạo cho chúng ta một sự yên thích, nếu không muốn nói là thiếu vắng không gian đó chúng ta không sống tằn tiện được. Chính vùng quê hẻo lánh kia, chính cái vẻ huyền bí lạ lùng đó mà tôi tha thiết yêu Phương Ngọc...»

«Tôi không lãng mạn như cậu» Thượng vừa cười vừa nói «tôi yêu là yêu cái gì gần gũi, thực tế. Có gia đình con cái rồi thì biết. Nhà thiếu cơm thiếu sữa, con nó đói nó là thì biết. Đời sống sẽ vây cậu, thực tế nó đập cái tình yêu cái thơ mộng phải méo mặt... thôi cậu đi đi. Coi chừng, nếu đêm ngủ lại. Nồi cơm, tôi không muốn sớm mai phải dẫn một trung đội mở

38

đường xuống đó mà lấy xác cậu. Thôi đi đi... chúc vui vẻ, à cô bé vừa xinh lại vừa ngoan đó chứ nhỉ. Một loại sơn nữ hay thủy nữ chi đó...»

Huân nói cảm ơn, rồi tay cầm cái nón tay chia ra bắt lấy tay Thượng tay của Thượng lạnh và ướt ướt như tay một người có bệnh đau tim. Huân cũng nhìn thấy hai mắt Thượng được một vẻ thành thật triu mến. Sau đó Huân đi thẳng ra cổng, đón xe.

Mãi tới mấy phút sau Huân còn nhớ khuôn mặt Thượng và những lời nói của người sĩ quan già đó. Trong quân đội vẫn có một loại sĩ quan già từ hàng hạ sĩ quan lên. Họ không biết nhiều về tâm lý cũng như tâm tình xa vắng bọn sĩ quan trẻ nhưng họ luôn thành thực muốn có dịp để thể hiện lòng thành với đồng đội.

Vẫn những cây tràm lá xanh xuất hiện. Một môi thơm của dầu khuynh diệp man mác đầy trời. Vẫn hàng nghìn bóng dương đỏ, Cát và cát. Những con kỳ nhông lấm lét nhìn Huân. Huân theo chuyển xe lam. Sau nữa, anh cũng đâm dấn làng qua cồn cát. Họ nói chuyện vang động. Chừng như anh thanh được dội lại từ một nơi nào.

Một người trong bọn hỏi Huân:

«Ông quen với gia đình đó chừng lâu lắm?»

«Không» Huân trả lời «đôi mới quen. Nếu không vì lạc đường thì tôi không có dịp».

Người kia vui vẻ:

«Gia đình đó xưa kia giàu có lắm. Ông nội cô Phương Ngọc làm tri phủ ngoài Thanh Hóa. Ông già làm Đốc học. Sau, ông già cô Phương Ngọc theo kháng chiến. Dù thế ông ta vẫn giữ cái nhà cái cửa, dấu tích xưa nguyên vẹn. Ông có thấy «sắc phong» của vua không? Tấm hoành, câu đối nữa. Cái lâu cao là mới cất sau này. Ngôi nhà cổ phía trước có từ thời ông nội cô Phương. Ngôi nhà đó đã có biết bao cuộc đình đám, ngày xưa, người ta hát tuồng hát bội tới ngày rằm tháng giêng. Quan tri phủ, về già, thường có cái thú «thưởng châu» mỗi đêm hát bội. Quan phương phi, râu tóc đẹp ơi là đẹp. Quan thưởng vận áo dài màu xanh, thể bài ngà nơi ngực, chiếc quạt lông phe phẩy, chân mang đôi giày hạ. Lại bút thuốc lạo nữa chứ. Ông có thấy cái bình thuốc lạo của quan còn để thờ đó không...»

Còn cát và cồn cát.

Một người khác trong bọn nói tiếp câu chuyện cho Huân nghe:

«Tôi ông già cô Phương thì ông ấy hơi gầy. Người thanh tú. Ông ta tân học mà. Ông xây cái lầu để lâu lâu tiếp những khách phương xa. Họ xuống họa thi thơ ở đó. Hèn ơi là hiền».

Gia đình đó giàu sang địa vị tột bậc mà họ ăn ở có nhân đức. Trong làng trong xóm họ chẳng làm mất lòng tới một đứa bé. Bà đốc cũng tốt bụng lắm.

39

Rồi các cô đó nữa. Ông mà lấy được cô Phương kể như ông gặp tiên...Mà làm sao ông đi lạc một cách «cổ ý» tới đây hỉ.

Huân bật cười:

«Ừ, tôi lạc đường vì...cổ ý. Tôi thì vô tình mà định mệnh tôi thì cổ ý».

Cả bọn dân quê đồng hành với Huân đều im lặng. Chân họ xéo chim trong cát. Huân bàng hoàng lấy làm hồ thẹn vì nói phải một câu triết lý vụn vặt, để bọn nhà quê chẳng hiểu mỗ tề gì.

Huân dậm trống lảng:

«Bây giờ còn làm biển không hỉ».

Một chị nói:

«Làng này không có làm biển. Đâu phải làng nào ven biển là có nghề đánh cá. Làng Kiềm Thành Kiềm Đới thì làm chiếu. Làng Tam ấp A hòa mới làm biển. Làng cạnh đây thì đan lưới... kia, biển xanh biếc».

Bên bờ lên như một cái lưng cong. Cái lưng mại, bao la, dâng lên một niềm tin gì mới, à lưng; không bờ bến. Xa vắng từng đợt sóng nhỏ. Những bọt trắng kéo thành từng đàn lượn.

11

«Phương tướng là thứ Bảy này anh không về được. Đêm qua súng nổ gần quá. Mẹ lo cho anh...»

Gió từng đợt qua khóm trúc trước sân nhà. Mùa đông đã qua nhưng cành trúc hãy còn kín đen những lá, Lá trúc dài như môi người. Canh hờn trở bóng im lìm ở cuối sân. Trái khế rụng đi đập sau hè nhà.

Phương cầm chiếc nón của Huân đặt trên nhà rồi tới đứng phía cửa sổ nhìn ra khoảng trời xa, nắng tiếp:

«Có thư của Lệ Ngọc từ Qui Nhơn gửi về. Lệ Ngọc gửi lời thăm anh».

Huân hỏi:

«Lệ Ngọc có nói gì thêm trong thư?»

Phương Ngọc có vẻ mệt mỏi:

«Lệ than phiền thành phố Qui N ơn đạo này ồn ào quá. Người Mỹ có mặt thật nhiều. Mỗi ngày đi học về Lệ thấy lính Mỹ đầy đường phố».

Huân cười:

«Còn nhiều điều đáng kể trong thư hơn là người Mỹ chứ».

«Bởi vì Lệ Ngọc nó yêu mến thành phố Qui Nhơn» Phương trả lời «Nó muốn người ta để yên cho nó những ngày tháng êm đềm...Anh ở trên đó thế nào? chà, lính họ nhậu dữ lắm đó, anh coi chừng».

Huân cười buồn. Trong trí nhớ xôn xao anh bắt gặp những khuôn mặt hao gầy, những khuôn mặt ngất ngưỡng khi ngả say của đám bè bạn, những đêm, những chiều, khô mướt và những tình tự không đâu, từ bề hiu quạnh và những mắt dò dẫm ngóang trông; anh nhìn thấy bọn nó cười, tiếng cười như con đường vắng người đầy tuyệt vọng vào một chân núi nào đó, anh thấy bọn nó bước đi bước chân lệt, nhấp nhò như thần linh, bọn nó tiên tri được cái sống cái chết, dự tri được viễn ảnh qua chung rượu... (linh họ nhậu để lắm đó, anh coi chừng) em gái anh đã từng dẫn dờ như thế; mẹ anh sẽ ngại ngùng đau đớn khi gặp đứa con khuôn mặt đã đầy dạn nước da mướt mướt vì sự hành hạ của rượu cùng những đêm thức trắng. Đàn bà không thấy được ý nghĩa của chung rượu. Họ không bao giờ hiểu được lý do của rượu. Họ không bao giờ hiểu rằng chính con khô mướt, hay con tôm khô, củ hành, củ kiệu, ừ, chính những thứ «chết» đó đã từng chứng kiến, minh thị những tiệc rượu cuối cùng, lời thề chót của bọn trẻ và sớm mai đứa bỏ mạng đầu non, đứa thân lia góc xuôi. Có đứa chết mà trên môi còn thơm mùi rượu đế, khô mướt hãy chưa tiêu tan trong dạ dày. Có đứa từ phòng lạnh đường sinh ra với thêm một chai la de. Từ trực thăng trở lại thị trấn với tìm một quán nhỏ, Đàn bà Con gái. Rượu. Giữa ba cái đó, chỉ rượu là có thể tới ngay chiến địa với lính được... «Bọn nó nhậu nhưng bọn nó để thương làm Phương ạ, Em đừng lo. Huân nói, vừa đi lại phía cửa sổ: tóc Phương thơm trong chiều, những sợi nhỏ bay ra ngoài in trên nền xám, phẳng phát trong mắt nhìn đắm đuối của Huân.

Phương vẫn không quay lại. Huân bá môi vào cổ Phương. Hai tay anh đặt nhẹ trên vai Phương: Những sợi lông măng vằn vằn chạy dài từ vai qua cổ tới phía trên bờ lưng của Phương. Một miền lông măng. Miền lông măng. Lông măng. Rừng. Có gió đi từ rừng. Đó là gió phát khởi từ trái tim yêu đương của anh, thổi qua, làm xạc xuyến rào rạt cả linh

họa sĩ cưới vợ

Sau một thời gian ngất ngư,

NGUYỄN KHAI

đã về với

TRẦN THỊ LAN PHƯƠNG

Thành thật chúc họa sĩ Nguyễn Khai và người đẹp trăm năm hạnh phúc.

CUNG TÍCH BIÊN
và HOÀNG THỊ KIM

hồn, nó tạo cái mát rười rượi, âm thanh mềm mọng, anh muốn nằm trên âm thanh để ngủ giấc chiều. Anh trôi giạt. Thấy tóc sợi nhỏ xuyên qua đời mình. Thấy lông tơ mọc chập chùng trên ngà.

Lát sau Phương quay lại. Họ hôn nhau kỹ hơn. Ngon hơn. Những lá trúc vàng nằm im trong bóng mát. Đó là những lá trúc nổi bật nhất trong đám lá xanh.

Đột nhiên một sự sung mãn đầu độ, đầy tri nhớ Huân quay về với miền Nam của anh: cảnh đồng mênh mông kéo dài từ quốc lộ Cần Thơ qua Long Xuyên, như biển trời đi từ mắt nhô tới chân trời, bên kia cánh đồng không có một bóng dáng xóm làng, chỉ nghi ngút là mây trắng trong ngày trời ngáy buồn. Có khi anh thấy hàng sưa đưa trên một bờ kinh nhỏ, xuống tam bản lướt giữa biển lục bình, xuống dưới tầm chạy bằng bằng, tiếng mây nhẹ nhàng thổi thúc, những bờ lúa vàng như bờ thành dài nổi trên cánh đồng gặt xong, rồi chìm trong vườn trái cây vô tận là lác dác những mái nhà trường trắng.

Sóng Cửu Long đổ về mạnh mẽ, phù sa bằng bạc. Đất mới hai bờ như hai gò má thiếu nữ ở đó đập vào linh cảm kẻ khác một định mệnh an bình, tạo dựng cho ta một tin tưởng về hạnh phúc. Những bờ cỏ nữa. Cỏ thật mượt và xanh, Cỏ thật mềm và lớn. Ở hai bờ, cỏ như là tranh. Một cảm giác bồi hồi lại lắng, một xúc động mơ hồ xa vắng: khi ta nằm cùng cỏ, ta nhìn cỏ, sờ vuốt, hay hôn cỏ hai bờ. Có khi ta liếm cỏ, và những sợi cỏ linh thiêng cơ hồ mọc từ lưỡi ta, thổi «tù vào» từng hồi viên hạnh. Thổi tù vào. Cả bằng triệu trái chín mộng triu mến. Và con ngựa say máu chửa trên lưng đỏ mồ hôi của nó tên da đỏ điên cuồng. Mồ hôi ngựa. Huân bất giác quay lại. Một giọt mồ hôi trong vạt dưới làn tóc, nơi ot của Phương. Anh liếm giọt mồ hôi.

Phương nói:

«Chiều nay biển bắt ngờ động mạnh».

«Biển động mạnh thì hậu quả thế nào em?» Huân cười buồn:

«Biển động mạnh thì sóng sẽ cao, đánh mạnh vào những cồn cát. Đêm nay chắc có mưa lớn. Ngày mai mấy xóm biển không có người đánh cá. Làm nghề biển phiêu bạt cực khổ lắm. Có khi ngư phủ không may mất tích ngoài khơi khi cơn bão bất ngờ thổi tới. Hồi xưa vùng này có một ngư phủ bị đắm thuyền, ông ta thoát chết nhưng trôi dạt tới bờ biển Mã lai. Ông trở về tới làng khi tóc đã bạc trắng đầu. Ngày đánh ghe ra khơi, lúc đó, 5 giờ sáng, ông ta hãy còn là một thanh niên trắng kiêu».

Huân và Phương đi bách bộ ra vườn. Nâng vầng mây cồn cát xa. Sóng biển đỏ bất thường, vang dội mạnh hơn. Anh nắm bàn tay Phương.

Sau cùng họ đứng dưới một gốc thông lớn.

(CÒN NỮA)

DIỄN TIẾN BA MẶT TRẬN TỪ ĐẦU ĐẾN NAY

Nhật ký chiến sự

Đoàn chiến xa BV tiến tới Đông Hà. Các dân biểu Hạ Nghị Viện họp xong rủ nhau đi đánh xi. Đại sứ Bunker từ giữ bà vợ ở Katmandu, bay gấp trở về SG. Cộng quân pháo kích suốt ngày vào quận lỵ An Lộc, chuẩn tướng Hưng quyết tử thủ ở An Lộc. Brezhnev tiễn chân bộ trưởng Can h Nông Mỹ, nhấn lời mong gặp Nixon. Căn cứ Hội An, Mỹ Tho... Chiến hạm Mỹ bắn vào vùng Bắc Khu phi quân sự. B52 oanh tạc H ải Phòng. Có tin TQLC đổ bộ BV. Chiến trường ở Việt Nam. Chính trường ở Hoa Thịnh Đốn và Mạc Tư Khoa, và Ba Lê. Tất cả đều dính líu, liên kết với nhau. Dưới đây là ghi nhận của Đờn từng ngày và từng biến cố

Ngày 30 và 31 tháng 3

Quân BV tập trung ở Khe Sanh mở những cuộc pháo kích dữ dội và tấn công 8 tiền đồn giới tuyến. Quân VNCH di chuyển khỏi căn cứ hỏa lực Holcomb.

Ngày 1 tháng 4

VC tràn ngập căn cứ Fuller. TB TQLC chống trả dữ dội. VN pháo trả đũa sang bờ Bắc. Đêm 31/3 200 hỏa tiễn 122 ly rớt vào căn cứ Đông Hà. 1000 trái vào căn cứ C2. 200 vào Gio Linh. Dân chúng bắt đầu tản cư vào Q Trị, Huế. Báo động đỏ ở QKI, BV chấp nhận giao tranh cấp tiền đoàn với lực lượng trú phòng.

Ngày 2 tháng 4

50.000 quân BV gồm 3 sư đoàn bộ binh, 3 trung đoàn pháo và phòng không vượt Bến Hải khởi đầu cuộc xâm lăng. Quân VNCH bố 10 trong số 12 tiền đồn giới tuyến cùng các vùng quanh Đông Hà, Cam Lộ, Gio Linh. Dân chúng bỏ chạy về Quảng Trị; Huế lánh nạn. Trong lúc đó không lực Mỹ vẫn bất động vì trời xấu. Hạm Đội thứ 7 Mỹ tiến sát Bến Hải.

— Nhảy dù VNCH đụng lớn với 400 cộng quân cách Dakto 15 CS về phía Nam.

— Tướng Creighton Abrams gặp TT Thiệu.

Ngày 3 tháng 4

TQLC tái chiếm Cam Lộ lập tuyến phòng thủ dọc QL9.

Chiến xa BV tiến sát Đông Hà giao tranh với kỵ binh và không lực VNCH. 30 chiếc PT 76 bị hạ. Tướng Lãm ra lệnh tử thủ Đông Hà, Quảng Trị 150.000 dân mắc kẹt

trong vùng giao tranh... TT Thiệu. TT Khiêm và Đại Tướng Viên bay ra QKI. Hội đồng ANQG nhóm họp đặc biệt nghiên cứu tình hình vùng PQS, Mỹ vẫn tiếp tục chờ đợi. Nga loan tin suông. Thượng Viện và Ấn Quang lên án BV.

Ngày 4 tháng 4

— Báo động đỏ toàn quốc.
— Mặt trận QK2 bùng nổ trở lại: xe tăng BV uy hiếp Benhet.
— BV tiến mạnh về Quảng Trị. Tướng Lãm hạ lệnh tiêu thổ kháng cộng.

— Viện binh VNCH liên tiếp đổ ra QKI.

— Ác chiến biển người tại đồi 1400 ở Kontum giữa Nhảy Dù và SĐ Thép 320 BV.

— Không lực VN và HK bắt đầu can thiệp trợ chiến.

— Hạm đội 7 tiến sát Vịnh BV sẵn sàng chờ lệnh.

— TC dọn dẹp Vân Nam Côn Minh cho phi cơ Mig BV lánh nạn

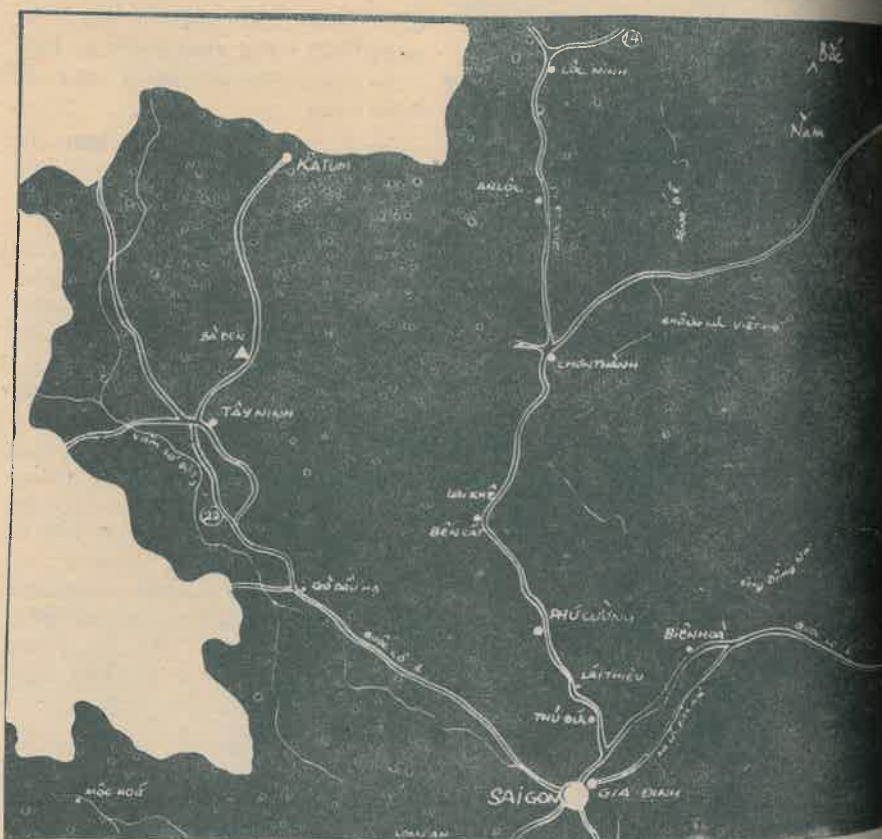
— Phó TT Kỳ bay ra thị sát Quảng Trị.



Cuộc tổng tấn công vượt sông Bến Hải của CSBV khởi đầu bằng hàng ngàn hỏa tiễn và đạn đại bác rớt xuống tiền đồn VNCH miền giới tuyến

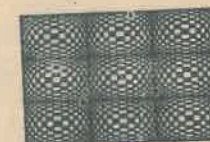


Quần lăng việm đang trên đường từ Chợ Thành tiến tới An Lộc



BẢN ĐỒ MẶT TRẬN BÌNH LONG

Quản táng viện cho An Lộc thường xuyên đựng đồ với quân BV trên quãng 20cs từ Chơn Thành đến An Lộc. Hình trên các phi cơ Skyraider đang oanh tạc các vị trí cộng quân kế cận các đơn vị chiến xa VNCH. Hình trên là cảnh trực thăng sắp sửa bốc quân VNCH đổ xuống A.L





Mặt trận Tam Biên sôi động: Linh Nhảy Dù VNCH dùng súng đại bác không giật bắn vào Cộng Quân BV.

tiền 122 ly và 107 ly vào tỉnh lỵ An Lộc gây thương vong cho một số binh sĩ và thường dân.

— Cộng quân pháo kích và tấn công biên người vào một tiểu đoàn thuộc SD1/BB đóng tại 20 es TN Huế nhưng bị đẩy lui.

— 550 binh sĩ Mỹ thuộc lữ đoàn 196 BB ở Đà Nẵng được đưa đến Phú Bài.

Chiến hạm Mỹ tiếp tục nã trọng pháo vào vùng phía Nam Khu PQS. Một số chiến hạm khác từ Mỹ chuẩn bị lên đường sang VN.

Tại Cao Nguyên, Cộng Quân nã 57 đạn 130 ly vào 7 tiểu đồn VNCH trên quốc lộ 14 gần tỉnh lỵ Kontum. Trong lúc đó có tin cho biết 2 sư đoàn CSBV có mặt tại vùng Kontum và Dapto.

Tại Ba Lê, Nguyễn minh Vỹ, phó trưởng phái đoàn CSBV tại cuộc hòa đàm lên tiếng bác bỏ đề nghị của TTK Liên Hiệp Quốc muốn giúp dàn xếp vụ VN.

Thượng nghị Viện Mỹ bác dự thảo tuyên chiến với Cộng Sản Bắc Việt. Trong khi đó, ngoại trưởng Nam Dương Adam Malik tuyên bố: «bất cứ ai vượt tuyến đầu tiên đều là kẻ đã muốn chọn con đường quân sự để đạt được thắng lợi và đã không muốn dàn xếp chiến cuộc bằng đường lối ôn hòa».

Ngày 12 tháng 4

Cánh quân Nhảy Dù, dẫn đầu lực lượng tiếp viện An Lộc đã vượt được 10 cây s ố (giữa đường từ Chơn Thành đến An Lộc).

Cộng quân phá sập một số cầu trên quốc lộ 19 nối liền Pleiku và Qui Nhơn.

Đụng độ lẻ tẻ tiếp diễn chung quanh Đồng Hà.

Chánh phủ Mỹ chánh thức bày tỏ sự bất mãn đối với lời kêu gọi của chánh phủ Pháp đòi «Mỹ trở lại hòa đàm». Chánh phủ Mỹ cho rằng lời kêu gọi của Pháp chỉ có tính cách một chiều phụ họa đòi hỏi của CSBV. Trong khi ấy phái đoàn thương thuyết VNCH tại Balè ra thông cáo nói rằng vì CSBV công khai xâm lăng VNCH nên VNCH không hợp phiên hòa đàm thứ 148 vào ngày thứ năm 13-4.

Ngày 13 tháng 4

Cộng quân BV gồm 3 trung đoàn có 70 chiến xa yểm trợ mở 3 mũi tấn công vào tỉnh lỵ An Lộc sau khi đã pháo kích vào An Lộc 500 hỏa tiễn và súng cối. Sau gần 24



Các công sự phòng thủ Vòng đai tiền đồn Bàu Hét

giờ chiến đấu đã có 18 chiến xa CS bị bắn cháy, trên 150 cộng quân bị hạ sát.

— Đại Tá Trương hữu Đức, thiết đoàn trưởng Thiết đoàn 5 từ trận khi đáp trực thăng đi thị sát mặt trận An Lộc, trực thăng chở ĐT Đức đáp xuống Chơn Thành an toàn.

— Lực lượng giải vây An Lộc vẫn còn cách An Lộc khoảng 10 es thường xuyên đụng độ với quân BV.

— B.52 dội 500 tấn bom xuống trận địa chỉ cách trung tâm tỉnh lỵ An Lộc trong vòng 2 cây s ố. Trong lúc đó các phi cơ B.52 đã mở vòng, phạm vi oanh tạc đến tận Thanh Hóa (phi trưởng Bái Thượng). Thượng viện VNCH ngưng thảo luận một dự luật đề ca tụng tinh thần quân dân ở mặt trận và lên án CSBV xâm lăng.

— Mặt trận giới tuyến tương đối yên tĩnh.

Cựu Ngoại trưởng Thái Lan, biện là đặc sứ Thái tham dự Hội Nghị ASEAN, tại Tân gia ba, trong một bài diễn văn gọi cuộc công kích của CSBV là «một cuộc mạo hiểm của chủ nghĩa bành trướng đất đai lỗi thời. Ông cũng kêu gọi BV hãy chấm dứt vai trò đánh thuê cho các đại cường ngoài vùng ĐNÁ.

— Tại Djakarta, một nhóm SV Nam Dương biểu tình trước tòa đại sứ BV để phản đối việc CSBV xâm lăng VNCH.

— Đại sứ Mỹ Porter trở lại Paris công bố chánh phủ Nixon đã đề nghị «mặt đàm» lại với C.S.B.V tại Ba Lê nhưng bị bác.

Ngày 14 tháng 4

Cộng quân BV bị đẩy lui khỏi nửa phần phía Bắc An Lộc sau nhiều trận giao tranh ác liệt trong tỉnh lỵ. Trên 300 quân BV và khoảng 20 chiến xa bị hạ.

— Hai tiểu đoàn Dù được trực thăng vận vào trận tuyến tại vùng từ 3 đến 4 es ĐN An Lộc nhưng không gặp kháng cự đáng kể. Trong lúc đó quân tăng viện từ Chơn Thành vẫn còn xa.

— CSBV tung cảm tử quân đánh Thiết kỵ VNCH tại Quảng Trị. Địch hạn chế việc sử dụng

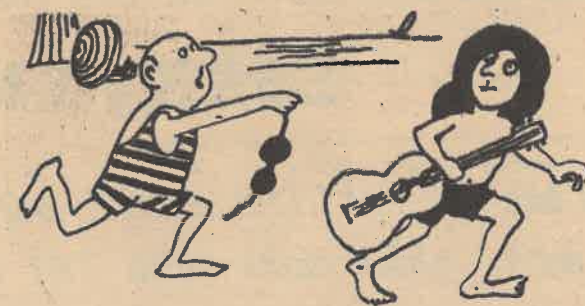


Hình ảnh cùng thắng tại thủ đô Saigon trong lúc chiến trường sôi động tại QK I, II và III: Một sinh viên trường Bộ Binh Thủ Đức đứng gác gần chợ Bến Thành.

chiến xa. Chiến hạm Mỹ vẫn bắn vào vùng giới tuyến.

— Saigon và Hóc Môn bị CS pháo kích 11 hỏa tiễn 122 ly, giết 20 thường dân.

— Thiếu tướng Alexander Haig, phụ tá cố vấn An Ninh Bạch Cung phụ trách quân vụ đến VN để lượng định nhu cầu chiến trường ngõ hầu báo cáo lên TT Nixon.



Một dược phẩm mới để chữa bệnh **TRỊ** :

ESSAVEN



Viện bào chế NATTERMANN Đức Quốc nổi tiếng ở Âu Châu vừa khám phá ra được một chất mới rất công hiệu để chữa bệnh **TRỊ** đó là chất **E.P.L. (ESSANTIAL PHOSPHOLIPIDS)**

ĐẶC TÍNH TRỊ LIỆU CỦA CHẤT E.P.L. LÀ LÀM ĐIỀU HÒA SỰ THÀNH LẬP CÁC CHẤT BÉO TRONG HUYẾT TƯƠNG, CÁC RỐI LOẠN CỦA SỰ ĐÔNG HUYẾT GÂY RA BỞI QUÁ NHIỀU CHẤT BÉO TRONG MÁU.

Chất E.P.L. trong thuốc **ESSAVEN** còn làm nở các mạch máu nhỏ tăng sự luân lưu của máu, do đó làm các vết **TRỊ** mau lành.

NHỜ CHẤT E.P.L. THUỐC ESSAVEN CÒN LÀM ĐIỀU HÒA SỰ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TẾ BÀO VÀ TÚI MẬT KHIẾN SỰ BÀI TIẾT ĐƯỢC DỄ DÀNG KHÔNG BỊ TẮC BÓN.

Các bác sĩ ở Âu Châu đã đạt được kết quả mỹ mãn khi dùng thuốc **ESSAVEN** tại các bệnh viện để chữa trị.

THUỐC ESSAVEN LÀM GIẢM NGAY SỰ ĐAU ĐỚN, NGỪA NGÁY Ở HẬU MÔN DO BỆNH TRỊ GÂY RA.

Ngoài ra **ESSAVEG** còn chứa thêm 2 dược chất rất tốt khác là **AESCIN** và **RUTIN**

Các Bác sĩ ở Âu Châu đều công nhận thuốc

ESSAVEN

do viện bào chế **NATTERMANN** Đức Quốc chế tạo là một dược phẩm chữa bệnh **TRỊ** rất công hiệu

truyện dài

KẼ BÀN MAU



nguyễn thụy long

CHƯƠNG II

— Dạ thưa bà chủ tôi sẽ chích loại nào :
Mụ Tâm Thành trả lời liền :
— Thứ tốt.

Chị đàn bà lấy một ống thuốc thiết bự, bằng dầu ngón chân cái đàn ông màu xanh đưa ra :

— Thưa má đây là một thứ thuốc mới rất hiếm hoi, thứ này chích một ống là người khỏe liền, thứ này tổng hợp nhiều thứ sinh tố, có chất thịt, chất cá, có cả chất tươi trái cây. ..

Mụ Tâm Thành ngấm ống thuốc :

— Thật vậy sao ?

— Dạ thuốc chính cống của Mỹ mà má, con đâu dám nói sai voi má, chích xong mũi thuốc này là thấy phản ứng ngay lập tức.

Mụ Tâm Thành lại hỏi :

— Tôi chích có được không ?

— Dạ được chứ sao không ai chích cũng được hết.

— Nhưng có nguy hiểm không ?

— Dạ chắc chắn là không rồi.

Chị đàn bà sửa soạn kim chích, Nhiên hết hồn

khí nhìn thấy cái ống chích to tởm, nặng nề mụ Tâm Thành :

— Má ơi, con thấy người khỏe rồi, con không cần chích đâu.

Mụ Tâm Thành chau mày ra :

— Con gái cứng đầu có nhỡ g nhỡ, con phải chích, con chích người mới khỏe được.

Nhiên chỉ cái ống chích :

— Cái kim to quá, con sợ, đau thấy mồ.

Có y tá vội lắc đầu !

— Không sao đâu, tôi chích quen ở đây mà, tôi chính êm có tiếng, lát nữa, tôi phải xuống dưới nhà chích cho các cô ấy, Thứ thuốc này chích ven, không phải chích móng.

Mụ Tâm Thành cũng hết lời dỗi dành Nhiên, lời nói của mụ dịu dàng ngọt ngào khiến ai nghe cũng phải xiêu lòng mụ lại tỉnh nguyện chích trước đề Nhiên thấy. Mụ day day miêng hồng gòn trên tay :

— Đó con thấy không, có đau đớn gì đâu, mỗi ngày mà chích một ống và con cũng phải chích một ống.

Nhiên đành để cho chị ý tá chích nằng, quả thật nằng cũng chẳng thấy đau đớn bao nhiêu, nằng

Vụ Rashomon

Văn nghệ

(Tiếp theo trang 23)

thẳng thắn từ khước lúc đầu, một khi đã lỡ cam kết với nhau rồi, thì rón giữ cho đến cùng.

Còn cái sai của Thanh Tâm Tuyền chỉ nhìn sự việc theo quan điểm của mình, cứng ngắc về lý, nặng chủ quan, không bao dung được người khác.

Tôi nghĩ, anh VH Chương đã sai rồi, sai đây có nghĩa là không giữ đúng cam kết đã chơi luật giang hồ với nhau, thì Thanh Tâm Tuyền nên gọi một tâm thư cho VH Chương, để anh xét lại và tự trừng phạt lấy. Đó là chúng ta đối với nhau bằng một tấm lòng.

Đằng này các anh ấy đã sống thiên về lý mà quên tình, quên rằng mình đã là nghệ sĩ xưa nay đã nặng xữ sự với nhau về tình cảm. Có thể nói chúng ta sai cũng ở đó, mà khác người cũng ở chỗ đó.

— Anh thấy lời của anh TT Tuyền nói về VH Chương và Trần Dạ Từ thế nào?

— Anh TT Tuyền dùng chữ hơi mạnh quá. Riêng trường hợp Trần Dạ Từ, tôi nghĩ chắc anh TT Tuyền muốn nói rằng TD Từ đã biết vụ Vũ Hoàng Chương phủ nhận lời cam kết với 5 người, rồi tự mình lập biên bản khác và một cuộc họp khác chỉ có 3 chữ ký để phát giải cho mình, mà không từ chối là thiếu kiên nhẫn. Kiên nhẫn là cá tính của TT Tuyền rồi anh ấy muốn ai cũng theo mình. Tôi kể anh nghe một câu chuyện xảy ra ở Hoa soạn Tuyền Tuyền giữa tôi, Cao Tiêu và TT Tuyền trong một bữa tiệc vui, sau đó vì bản tính cao ngạo mà TT Tuyền xin đổi lên Đalat.

(Thí sĩ Hà Thượng Nhân kể lại câu chuyện một bữa họp mặt uống rượu tại Phòng Sáng Tác Cục Tâm Lý Chiến. Trong lúc nói chuyện và làm thơ vì hiểu lầm Cao Tiêu (Đại Tá) và Hà Thượng Nhân (Trung Tá) nên Thanh tâm Tuyền (Đại Úy) đã xin đổi lên Đalat, bổ nhiệm sở (ở ở Saigon) Hà Thượng Nhân kết luận:

«Bỏ một chỗ tốt để đi về Đalat, chỉ vì một lời nói trong cơn say ở một tiệc rượu. Như vậy anh có thấy con người của anh Thanh Tâm Tuyền luôn luôn tự trọng, không chịu uốn cúi, rất kiên nhẫn. Tôi không phải là bạn thân của TT Tuyền, nhưng vẫn mến vì anh ấy là con người có kiên nhẫn và luôn luôn xử sự đứng đắn. Tuy rằng quan điểm về thơ tôi và anh ấy khác nhau. Tôi còn nhớ trong tập thơ Tiếng hát Tự Do của tôi tặng anh TT Tuyền tôi ghi: «Tặng một người bạn thơ tôi rất mến nhưng thơ thì tôi không chịu được...» Đại khái thế.

— Anh nghĩ thế nào mà anh không chịu đi họp lần sau ở Phủ QVK do ông Chương triệu tập.

— Hôm ấy tôi bận họp tọa đàm về Cây Mưa Xuân Chiến Sĩ tại đây, làm sao bỏ họp mà đi được nhất là tôi lại là chủ tọa.

— Tại sao anh nói văng vẳng với ông Chương trong điện thoại, rồi anh không ký vào biên bản do anh Chương lập.

— Tôi nói văng vẳng để tôi xem. Sau đó tôi không ký vì biên bản ấy không do thư ký của Hội đồng lập ra đúng như ban tổ chức đã qui định. Và như tôi đã nói khi nãy, thơ của Kiệt và Từ đều xứng đáng được lãnh giải, vì suýt soát nhau. Nhưng một khi đã vì tình cảm thì cho Kiệt, nếu nói vì số phiếu bỏ thư chơi mà cho Từ, đối với tôi cũng không trở ngại gì cả. Nhưng phải thẳng thắn tranh luận với nhau từ lúc đầu. Một khi đã thỏa thuận, đặt bút ký kết rồi là phải xử sự đúng luật giang hồ. Đằng này anh Chương chẳng những đã phủ nhận sự cam kết giữa 5 người để lập là phiếu khác, là một điều đáng trách. Sau đó nếu anh ấy cho rằng vì tình cảm mà mình đã bỏ phiếu đồng thể thì hôm 22 gì đó, TT Tuyền đích thân đến nhà mời anh Chương họp lần nữa cho đủ 4 người để bỏ phiếu lại, tại sao anh Chương không chịu?

Tôi buồn nhất là vào ngày sau khi Hội đồng 5 người cũng ký biên bản trao giải cho TT Kiệt rồi, anh Chương lại điện thoại cho tôi báo ngày mai họp để ký biên bản. Tôi ngạc nhiên hỏi còn biên bản hôm qua đâu. Anh Chương bảo làm gì có biên bản, đó là các anh làm áp lực tôi. Thủ thực, lúc bấy giờ tôi sợ, tôi không ngờ anh Chương lại có thể nói với tôi như vậy. Tôi cho đây là một sự sắp xếp, một cơ mưu. Từ lâu và cho đến lúc này ngồi nói chuyện với anh (người phỏng vấn) tôi vẫn coi anh Chương là bạn anh. Đây cũng là một lý do tôi không đến ký vào biên bản do anh Chương lập.

— Trong bài của anh T.T. Tuyền nói ông Chương hối hả triệu tập ngay cuộc họp vào ngày 19-1 nhưng ông Chương thì báo ngày 19-1 triệu tập ngày 20-1 họp. Anh nhớ lại xem ai sai ai đúng?

Anh Hà thượng Nhân nhớ Phan Lạc Phúc lại biên bản ngày họp đó là 20-1-71.

— Có một vài bạn thân của Trần Dạ Từ cho tôi biết trước đây anh TT Tuyền còn phụ trách mục phê bình sách ở Tiền Tuyền, vì một bài báo của Hồ Trường An đã kích Nhã Ca, do thí sĩ Tô Thủy Yên đưa anh TT Tuyền đăng, song song với 1 truyện dài của Nhã Ca ở Tiền Tuyền rồi đôi bên xích mích. Sau đó TT Tuyền không thích TDTừ. Anh có biết việc ấy xin cho nghe rõ hơn?

— Anh muốn biết rõ thì xin hỏi anh Phan Lạc Phúc, tôi thì chịu.

Tôi quay ra hỏi anh Lô-Răng. Anh kể đại khái:

— Tôi đích thân mời chị Nhã Ca viết một chuyện dài cho Tiền Tuyền, tôi phải dùng tiếng mời, vì thủ thực với anh, tiền thù lao của báo của chúng tôi trả ít lắm. Nhã Ca vui vẻ nhận lời, chỉ viết Mưa Trên Cây Sấm Đông, rồi chị tiếp tục truyện dài khác, là Đoàn Nữ Binh Mùa Thu. Bấy giờ chúng tôi mở thêm mục đọc sách, tôi và anh TT Tuyền trông nom. Rồi xảy ra vụ bài báo của Hồ Trường An, anh Trần Dạ Từ tỏ ý không bằng lòng vì cho rằng đang có một

truyện dài của Nhã Ca đang ở đây mà đăng một bài đã kích như vậy, coi không đẹp.

Tôi có hỏi lại TT Tuyền, anh ấy vẫn vô tình, chứng đọc kỹ lại bài báo ấy mới thấy có đã kích, chữ đọc sơ qua thì không thấy, sau đó tôi có viết thư xin lỗi chị Nhã Ca, và chị vẫn tiếp tục viết thêm một truyện dài nữa cho TT Tuyền. Tôi không thấy anh Thanh Tâm Tuyền tỏ ý ghét anh Trần Dạ Từ trong vụ này, ngược lại, chị Nhã Ca vẫn vui vẻ viết cho chúng tôi một chuyện dài nữa sau khi xảy ra chuyện ấy.

Theo chỗ tôi biết, anh TT Tuyền rất ghét những chuyện rắc rối và rùm beng trước dư luận. Chuyện hai báo đang ở Khởi Hành là một việc bất đắc dĩ. Nếu muốn rùm beng, anh ấy đã cho đăng ở một nhật báo có thể nói là có nhiều độc giả. Sau khi từ chối tờ nhật báo, TT Tuyền định cho đăng ở tạp chí VĂN với mục đích là để thức tỉnh anh Vũ Hoàng Chương, cho anh ấy chịu trách nhiệm với lương tâm, thế thôi. Nhưng TT Tuyền cũng ngại là độc giả VĂN cũng rất đông, thôi, chọn Khởi Hành vậy, vì tờ này chỉ thu hẹp trong giới văn thi sĩ.

Cũng như anh Hà hượng Nhân vừa nói, tôi xin xác nhận với anh là anh TT Tuyền tính rất thẳng thắn, nhiều tự trọng đến độ có thể gọi là cao ngạo như một vài anh em khác đã nghĩ.

Nhìn đồng hồ tay thấy đã ba giờ chiều, tôi hỏi anh Hà Thượng Nhân câu chốt: anh nghĩ thế nào về việc làm của Hội đồng chấm giải tiểu ban Thơ nói chung, và hành động của mỗi người? Và cảm tưởng của anh đối với việc Trần Dạ Từ đã lãnh giải?

HẬU TƯỞNG LÃNH VN

ĐỜI, số 127 với chủ đề TƯỚNG LÃNH VN, là một số tràn đầy bài vở. Tất nhiên là bài vở về các vị tướng lãnh VN, song, có lẽ vì số tướng lãnh VN quá đông nên cả một số báo ĐỜI cũng không thể nói hết được đề tài.

Đúng ra, ĐỜI số đặc biệt về TƯỚNG LÃNH VN còn có nhiều thiếu sót. Trước hết, ban biên tập đã để sót mất một vị tướng lớn, quan trọng nhất nhì trong quân đội và chế độ của ta hiện nay: Đại Tướng Trần thiện Khiêm.

Sự thiếu sót ấy có thể được hưởng trường hợp giảm khinh. Vì Đại Tướng Trần thiện Khiêm là người ít nói, ít tuyên bố ồn ào nhất. Ông nổi tiếng nhất vì đặc tính ít nói, trầm tĩnh trước mọi áp lực, mọi bất mãn của ông. Nhưng ông cũng là người quân nhân sống

— Tập thơ Thừa Lãm Thơ Yêu Em rất xứng đáng lãnh giải nhất về Thơ năm 71, nhưng kết quả không trung thực với sự cam kết của 5 người trong ban chấm giải hôm đầu tiên (ngày 18.1). Tôi nghĩ đáng trách chung Hội đồng, chuyện không đáng gì mà các anh làm um sùm, tôi có cảm tưởng này nếu anh muốn ghi thì cứ việc: Anh em văn nghệ sĩ mới được người ta trao cho một chút quyền mà đã lộn xộn, làm lùm xùm như vậy. Nếu chẳng may quyền hành lọt vào tay anh em văn nghệ sĩ, thì đất nước chúng ta sẽ ra sao? Thế mà chúng ta hằng ngày cứ đòi Chân, Thiện, Mỹ mà vẫn tị hiềm nhau, không lấy tình thương bao la mà chịu đựng nhau, thì đừng trách chủ nghĩa này chủ nghĩa nọ đã từng sát phạt nhau vì châu kiển.

LÊ PHƯƠNG CHI

Về bài phỏng vấn của Vũ Hoàng Chương

Vì sự thiếu sót của người phỏng vấn, xin ghi lại cho đúng ý thí sĩ VHC.

1- Ô, VŨ HOÀNG CHƯƠNG LÀ NGƯỜI ĐỀ NGHỊ PHÁT 2 GIẢI KHUYẾN KHÍCH cho T. D. Từ và TT Kiệt chứ không phải ở. Nguyễn Sa.

2- HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO CHỈ BỎ PHIẾU CÓ 2 VÒNG chứ không phải 3 vòng.

3- Ô, VH Chương nói tôi không bỏ phiếu cho Từ vì TỪ ĐÃ NỔI TIẾNG rồi, chứ không phải vì Từ đã trúng giải rồi.

LPC

trong quân ngũ lâu năm nhất, là vị Tướng lĩnh kỳ cựu nhất hầy còn gánh vác trọng trách quốc gia — Tên tuổi ông được nhắc đến từ năm 1961 khi nhóm sĩ quan Vương Văn Đông — Nguyễn Chánh Thi đảo chính hụt chánh phủ Diệm — sau cách mạng 1963, ông trở thành Tướng và thay thế Tướng Tôn Thất Định ở chức vụ Tư Lệnh QĐ 3 và quân khu 3. Thời ấy ông và Đại Tướng D. Văn Minh hợp cùng Đại tướng Ng. Khánh làm thành một «ta u đầu chể». Sau đó, vì những âm mưu khuyến đảo của Tướng Khánh, ông đã phải tạm rời nước để sang làm Đại sứ ở Trung Hoa QG tại Đài Bắc.

Đ.T Khiêm sống ở Đài Bắc suốt thời gian TT Nguyễn Cao Kỳ cầm quyền ở VN. Mỗi khi Trung Tướng Nguyễn văn Thiệu trở thành Tổng thống và thành lập chánh Phủ Đ.T Khiêm mới về nước và thoát đầu, ông giữ chức phó Thủ Tướng trong chánh phủ Trần văn Hương.

Khuyết điểm thứ hai trong ĐỜI

về Tướng Lãnh là đoạn nói về Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị. Hiện TT Trị đang ngồi ở Trường Tham Mưu Cao Cấp ở Đalat. Trường này dạy toàn sĩ quan cấp Tá trở lên. Nghe nói TT Trị rất khó khăn về các điều kiện nhập học. Ở chủ trương Trường Tham Mưu Cao Cấp được đặt ra với mục đích cung cấp cho quân đội những sĩ quan chỉ huy ưu tú chứ không phải là nơi để quân đội tống vào những «cửa nợ» tức những sĩ quan phạm kỷ luật hoặc không có việc gì làm cho đi học cho khuất mắt. Nhiều sĩ quan được cử đi học vì đến trường muộn đã bị trả về. Nhiều vị sĩ quan khác cũng bị trả về vì rớt trong kỳ thi sát hạch nhập học.

Người viết báo ĐỜI ghi chức vụ của T.T Nguyễn bảo Trị hiện nay là Đại sứ. Tuy sai nhưng biết đâu đó lại chẳng phải là điểm báo trước nên ngoại giao nước ta sắp có Đại sứ Nguyễn bảo Trị?

CẢM TẠ

Nhờ sự khéo léo, tận tâm của Bác sĩ **LÊ VĂN HIỂN** mà tôi có được cặp mắt và mũi rất hợp với khuôn mặt ngoài sự mong ước của tôi.

Tôi xin chân thành cảm tạ Bác sĩ **LÊ VĂN HIỂN** — Giám đốc kỹ thuật :

VIỆN GIẢI PHẪU THẨM MỸ

B.S. NCÔ VĂN HIỂU

(101 Công Lý — SAIGON)

NGUYỄN THÙY TRANG

07/45 Trần Bình Trọng (Chợ lớn)

XI-RÔ

PROMET



KH 58 129 H/BVT/CCDA



trị các chứng : **MẮT NGỦ HO SUYỀN**

PHONG NGỬA . NƠI MẸ ĐAY

GIẢI PHẪU THẨM MỸ VIỆN

NHƯ HÀ

390 Phan thanh Giản - Saigon Đ.T. 92.87.

GIẢI PHẪU ĐỂ TÔ ĐIỂM SẮC ĐẸP.

GIẢI PHẪU ĐỂ CẢI TẠO TẬT BẨM SINH

— Quý khách muốn Trẻ lại 20 tuổi, xin mời đến căng da mặt.

— Quý khách muốn trở nên kiều diễm với đôi mắt bồ câu, mũi dọc dừa, cằm chẻ, má núng đồng tiền, xin mời đến giải phẫu thẩm mỹ viện NHƯ HÀ.

— Đặc biệt và độc nhất Việt Nam, Giải phẫu thẩm mỹ viện NHƯ HÀ có sẵn :

— Nhiều khuôn mặt mẫu để lựa chọn.

— Chuyên viên thẩm mỹ phối hợp với Bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ lựa chọn một sống mũi và đôi mắt phù hợp với khuôn mặt.

— Bác sĩ nội khoa thẩm mỹ phối hợp với bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ giúp quý khách có nét mặt đẹp kèm theo vẻ xinh tươi mơn mớn.

GIẢI PHẪU THẨM MỸ THUẦN TÚY

— Mắt 2 mí, mũi dọc dừa, cánh mũi gọn, cằm lẹm má núng đồng tiền, cằm chẻ, môi trái tim, mắt bồ câu, căng da mặt, làm ngực lớn, nhỏ, bụng phệ v.v..

QUÍ VỊ SẼ HOÀN TOÀN HÀI LÒNG VÌ :

— Đây là nơi quy tụ nhiều bác sĩ bậc nhất Việt Nam và ngoại quốc, chuyên môn về thẩm mỹ và giải phẫu thẩm mỹ đủ mọi ngành để phụng sự tối đa cho sắc đẹp và sức khỏe quý vị.

— Với các tiện nghi tối tân đúng theo tiêu chuẩn y khoa.

— Với phòng tiện nghi có máy lạnh để quý vị ở xa nằm lại.

— Với sự yên tĩnh ưu ái và mọi công việc làm với nhiều công tâm của các chuyên viên và phụ tá.

— Sau khi giải phẫu xong, có xe đưa về tận nhà.

MỞ CỬA SUỐT TUẦN

Từ 8 giờ 30 sáng đến 20 giờ tối.

Cơ sở giáo dục lớn, tín nhiệm, giúp các bạn thành công

TRUNG HỌC Trường dạy bằng lối : Hướng dẫn chăm bài gửi đến tận nơi bạn cư ngụ ; Rất thích hợp với các bạn quân nhân, công tư chức, vừa đi làm vừa đi học. Đây đủ các lớp bậc **TRUNG HỌC**. Phương pháp hàm thụ có tính cách cá nhân cho từng người, bạn nên ghi tên học ngay để sớm hoàn tất chương trình.

Cắt hay chép lại rồi điền vào phiếu này, gửi về :

Trường TÂN HÀM THỤ

23 Nguyễn văn Giai (gần Cầu Sắt—Đakao—Saigon)
Đ.T. 95 753

Thỉnh cầu Ban Giám Đốc Trường gửi ngay cho tôi (kín/không kín) :

Họ, tên

Địa chỉ

.

Tập thể lệ, mẫu đơn để tôi có thể ghi tên học lớp :

Tại số 53/18 đường Nguyễn Khắc Nhu
(Ngã tư Cô Bắc — Nguyễn Khắc Nhu)

Châm cứu toàn khoa

Sáng 9 giờ — 12 giờ

Chiều 3 giờ — 6 giờ

BỆNH CẤP CỨU TIẾP THƯỜNG TRỰC

Nhật Ngữ Tứ Âm

Do 4 nữ giáo sư phụ trách,
có lớp đặc biệt, tuần 10 giờ trong 3 tháng
cho các SV chuẩn bị du học tại Nhật

GIÁ BIỀU QUANG CÁO TRÊN TUẦN BÁO ĐỜI

Vì giá giấy báo tăng, kể từ 1-1-1972, tuần báo Đời phải tăng giá biểu đăng quảng cáo như sau :

— TRANG BÌA SAU : 20.000đ. mỗi kỳ

— TRANG TRONG : 15.000đ. —

— 1/2 TRANG TRONG : 8.000đ. —

Chúng tôi tin tưởng quý vị thân chủ thông cảm, và chúc quý vị thành công, thịnh vượng

Nói chuyện với Đầu Gối

(TIẾP THEO TRANG 5)

Nguyên nhân thăm kín bắt nguồn từ đêm 29/10/1971, Thượng Viện Mỹ đã bác toàn bộ chương trình ngoại viện (2 tỷ 900 triệu đôla) với 41 phiếu thuận và 27 phiếu chống. Trong số tiền này, VNCH mất tới 549 triệu đôla. Tôi liền có bài ĐỘT BIẾN I như đã nhắc lại hồi trong bài hôm qua. Từ hết viện trợ đi tới chấm dứt chiến tranh quăng đường đó không còn xa. Va hết chiến tranh, tự nhiên những hãng thầu như RMK tại VN phải giải tán. Ngoài một số nhân viên VN tự nhiên có một số nhân viên Mỹ.

Giải tán những hãng thầu cỡ RMK là đưa một số người Mỹ về nước có nghĩa là tăng thêm đội quân thất nghiệp trong nước. Chấm dứt chiến tranh, quân lính Mỹ phải rút hết. Còn những người Mỹ dân sự? VNCH còn cần họ để «xây cất» và «kiến thiết» thời bình nữa không?

Người biết chuyện sẽ trả lời: KHÔNG. Bởi vì Quân lính Việt Nam có sáu 5 công ty lớn, CÓ SẴN VỐN LỚN, nhất là VIỆT NAM KỸ NGHỆ TẠO TÁC CÔNG TY (gọi tắt là công ty xây cất) có SẴN CHUYÊN VIÊN, đứng ra làm cái công việc của những hãng thầu RMK rất dễ dàng. Thêm vào đó, có VIỆT NAM VẬN TẢI CÔNG TY cũng của Quý Tiết Kiệm nên việc xây cất và «kiến thiết» sẽ không cần người Mỹ dân sự.

Như vậy, ngày nào giải tán hai Công Ty quan trọng nói trên của Quý Tiết Kiệm Quân Nhân rồi, quyền lợi của người Mỹ dân sự ở đây vẫn còn dài dài...

Tôi không muốn nói nhiều nữa, trước ngày chiến tranh sắp kết liễu.

Hộp thư tòa soạn

Tòa báo Đời đã nhận được thư và bài của quý bạn:

Tướng Hòa (Ninh Hòa) Vũ Văn Hân (Saigon) Đỗ thị Khánh Hòa (Quảng Trị) Tr. V Hoàng Ưu Ủy (KBC 3568) Đặng Vĩnh Chánh (Qui Nhơn) Hồ Tà Dôn (Saigon) Nguyễn Trung Ngạn (Gia Định) Hữu Phúc (KBC 4513) Nguyễn Huy Khanh (Bình Dương) Hà Giang (Saigon) Tân Hoa (Đà Nẵng) Hà Nguyễn Hưng (PTX) Cẩm Vân, Võ Đức Biếc, Ngọc Yến, Thuần Linh Duy (Ban Mê Thuột) Nhật Đan (Tam Kỳ) P/U Lê Hùng Anh (KBC 4074)

Bạn ĐẶNG VĨNH CHÁNH: Mong bạn cứ tiếp tục rời rào thi hứng và chờ sáng tác mới;

Bạn NGUYỄN TRUNG NGẠN: Đang muốn liên lạc với các thi hữu Phạm Phú Du và Nguyễn thảo Nguyên. Xin gửi thư về địa chỉ 19814 Lở E cư xá Trương minh Giảng, Gia Định

Bạn HỒ TÀ DÔN: Thư bạn có nhiều hình ảnh và ngôn ngữ táo bạo. Xin tiếp tục hợp tác.

sinh tử phú

(TIẾP THEO TRANG 25)

— Không nên, các nhà tỷ phú của ta cũng giàu lòng từ thiện, nhưng không nên xúi họ hy sinh quá đáng, người ta có quý tiền bạc thì mới làm nên đến tỷ phú, nay ép người ta bỏ tiền ra thì đau khổ cho họ quá. Đất nước ta đã đau khổ quá rồi, đừng làm cho thêm người khổ đau nữa.

Vì có ý tưởng chống đối đó mà dự án «Tỷ phú yểm trợ tiền tuyến» đã không thành hình được.

Một mảnh bi hài

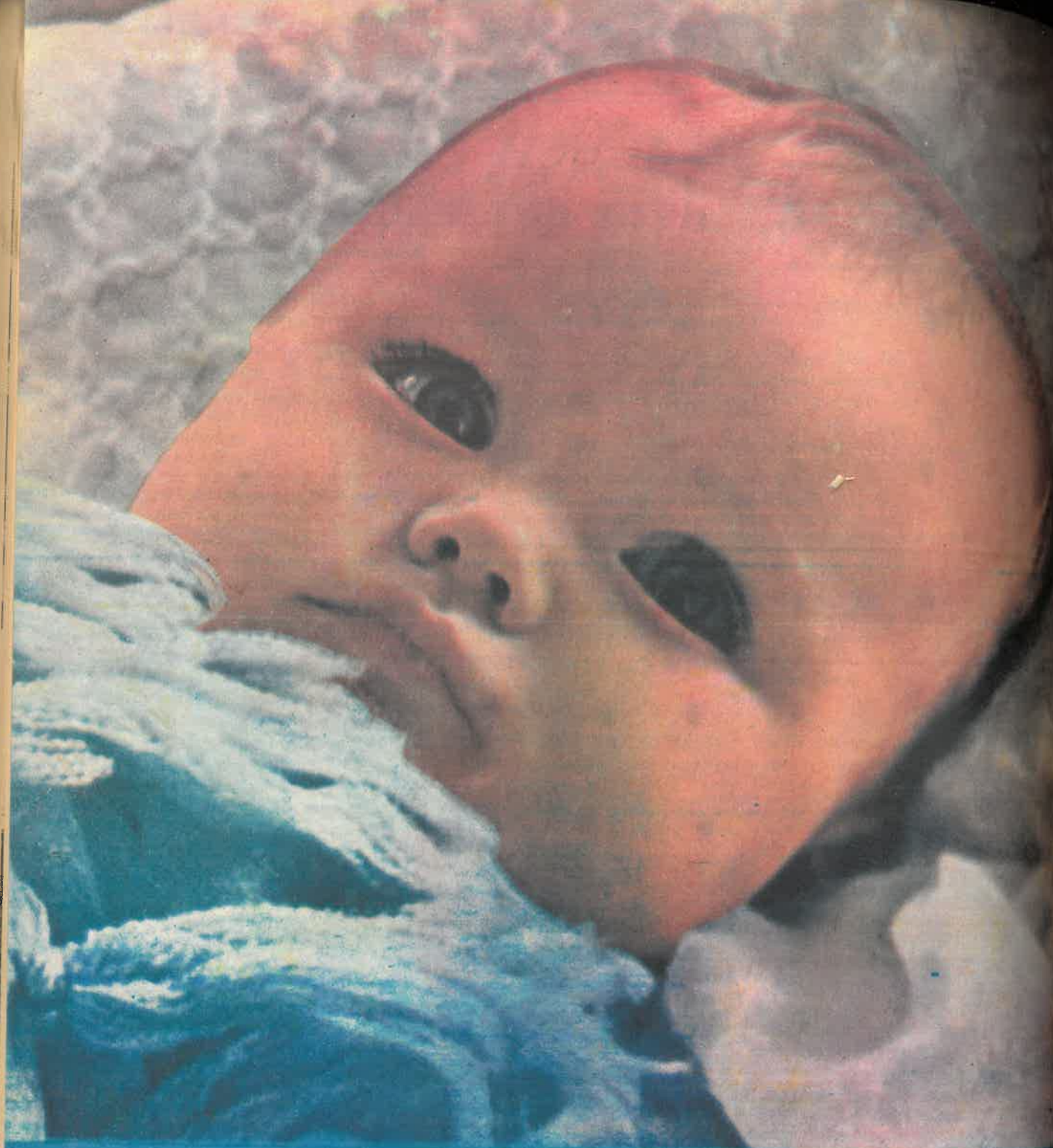
(TIẾP THEO TRANG 29)

đương đầu với một trận tuyến khác mỗi một hơn - đó là căn thối nát bất công của xã hội mà dân tộc đang phải hứng chịu trong tối tăm tui nhục...

Đúng vậy anh Ngô thế Vinh! Chiến trường của các anh không phải chỉ ở chốn biên cương xa xôi mà đích thực chiến trường thách đố các anh phải ở đây. Chính nếp sống hưởng thụ nhàn hạ của dân đầu cơ chiến tranh nơi đây đã tiếp học đọc tiếp màu cho con rắn Công sản. Những thanh niên 15, 16 tuổi từ Bắc ra Nam hàng hàng lớp lớp đi «Sinh Bắc Tử Nam», là những con ngựa hai bên mặt đã có la đề che khuất để chỉ còn thấy chiều. Chính miền Nam tự do phải cứu họ mà làm sao chúng ta cứu được họ (và cứu chúng ta cho nên chúng ta không ý thức được tầm quan trọng của «Mặt Trận ở Saigon»?)!

Vậy mà ở Long Xuyên về đây hay tin kẻ ý thức được mặt trận ở Saigon đó lại bị gọi đích danh phải ra hầu tòa vì bài «Mặt Trận ở Saigon»!

Hawk Ngô thế Vinh, có một ô khắp chiến trường miền cao nguyên giới tuyến, đã cứu nguy cho đô thành Saigon ở mặt trận Cây Thị, Cây Quáo vào dịp Mậu Thân, ngày nay phải ra tòa vì tội... làm giảm tinh thần quân đội! Khỏi hỏi đến thế là cùng! Viết xong được một mảnh bi kịch của đất nước thì tác giả được đích thân sống thêm một màn bi hài cho chính mình.



SỮA BỘT THỤY SĨ

MATERNA



Đầy đủ chất bổ dưỡng
để pha - mau tan - thơm
ngon - tinh khiết tốt như
sữa mẹ